

Số 342
(Tháng 04-2022)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**
LA NGỌC NHUNG
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Trưởng ban)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

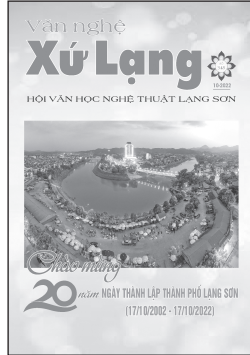
▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012; Số 355/GP-
BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày
13/8/2020.

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 04/2022

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: ĐẶNG HÙNG, PHẠM ANH
VŨ, LÃ TRUNG SƠN, LINH QUANG TÍN,
VŨ ĐÌNH THI, TRẦN THÀNH, NGUYỄN
ANH DŨNG, NGUYỄN ĐÌNH THỌ, ĐẶNG
BÁ KHANH, NGÔ BÁ HÒA, SÂM THỊ
MINH NGỌC.

* Văn xuôi:

Một con người gang thép, trung kiên - TRƯƠNG THỌ,
Chuyện ông cố vấn - VIẾT SƠN, Đi tìm thủ trưởng tiểu
đoàn - ĐẶNG THANH, Gió về trên lưng đá - NGUYỄN
LUÂN, Đánh thức Y Tịch - VI THỊ THU ĐẠM, Hương ngải
- NGUYỄN THỊ THÙY CHI, Âm ảnh thơ Hữu Loan - ĐỖ
KIM CUÔNG, Hàng bánh chưng chợ Na Sầm xưa - VŨ
KIỀU OANH, Then của người Tày, Nùng một thành tố của
di sản văn hóa Việt Nam - VI THỊ QUỲNH NGỌC, Gửi
niềm tin - MAI THUẬN.

* Nhạc:

Kỳ Cùng sông ơ

Nhạc và lời: VI TƠ

Về với Lạng Sơn

Nhạc và lời: QUANG THANH GIANG

- Và các chuyên mục khác.

Bìa 1: Cuối đông -

Giấy gió thuốc nước - VY THỊ HƯƠNG LY

ĐẶNG HÙNG

Rừng Kon Tum

(Nhật ký chiến trường, tháng 6 năm 1969)

Ven rừng Pờ Lây Cắn
Khi đêm xuống
Trận đánh dường như dừng lại

Tôi cùng đồng đội ngập trong mùi rừng cháy
Vẫn trong tầm pháo 175 ly “vua chiến trường”
Vẫn trong tầm B52 rải thảm bom

Giờ là giây phút bình yên nhất
Chúng tôi biết rằng mình còn sống!

Trong những căn hầm dã chiến
Vẫn nguyên đất ba zan đỏ au ngổ ngàng
Chúng tôi hồi hộp ngóng tin
Bên dòng suối nhỏ chân đồi
Bếp Hoàng Cầm đang được nhóm lên
Lửa le lói thấp thoáng rừng
Trong lóe chớp dập dồn và ánh sao hôm
Chúng tôi sắp có bữa ăn
Anh nuôi bỏ vào ba lô bò lên...
Kết thúc một ngày trong cuộc chiến Pờ Lây Cắn...

Trong đêm
Hầm dã chiến dung đưa
Từng đợt pháo, bom...
Chúng tôi thiếp đi trong mùi rừng cháy
Rừng Pờ Lây Cắn
Rừng Kon Tum.

PHẠM ANH VŨ

Lòng ngực của Người

Trở về chốn ấy bình yên
Xóm nhỏ sau những ngày giông bão
Ở nơi ấy dáng cha tần tảo
Dành dụm, chất chiu nuôi con lớn thành người

Con trở về với nỗi nhớ khôn nguôi
Buổi chiều mưa mẹ theo Mo tào về bên kia núi
Củ sắn, củ mài, bữa no, bữa đói
Câu sli yêu cha nén chặt vào lòng.

Ngày con tòng quân
Nắm tay con, bàn tay cha rất chặt
(Cầm tay cha mà lòng sao quặn thắt)
Cha dặn rằng: Hãy vững bước nghe con!

Vào chiến trường mưa nắng vượt Trường Sơn
Đạn nổ, bom rơi, nước nhà thống nhất
Con trở về xóm nhỏ ngày xưa
Gặp lại cha dựa lưng vào cánh cửa
Vòng tay cha không còn như trước nữa
Cứ run lên ôm con chặt vào lòng.

Con ra đi biết mấy mùa trăng
Cái chết cận kề
 chẳng thể nào lấy của con nước mắt
Nhìn ngôi nhà vắng tay người đàn bà
Lặng ngắt
Con rưng rưng trong lòng ngực của Người.

LÃ TRUNG SƠN

Có một Sài Gòn

- Ở nơi đó...

Viên ngọc Viễn Đông hoa lệ
Có chúng tôi tháng năm tuổi trẻ
Đạn bom!

Sài Gòn giờ ken cao ốc chật đông
Như măng le rừng miền Đông vào vụ
Chiều tím công viên bóng lồng đôi lứa
Còn chúng tôi địa đạo Củ Chi...

Sóng Bạch Đằng ru tiễn Người đi
Có một chàng trai băng ra biển lớn
Tháng Tư trở về tai bèo giải phóng
Cờ cắm nóc dinh Độc Lập chào xuân!

Sài Gòn của nhau rất đổi yêu thân
Bốn mùa ngát hương tỏa thơm thành phố
Tắm áo bà ba khăn rằn vắt cổ
Trời Sài Gòn chợt nắng... chợt mưa...

Văng vẳng đâu đây như thể mới vừa
Tiếng súng giờ "D" nổ ran các quận...
Hừng hực Mậu Thân sóng trào bão cuốn
Người lính chúng tôi luôn sẵn xả thân

Sài Gòn bây giờ ai đó trở trần
Vang bóng một thời tìm về nỗi nhớ
Mây trắng "Núi Bà" bao mùa giông gió
Lửa cháy trong tim năm tháng hào hùng

Thành phố bây giờ to đẹp quá chừng
"Cách Mạng"... đại lộ thênh thang dài mãi
Tuổi già hoàng hôn dường như trẻ lại
Thấp thoáng bóng mình trong bức tranh xuân.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

LINH QUANG TÍN

Đại thắng mùa xuân

Đại thắng mùa xuân năm bảy lăm
Non sông thống nhất trọn Bắc Nam
Đồng lòng một dải vui đoàn tụ
Đất nước thanh bình, hết chiến tranh

Âm vang chiến dịch Hồ Chí Minh
Đã làm chấn động khắp hành tinh
Tấm gương ngời sáng cho nhân loại
Đấu tranh là để có hòa bình.

Sài Gòn nắng tỏa khắp nơi nơi
Rực rỡ cờ hoa rợp đất trời
Có phải khí thiêng ngưng tụ lại
Kết thành Tổ quốc Việt Nam tôi!

VŨ ĐÌNH THI

Ngày ấy không quên

Đau thương dồn nòng súng
Nước mắt vót nhọn chông
Để miền Nam giải phóng
Phấp phới ngọn cờ hồng

Ta con Hồng cháu Lạc
Đất nước thế rồng bay
Ba mươi năm gian khổ
Kết thành niềm vui này

Hôm nay trời sáng nắng
Như ánh mắt Bác nhìn
Bác vui cùng dân tộc
Ngày sum họp Bắc - Nam.

TRẦN THÀNH

Đất Tổ Vua Hùng

Chúng tôi hành hương về thăm đất Tổ
Lòng bồi hồi nhớ thuở Văn Lang
Lòng tự hào trào dâng bất tận
Như nước sông Hồng cuộn cuộn mênh mang

Đây đất Vua Hùng thời dựng nước
Bốn ngàn năm còn vọng tiếng trống đồng
Cánh chim Lạc bay ngang trời Nghĩa Lĩnh
Mây Phong Châu như thấp thoáng bóng rồng.

Phút giải lao, một người Pháp nhanh tay quét rác
Một người lau nền gạch sáng bong
“Viên sứ thần” mờ hôi chảy rờn rờn
Mượn tôi chiếc quạt nan, “cảm ơn” chân thật!

Ôi! Phải tám mươi năm gậy tầm vông giáo mác
Ba mươi năm xẻ dọc Trường Sơn
Bao máu xương hòa trong đất quê hương
Để có được hôm nay

Cả loài người là bạn!

Ảnh: ĐẶNG KÝ

NGUYỄN ANH DŨNG

Từ nơi Bắc Xa

Đến Bắc Xa
Trên con đường xa ngái
Sương giăng trải thắm vào lòng đất mẹ
Đải biên cương thắm lặng nghĩa tình dân

Bắc Xa ơi
Nơi đây bầu trời và trái đất sao cứ gần nhau
Mây la đà bay trên những ngọn núi, cánh rừng
Bạt ngàn bông lau tung bùng trở cờ đón gió
Anh lính biên phòng mắt sáng dõi trong sương

Đầu nguồn con sông Kỳ Cùng
là máu chảy trong tim
Cột mốc chủ quyền thiêng liêng đến lạ
Người lính quân hàm xanh như khắc lên mặt đá
Đất nước, quê hương hùng vĩ vô cùng

Kìa ngọn núi, con sông
Đây rừng xanh, suối đổ
Nơi điểm tựa Bắc Xa điệp trùng hiểm trở
Đều ghi dấu chân anh người chiến sĩ biên thùý

Dẫu sứ mệnh có gian khó, hiểm nguy
Những người lính vẫn không hề nao núng
Vẫn thả hồn thơ nơi thung sâu, vực dựng
Vẫn hồn nhiên đón tia nắng chao nghiêng

Vẫn yêu đời nơi đất mẹ bình yên
Rì rào rừng thông, con suối hát ngỏ lòng
Từ Bắc Xa gửi về nơi biển đảo
Tình non cao, để nhận sóng dâng trào

Đẹp biết bao tâm hồn người lính trẻ
Luôn chịu đựng hy sinh vì hạnh phúc nhân dân
Vì sự bình yên nơi vùng cao biên ải
Và cháy hết mình trong khát vọng non sông...

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Vá lưới

Dải cát ven sông vàng nắng lưa
Đàn chim sải cánh đo trời
Gối lên bờ, mảng bèo thiu thiu ngủ
Anh ngồi vá lưới
Tim tím chiều rơi

Mặc mưa sũng rừng
Nắng nung cháy đá
Vất vả gian lao
Chìm nổi tháng ngày
Tắm mình trong sương
Gội triền miên gió
Mải khát khao một mẻ lưới đầy

Cái kim se mảnh mai nhẵn bóng
Trắng, xanh sợi cước ngắn, dài
Như mảnh tình đan vào cánh sóng
Bao năm tay và sần chai

Cá sống dưới nước
Ai người không tiếc?
Thầm lo
Cá đã trên bờ để tuột tay
Miên man nỗi niềm trong, đục
Mất lưới
Mất người
Tim tím chiều rơi.

ĐẶNG BÁ KHANH

Về Xứ Lạng

Lại hẹn hò ngày trở về Xứ Lạng
Rượu Mẫu Sơn rạo rực môi mềm
Nghe náo nức sóng Kỳ Cùng vỗ nhịp
Đêm Kỳ Lừa hun hút bóng chàm tươi

Tiếng tính tẩu thả bùa hồn lữ thứ
Câu sli dan díu bước chân người
Yên bình quá bếp sà ai đồ lửa
Quả trám bùi, xôi nếp cứ dâng hương

Ta lại gặp giữa mênh mang Xứ Lạng
Ái Chi Lăng ngạo nghễ giảng hàng
Đại cáo bình Ngô ngõ còn vang vọng
Núi non này một thuở gươm khua

Cứ băng lảng dẫu chiều trên Ái Bắc
Chiến hào xưa máu bạn đẫm cây rừng
Thân gửi lại xây lên thành chiến lũy
Vẫn ru hồn tươi biếc cỏ quanh năm

Ôi Xứ Lạng thân thương biết mấy
Trái na tròn ngọt mát em nâng
Ta chạm chút hương hồi thăm thẳm
Giọt mắt nào ngậy ngát cả ngày xanh.

Một con người GANG THÉP, TRUNG KIÊN

Ghi chép của TRƯƠNG THỌ

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng mỗi khi nhớ lại những ngày đấu tranh với kẻ thù trong chốn lao tù, ký ức của người cựu chiến binh ấy lại hiện lên những chuỗi ngày kiên cường, bất khuất trước kẻ thù thâm độc, tàn bạo. Không có điều kiện để gặp tất cả những chiến sĩ cộng sản gang thép, trung kiên, nhưng chỉ qua lời kể của nhân chứng mà tôi được biết là ông Giáp Văn Xếp, tôi đã phần nào hình dung được những gì mà ông và các đồng đội đã phải trải qua...



Cựu chiến binh Giáp Văn Xếp (bên trái) trò chuyện cùng tác giả bài viết

Trong một buổi họp mặt những chiến sĩ bị tù đầy ở các nhà tù Mỹ ngục do huyện Hữu Lũng tổ chức, tôi được nghe ông Giáp Văn Xếp kể về “những năm tháng không thể nào quên”: “Mãi đến lá đơn tình nguyện thứ ba tôi mới được gọi nhập ngũ, đó là tháng 12 năm 1964. Đến tháng 6 năm 1966, tôi được cử đi học Trường Hạ sĩ quan, Sư đoàn 250. Ra trường, sau ba tháng huấn

luyện ở ngoài Bắc, tôi được vào Nam. Vào mặt trận B3 Tây Nguyên, tôi được bổ sung vào Đại đội 2 thuộc Trung đoàn 24 đóng quân ở tỉnh Kon Tum. Tôi đã được tham gia nhiều chiến dịch nhưng trận đánh đêm 23 rạng ngày 24 tháng 2 năm 1969 khiến tôi nhớ nhất...”

Đại đội 2 nhận nhiệm vụ đánh chặn một đoàn xe của địch đi tiếp viện cho mặt trận Đắc Tô - Tân Cảnh trên đường 14, phá hủy cây

Văn nghệ

Số 342-04/2022 - **Xứ Lạng**

cầu A Tô Pơ (đường Kon Tum và đã nhanh chóng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: cây cầu bị đánh sập, một số xe địch bị phá hủy. Thế nhưng, cả Đại đội chưa kịp rút quân thì “lực lượng phản ứng nhanh” của địch có xe tăng, xe bọc thép hỗ trợ ập đến, cả máy ủi, máy xúc đi cùng để khôi phục lại chiếc cầu vừa bị phá hủy, các chiến sĩ lại nhanh chóng củng cố trận địa tiếp tục chiến đấu. Trận đánh giữa ta và địch diễn ra rất ác liệt, pháo trên các xe tăng địch bắn xối xả vào trận địa, tiếp đến là những đợt phản công của bộ binh địch, sau ít phút hai chiếc xe tăng địch bị ta bắn cháy, hàng chục tên lính bị tiêu diệt. Quân ta cũng bị thương vong nhiều. Thế nhưng vì cuộc chiến diễn ra không cân sức, địch thì đông còn ta chỉ có một Đại đội, ta lọt vào vòng vây của chúng, nhiều chiến sĩ ta bị bắt và hy sinh. Trong đó có ông Giáp Văn Xếp bị thương nặng với ba vết thương ở đầu, chín vết thương trên người, máu chảy ướt đầm cả quần áo. Khi ông Xếp tỉnh dậy đã thấy mình đang nằm trong một gian phòng, chân tay bị còng chặt.

Người cựu chiến binh già hồi nhớ lại những ngày tháng kinh hoàng:

“Ngay buổi sáng sau ngày bị bắt, một tên Thiếu tá đến hỏi cung tôi, lúc này tôi lấy tên là Nguyễn Văn Quý, binh nhất. Vì tôi còn trẻ nên hắn có vẻ không nghi ngờ gì. Nhưng không được lâu, khoảng 8 giờ tối ngày thứ năm, vẫn tên Thiếu tá đó vào phòng tôi, hắn gọi “Xếp!” hai, ba lần. Tôi lạnh toát người nghĩ, tại sao nó lại biết tên mình? Trấn tĩnh lại, tôi từ từ mở mắt, liếc nhìn nó với những suy nghĩ ngồn ngàng và cũng chuẩn bị cách đối phó. Hắn đầu đầu nhìn tôi vẻ giận dữ, rồi hỏi:

- Tại sao tôi gọi mà không thưa?

- Vì ngủ say nên không biết! - Tôi bình tĩnh trả lời.

- Tên là Xếp phải không?

Tôi im lặng không trả lời. Một lát sau, có những tiếng chân người bước vào, rồi vẫn tiếng tên Thiếu tá:

- Có đúng thằng này không?

- Phải! - Tiếng trả lời gọn lỏn, nhưng có vẻ ân hận.

Tôi quay ra nhìn về phía có tiếng trả lời thì nhận ra Đ, người cùng đơn vị cũng vừa bị bắt, vì không chịu được những đòn tra tấn dã man của chúng nên anh ta đã khai tên tôi là Xếp, Trung đội Trưởng, đảng viên. Thế là những cú đấm liên hồi vào mặt, vào người tôi, máu mồm, máu mũi tôi trào ra.

Sáng hôm sau, chúng lại dẫn tôi về phòng giam và tiếp tục tra tấn, lần này chúng dùng điện quay. Tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy chúng lại dụ dỗ tôi bằng nhiều hình thức, kể cả dùng gái đẹp để mua chuộc. Một “thiên nga” - gái của tâm lý chiến đến ngồi sát bên tôi giọng thủ thỉ, ngọt ngào:

- Anh Hai khai đi để được Chính phủ Quốc gia khoan hồng, thấy anh Hai bị đánh đập, thương anh Hai quá...

Cũng như những lần trước, tôi không nhận mình là đảng viên. Lần này chúng bắt tôi nằm trên tấm phản, chân tay bị cẳng ra, rồi chúng đổ nước xà phòng pha ớt vào mặt, vào mồm tôi. Một hồi lâu, bụng tôi đầy nước căng lên. Chúng đặt tấm ván lên bụng tôi rồi mỗi đầu ván một thằng nhún lên nhún xuống như một trò chơi để nước trong bụng tôi trào ra.

Khi tôi tỉnh dậy chúng lại dụ dỗ, tôi vẫn kiên quyết không nhận mình là đảng viên. Biết mục đích của chúng, nếu tôi khai mình là cán bộ, đảng viên thì phải khai ra cả tổ chức của Tiểu đoàn, Trung đoàn, nơi đóng quân, số lượng quân, kế hoạch của đơn vị nên tôi càng quyết tâm giữ bí mật tuyệt đối. Sau một tuần lễ, khi vết thương của tôi trở nặng, mừng mủ và có dòm tôi mới được thay băng và chuyển vào phòng giam cùng với anh em ta. Gần một tháng sau, chúng tôi bị đưa ra đảo Phú Quốc. Qua thử thách, tôi đã được tổ chức tin tưởng, rồi được sinh hoạt cùng các đồng chí của mình.

Ở trại giam Phú Quốc được ba tháng, chúng tôi tổ chức hai cuộc đấu tranh tuyệt thực với bọn cai ngục. Lần thứ nhất vì chúng cho hóa chất vào nước mắm của tù nhân làm hơn một trăm anh em chúng tôi bị ngộ độc. Lần thứ hai, chúng cho hóa chất vào nước tắm rửa, làm cả trại bị đau mắt. Chúng tôi vạch tội ác của chúng và đòi được hưởng quyền lợi theo quy ước của Quốc tế:

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

- Không được đánh đập tù binh!
- Không dùng mọi hình thức đầu độc!
- Không bỏ tù binh chết đói!
- Tù binh được vui chơi giải trí!

Cuộc đấu tranh bước đầu đã thắng lợi.

Năm 1970, Chi bộ nhà tù tổ chức một cuộc vượt ngục. Đợt đầu, những đồng chí có sức khỏe, cán bộ cao cấp, đặc công, kỹ thuật pháo binh, xe tăng được lựa chọn, có tổng cộng hai mươi tư đồng chí. Kế hoạch được vạch ra rất cụ thể, một đường hầm dài hai trăm mét được khoét trong gần ba tháng đã hoàn thành, giúp cho cuộc vượt ngục thành công.

Sáng hôm sau, khi điếm danh thấy thiếu hai mươi tư người, chúng bắt bọn tôi ra sân phơi nắng để tra hỏi và phạt một ngày không ăn uống gì. Tên Nhu, Thượng sĩ gọi một số người mà chúng nghi là đứng đằng sau cuộc vượt ngục ra tra khảo. Tôi là người đầu tiên chúng gọi vào phòng. Tên Nhu hỏi:

- Ai là người tổ chức đào hầm?

Tôi trả lời:

- Không biết!

Tên Nhu không nói gì thêm, mặt hấn lạnh lùng biến sắc rồi đến lật mảnh vải đen bên cạnh tôi ngồi, tôi nhìn rõ, đó là bộ đồ nghề tra tấn. Tôi lạnh toát người khi thấy một chiếc roi đuôi cá đuối, một chiếc búa đinh, một chiếc gậy vuông, một mặt có dòng chữ “gậy nói không nghe”, một mặt là dòng chữ “gậy bỏ ăn”. Rồi nó hỏi:

- Mà y có khai không? Thích loại nào?

Tôi không trả lời. Sau đó, hấn kéo tay tôi đặt lên mặt bàn rồi cầm búa đinh đập rất mạnh xuống ngón tay trở bên bàn tay trái của tôi. Máu từ ngón tay tôi phun ra. Bị đột ngột, tôi giật mình hét mạnh lên, máu văng ra bắn cả vào người hấn. Tiếp theo là một thằng cao to, béo mập được mệnh danh là “hộ pháp” vào, đánh tôi một trăm gậy, năm mươi gậy gậy ở hai bả vai, năm mươi gậy vào hai bàn chân. Chiều hôm đó, tôi bị chúng tống giam vào “chuồng cọp”. Khoảng tám giờ tối, anh em bên cạnh gọi tôi, không thấy tôi thưa liền hô lên:

- Trong này có người chết.

Cai ngục mở cửa bước vào, rồi hấn bảo anh em khiêng tôi đi cấp cứu.

Tôi được thả tự do sau Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào năm 1973. Thật không thể tưởng tượng nổi tôi đã nằm ở nhà lao những năm năm trời. Lúc gia nhập quân ngũ tôi hào hứng nghĩ đến việc được tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, cùng lắm là hy sinh chứ không nghĩ cuộc đời có lúc lại phải nằm trong “địa ngục trần gian” ngoài đảo Phú Quốc, càng không nghĩ đến việc tổ chức đã gửi giấy báo tử về địa phương. Lúc tôi trở về, niềm vui tột cùng đến với gia đình và bà con làng xóm, mọi người mừng cho tôi từ cõi chết trở về!”

Năm 1974, ông Giáp Văn Xếp được tổ chức trong nhà lao đề nghị Mặt trận tặng Bằng khen “Có thành tích dũng cảm đấu tranh với kẻ thù”. Ngày 14/4/1974, Thủ trưởng đơn vị B3 - Thái Bá Nhiệm ký quyết định tặng Bằng khen với nội dung: Đồng chí Giáp Văn Xếp, quê quán: xã Yên Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn - Trung đội trưởng, Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Đơn vị 24 - đã có thành tích: “Đấu tranh trong thời gian ở nhà tù của địch”. Ngày 7/1/2012, Thủ tướng Phan Văn Khải ký Quyết định tặng Kỷ niệm chương với nội dung “Đã nêu cao tinh thần kiên trung, bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc”.

Những năm tháng đẹp nhất của đời người là tuổi thanh xuân đã được ông Giáp Văn Xếp cống hiến cho cách mạng. Khi đất nước được hòa bình, di chứng chuỗi ngày đấu tranh trong tù để bảo vệ cơ sở, bảo vệ tổ chức vẫn đeo đuổi ông qua tuổi xế chiều, những vết thương tái phát mỗi khi trái gió trở trời... Song, hễ có dịp ôn lại chuyện xưa người cựu chiến binh già ấy lại bồi hồi xúc động. Tuy rằng ông không kể về công lao, nhưng qua bài viết này tôi hy vọng thế hệ sau có thể hiểu được phần nào về những đắng cay, sự hy sinh của thế hệ trước - những người chiến sĩ cách mạng gang thép, trung kiên đã hiến trọn tuổi xuân cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc để chúng ta có được cuộc sống hòa bình hôm nay.

Văn nghệ

Số 342-04/2022 - Xứ Lạng

Chuyện ông cố vấn

Truyện ngắn của VIỆT SƠN



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

Qua một ngày dẫn hàng binh ở đất Lào, chúng tôi nghỉ đêm tại bản Ca Tép. Cơm nước chiều xong xuôi ông cố vấn Thai Thỏm cùng ba chiến sĩ Pa - thét Lào và chúng tôi rời bản tiến về rừng khộp. Ông chọn một khu đất có những cây tự nhiên nho nhỏ. Ông nói bằng tiếng Lào cho chiến sĩ Pa - thét cùng phát quang lớp cỏ làm nơi nghỉ tạm qua đêm.

Ở đất Lào qua một ngày nóng nực, vừa thấy mặt trời đỏ au như chiếc bánh đa lửa thoảng cái đã chui tọt phía chân trời xa xa. Ông Thai Thỏm vươn vai hít thở luồng

không khí dịu mát đi đâu cả ngày bây giờ mới xuất hiện. Ông chỉ chỗ cho ba chúng tôi mắc võng xung quanh ông. Riêng thằng Sắc hàng binh được ông ưu ái mắc võng gần ông để ngủ. Tôi đề nghị để nó nằm giữa hai chúng tôi quản cho dễ, ông lắc đầu nói y như lúc chiều:

- Cậu ấy là hàng binh về với mình là người mình rồi, lý do gì mà các cậu quản thúc chặt chẽ thế?

Tôi định trả lời ông nhưng ông xua tay:

- Cứ vậy đi, đêm nay có ba đồng chí Pa - thét thay phiên gác cho chúng ta ngủ.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Ông ngả lưng trước, rồi nhồm dậy móc bọc thuốc rê dùng tay vân vê quần tở sâu đưa vào mồm và bật lửa châm hút. Ông chà lên một tiếng “ngon” rồi bảo một ngày không được vài bi này thì thèm lắm.

Một mùi khét lẹt phảng phất, tôi buột miệng hỏi:

- Cố vấn không sợ lộ nơi này à?

Ông cười khà khà:

- Các cậu yên tâm, nơi này an toàn. - Rồi ông nói tiếp - Các cậu sợ tở hút thuốc, mùi thuốc sẽ lộ nơi ở chứ gì? Yên tâm đi mùi thuốc khét lẹt này giống mùi con cày hôi không sợ đâu.

Nói rồi ông chìa gói thuốc cuốn mời chúng tôi. Ngửi mùi thuốc lá này, tự nhiên nước bọt ở cổ họng tứa ra, chúng tôi dỡ gói thuốc sợi trên tay ông rồi cuốn giấy hút. Cậu Vàng loay hoay cuốn tở sâu như ông nhưng không được. Ông cố vấn nhìn Vàng nói:

- Tở học cuốn kiểu này hàng tháng trời đấy.

Rồi ông vân vê cuốn luôn hai điếu cho cậu Vàng và thằng Sắc hàng binh. Ông lại còn bật lửa cho thằng Sắc châm thuốc. Tôi trộm nghĩ hay hôm nay thằng Sắc cho ông lọ thuốc quý nên ông ưu ái và có tình cảm với nó? Tôi liền hỏi:

- Thừa cố vấn hôm nay có lọ thuốc nhỏ vài chục viên ông làm sao phân phát hết cho cả bản được?

- Mỗi nhà chỉ được mấy viên thôi, thuốc quý mà. Các cậu cho tở lọ thuốc hôm nay là nuôi sống tở hàng mấy tháng rồi. Nói vậy thôi, tở phát thuốc cũng là làm công tác dân vận đấy. Tở thường xin thuốc sốt rét của các cậu gom dần vào rồi phân phát cho dân, vừa phát cho họ vừa bảo “Có đơn vị bộ đội qua bản gửi cho dân đấy!”, họ mừng lắm. Dân các bộ tộc Lào xa thành thị, họ không dùng tiền mua bán mà chỉ trao đổi sản phẩm cho nhau. Thiếu thì xin, họ cho ngay không

nhiều thì ít, chứ táy máy lấy trộm hay ăn cắp của họ, họ ghét lắm như người Việt Nam mình vậy. Họ quý bộ đội Việt Nam lắm, đi đến đâu từ cái kim sợi chỉ của dân cũng không tở hào, lại không trộm cắp gà vịt như bọn ngụỵ Lào... - Rồi ông à lên một tiếng - Tranh thủ trời còn sớm tở nói qua về phong tục người Lào Lum này cho các cậu hiểu thêm để sống và chiến đấu ở đất Lào, hiểu người Lào hơn. Ở Lào nói chung và các bộ tộc của họ nói riêng ở đâu cũng vậy, cuộc sống luôn bình đẳng, không bon chen đố kỵ. Họ sống theo tập quán quần tụ kèm một số quan niệm luôn yêu thương lẫn nhau kính già, yêu trẻ và tôn trọng phụ nữ. Các cậu sang bên này làm nghĩa vụ quốc tế, tở khuyên các cậu nên học tiếng Lào để giao tiếp và tìm hiểu thêm. Chỗ nào biết thì phổ biến cho đồng đội biết, chỗ nào chưa biết thì hỏi... Đừng như mấy cậu lính tân binh đợt trước hành quân qua đây nghỉ giải lao bên bản, dân bản mang nước mời uống bên gốc cây me, thềm của chua quá, mấy cậu bập bẹ tiếng Lào hỏi mấy già bản đại khái xin quả me thì tíu tít hỏi một ông già: “Phò hơ lục me”. Ông già bản vội xua tay nói bằng tiếng Lào ý là: không, không me là của phò, phò mất trâu mất bò mới lấy được me... (me là vợ của ông ấy, ông ấy bảo không cho vợ ông được).

Chúng tôi nghe ông cố vấn giải thích ò lên cười, thằng Sắc hàng binh cũng cười theo và chăm chú lắng nghe ông kể.

- Vì ngôn ngữ bất đồng nhưng học tiếng Lào cũng dễ thôi. Một số danh từ chỉ đồ vật, vật nuôi, hoa quả, phát âm cũng na ná tiếng Tày, Nùng ở Việt Nam. Ví dụ như quả ớt nói là *mắc phết*, con gà là *tu cáy*, con lợn là *tu mu*, con chó là *tu ma*, quả me chua lúc nãy cậu lính xin đáng lẽ ra phải nói là *mắc mè* mới phải.

Nghe ông cố vấn giải thích tôi mới vỡ vạc ra. Cậu Vàng dí dỏm hỏi ông cố vấn:

Văn nghệ

Số 342-04/2022 - Xứ Lạng

- Thế thưa bố con gái thì gọi thế nào?

- Đáng lẽ các cậu phải tìm hiểu lâu rồi chứ... Em gái gọi là *noong* sao, con gái gọi là *lục* sao, bố gọi là *phò*, mẹ gọi là *me*. Thí dụ các cậu gặp hai ông bà già thì chấp hai tay trước ngực chào là “phò me xam bai” (tức là bố mẹ mạnh khỏe), họ sẽ chào lại “lục sao xam bai” (con mạnh khỏe). Đại khái là như vậy, các cậu cố học để mà giao tiếp.

- Ông cố vẫn dừng lại một lúc rồi chậm rãi nói tiếp - Còn con trai, con gái ở bản họ cũng tìm hiểu yêu đương nhau như ở Việt Nam. Nhưng về con trai dứt khoát phải đi tu ba năm từ năm mười hai tuổi đến năm mười lăm tuổi mới về nhà và tìm hiểu người con gái mà mình yêu thương. Trong ba năm tu luyện cầu kinh tích đức ngày hai buổi sáng đi xin ăn, chiều một lần nữa từng đoàn sư từ nhỏ đến lớn vào các bản làng hành khất. Dân trong bản phải có trách nhiệm nuôi sư sãi. Đến năm mười lăm tuổi hết nghĩa vụ ở chùa về nhà làm nương rẫy, chăn nuôi trâu bò tích góp đủ mười đồng bạc trắng, nếu không có phải đủ chín con trâu mộng làm của hồi môn mới lấy được vợ. Tục lệ này hiện vẫn duy trì ở nước Lào. Nếu nhà nghèo không có của hồi môn thì phải ở rể nhà vợ suốt đời. Tớ đây này, hồi lấy bà ấy, hồi chống Pháp không có bạc trắng hoa xòe nên về ở rể Sầm Nưa cho tới bây giờ. Được cái gia đình vợ cũng là gia đình cách mạng nên vài năm lại cho tớ về Việt Nam thăm gia đình. Tục lệ mà, các cậu hiểu chứ...

Ông vừa nói dứt lời cậu Vàng chắc mắt đang mơ màng nghĩ về hai cô gái Lào xinh đẹp lúc chiều tiếp tế đồ ăn cho chúng tôi, vội hỏi lại:

- Thưa ông, thế nghèo quá thì không lấy được vợ à?

- Có chứ, cậu có thấy bản Ca Tép này là bản lớn có hơn năm mươi nóc nhà, đi chừng nửa ngày đường thì thấy một vài bản nhỏ lèo tèo vài ba nóc nhà không? Đấy những bản ấy là những bản có những đôi trai gái nghèo

họ yêu nhau thắm thiết nên liều phá tục lệ đi thật xa, cứ vài đôi một tụ lại rồi ăn ở với nhau lập nên một bản mới. Khi có con có cái mới lục đục kéo về ra mắt bố mẹ. Tuy là tục lệ nhưng vẫn có kẽ hở của nó, bọn thanh niên Lào bây giờ cũng ma mãnh lắm. - Ông cố vẫn thủng thẳng bảo tiếp - Về đời sống các cậu thấy không? Họ không phân biệt giàu nghèo. Hàng năm, nhà có thì giúp nhà không có, gặp hoạn nạn cả bản đều chia sẻ với nhau. Họ giúp nhau từ việc nhỏ cho đến việc lớn như làm nhà, lấy vợ, gả chồng... Vào bản to, nhỏ ta thấy các nhà giống nhau, nhà sàn làm bằng gỗ khộp. Tầng trên để ở, tầng dưới để đồ. Nhà sàn làm như kiểu nhà sàn người Thái mình. Về lương thực chỉ cấy một vụ một năm. Dưới ruộng thì cấy lúa nếp, trên nương thì trồng ngô, đỗ và rau màu. Chăn nuôi lợn thả rông hàng đàn, gà nuôi ngoài cánh đồng không ai chăn dắt. Đến mùa làm nương hay lên rừng săn bắn thì cả làng và đám chó săn cùng đi... Ông cố vẫn dừng một lúc tôi hỏi xen vào:

- Thưa ông, sang Lào có phải là phải ăn mắm ngóe không? Tôi sang Lào hai năm rồi mà không biết mắm ngóe.

- Eo ơi, lại còn có cả loại mắm ấy nữa à? - Thăng Vàng đế vào.

Ông Thai Thồm cười nói:

- Được ăn mắm ngóe chứ không phải là phải ăn đầu. Ai ép các cậu, để mà được ăn đấy! Phải là “pa la ngan lum lum” (cán bộ to to) mới được họ mời ăn. Các cậu là lính tráng không được mời đầu. Ở Lào có ba món ăn quý gọi là đặc sản: một là món mắm ngóe, hai là món nhái ôm măng, ba là món phèo non của những con động vật.

Cậu Vàng lại eo ơi, toàn món ăn kì dị nghe đã thấy lợn giọng. Ông cố vẫn cười giải thích:

- Mắm ngóe là loại mắm đặc biệt của bộ tộc Lào. Hàng năm vào mùa mưa họ ra đồng làm ruộng bắt những con nhái con

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

ngóe hoặc ếch con mang về lột da làm sạch rồi tẩm gia vị là muối ớt, gừng núi và một số loại vỏ cây thuốc gọi là bí quyết của họ. Sau đó trộn đều cho vào ướp trong ống bương hoặc ống cây lồ ô nút chặt treo gác bếp đủ hai mùa mưa nắng tức là qua một năm lấy ra ăn sống với xôi nếp. Mùi nó giống mùi mắm tôm phẳng phất có mùi như mùi quả sầu riêng, khi ăn có vị đậm và ngon khó quên. Các cậu biết không tớ được ăn nhiều lần rồi. Nhà tớ ông bố vợ hàng năm vẫn làm cho cả nhà ăn đấy. Ở đây cán bộ như tớ họ mới mời ăn.

Đang nói về món ăn thì ông lại nói về đồng bạc trắng hoa xòe. Ông nói tiếp:

- Ở Lào bạc là loại hàng quý nhất. Nhà nào có nhiều con gái thì phải có nhiều bạc trắng. Họ làm gì các cậu biết không? Đồ trang sức cho phụ nữ đấy. Vàng họ lại không quý bằng bạc. Mỗi đôi trai gái lấy nhau phải có mười đồng bạc trắng hoa xòe. Đồng tiền của Pháp lưu hành lại bằng bạc một trăm phần trăm đấy. Họ lấy đồng tiền ấy chế tác làm xà cạp, bộ xà tích cho con gái đi làm dâu. Nhà nào có nhiều thì làm vòng cổ, vòng tay nhưng phải là bạc ròng. Từ thời Pu Mi đến thời Vàng Pao lợi dụng việc này dụ dỗ thanh niên đi lính cho nó. Hàng tháng nó trả lương cho lính bằng đồng bạc trắng. Ba tháng thì được một đồng. Một năm được bốn đồng. Anh nào không có bạc thì đi lính ngụỵ Lào hay làm thổ phỉ ba năm được mười đồng bạc trắng để làm cửa hồi môn về mới lấy được vợ. Mai tớ sẽ cho các cậu xem đồng bạc trắng hoa xòe. Tớ cũng có mấy đồng để trong người phòng thân. À theo người Lào giữ bạc trắng trong người ngoài trừ tà ma còn làm thuốc đánh cảm tốt lắm. Trong dân gian có câu “Được bạc thì sang, được vàng thì lụi”, tớ nhớ mãi câu này nên trong người luôn giữ mấy đồng bạc bố mẹ vợ cho.

Ngoài trời màn đêm bao trùm, nhìn về phía bản xa xa vài ngọn đèn dầu bằng nhựa cây trám thấp thoáng bên bếp lửa. Tiếng chim chót bóp văng vẳng xen lẫn tiếng mõ tụng kinh tối bên chùa vọng lại nghe náo nùng. Ông cố vấn Lào lại ngồi dậy cuốn thuốc lá. Ông hỏi:

- Có cậu nào hút nữa không?

Tôi lưỡng lự, cậu Vàng mạnh dạn nói:

- Cho con một điếu nữa.

Riêng thằng hàng binh không dám xin. Lần này ông cố vấn cuốn luôn ba điếu tở sâu đưa cho chúng tôi, rồi bật lửa cho từng đứa một hút. Tôi chợt nghĩ ông cố vấn này đúng là một bậc cha chú chúng tôi rất thán phục, đáng kính. Tôi vừa hút thuốc, vừa tâm sự với ông:

- Thưa ông, ở cái tuổi hơn sáu mươi rồi, ông không nghĩ hưu à?

Trong ánh sáng lập lờ của điếu thuốc, ông chậm rãi nói:

- Làm cách mạng đâu cần tuổi tác. Khi nào cách mạng cho nghỉ thì nghỉ. Còn sức lực tớ còn cống hiến. - Rồi ông hỏi tiếp - Tớ đang nói về đồng bạc trắng hoa xòe nhỉ? Chính có mấy đồng bạc này đã cứu mạng tớ hồi năm ngoái và lập được công to đấy.

Hút hết điếu thuốc, ông Thai Thồm kể về đồng bạc trắng hoa xòe của ông đã một lần cứu mạng ông trong dịp tết Bun Pi May (Bun Hót Nậm hay còn gọi là tết té nước) năm ngoái. Ông trầm ngâm hồi tưởng miệng không rời điếu thuốc mới rê và thong thả kể:

- Năm ấy cả bản Ca Tép náo nức chuẩn bị cho Bun Pi May vừa ăn mừng bản mới giải phóng, vừa mừng mùa bội thu nhà nào cũng thóc lúa chất đầy nương bãi. Từ mấy ngày trước nhà chùa chuẩn bị nước tắm gội cho các tượng Phật. Nước lấy từ ngọn nguồn sông Sê Pôn. Bản làng trai gái thì nhau gửi nước thật nhiều để xin lễ té nước. Con gái đua nhau đi hái những cánh hoa

chăm pa xâu vào từng vòng để ngày hội múa lăm vông có dịp tỏ tình tặng những bạn trai mà mình ưng ý. Những ngày này ai nấy đều mặc các bộ trang phục đẹp nhất. Vào chính ngày tết, tiếng trống, tiếng mõ chùa xen lẫn những lời cầu chúc xam bai đi râm ran. Từ mờ sáng, Bun Thon dẫn ba thằng lính ngự Vàng Pao từ căn cứ quân sự Boong Mi tỉnh Xa - ha - van gần cao nguyên Bô - lô - ven Trung Lào với nhiệm vụ dò la tin tức quân sự vùng giải phóng Lào đồng thời có thời cơ sẽ bắt cóc cố vấn Lào. Tốp lính do thiếu úy Bun Thon trực tiếp chỉ huy. Là người địa phương nên tụi lính này tiếp cận bản Ca Tép rất nhanh chóng. Bọn chúng đóng giả dân bản dùng thuyền xuôi dòng Sê Pôn chỉ trong gần một ngày đã tới nơi đúng ngày tết Bun Pi May. Để giữ an ninh cho ngày hội, tớ được Trưởng bản Ca Tép và Ban Tổ chức mời tới họp từ hôm trước tại chùa. Một phong tục hay nói là tục lệ cũng đúng là những ngày vui như thế này đặc biệt không được mang súng ống hay dao nỏ vào trong hội. Dân ở các bản nhỏ lẻ tới đều được dự lễ té nước nhưng phải khai báo với Trưởng bản. Hôm ấy tốp lính Vàng Pao tới khai báo trừ thằng Bun Thon là người bản xứ. Bun Thon là con một gia đình nghèo cha mất sớm ở với mẹ và em gái. Nó rất thương mẹ và em. Ba năm đi tu ở chùa nó không giúp được gì cho gia đình. Dù đã đến tuổi lấy vợ nhưng bạc trắng trong tay chả có một cắc. Nó nghĩ quanh nghĩ quẩn nếu lấy vợ thì phải ở rề, không ai chăm sóc mẹ già. Cuối cùng nó đành nghe theo bạn bè rủ rê đi lính Vàng Pao để có bạc trắng về lấy vợ. Gia đình thằng Bun Thon cả bản Ca Tép này đều biết. Từ khi nó rời bản đi lính, mẹ nó buồn suốt ngày lên chùa cầu kinh. Em gái nó còn nhỏ tuổi nhưng phải gánh vác việc gia đình. Được cái dân bản không phân biệt giàu nghèo hay thành phần chính trị. Họ quan niệm đi bộ đội Pa - thét Lào hay đi ngự Vàng Pao thì cũng là người dân

Lào, họ đều thương mến cả. Có lần tớ hỏi trong ba người lính bộ đội Việt Nam, bộ đội Pa - thét và lính Vàng Pao thì dân quý ai? Họ cười nói họ thương và quý hết rồi họ dang tay nói thương bộ đội Việt hai cánh tay và chụp một tay lại nói thương bộ đội Pa - thét một cánh tay và cuối cùng thương lính Vàng Pao một cánh tay. Các con không ưng nhau ra ngoài rừng mà đánh nhau, không được đánh nhau trong nhà và ở bản. Từ đó nó trở thành tục lệ có khi cả ba lực lượng chạm trán nhau ở bản nhưng không được nổ súng. Cứ nhìn nhau rồi tản đi hết. Chúng tớ hoạt động cách mạng ở Lào, cái khó nhất là sự nhận thức và phân biệt thành phần chính trị. Trước kia còn vua Lào đất nước này ở vào thế trung lập. Khoảng tám giờ lễ khai mạc Bun Pi May bắt đầu. Tớ đại diện dân bản và sự ông chủ trì bản Ca Tép múc gáo nước thơm có ướp các loại hoa và đặc biệt hoa chăm pa tắm gội cho các tượng Phật. Sau khai mạc tết Bun Pi May bằng màn tắm gội cho các tượng Phật, tớ và các Trưởng bản cùng đội phòng vệ của bản lui lại phía sau chùa hội ý. Đội dân phòng của bản báo cáo sự xuất hiện của thằng Bun Thon và ba lính ngự Vàng Pao. Họ chưa thăm dò được mục đích của tụi lính này. Già bản bố trí ba cô thôn nữ xinh đẹp sẽ tặng vòng hoa cho ba tên lính rồi rủ về cuối bản tâm sự. Phía du kích Lào sẽ bắt ba tên lính này khi ba cô gái dẫn tới. Kịch bản hoàn hảo khi không khí hội vẫn đang diễn ra sôi nổi. Trong điệu múa lăm vông ba cô thôn nữ đã trao vòng hoa cho ba tên ngự Lào như mời cho du kích bản Ca Tép bắt gọn không gây tiếng súng. Riêng thằng Bun Thon không tham gia té nước mà nó lặng lẽ rời đám đông lên về nhà. Về đến nhà nó cẩn thận vòng quanh nhà một vòng xem có du kích hay bộ đội Pa - thét Lào mật phục bắt nó không, nhưng những gì nó nghĩ đều không xảy ra. Nó vội leo lên nhà. Một cảnh tượng ập vào mắt mẹ già và cô em gái đang ôm

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

nhau khóc nức nở. Bên cạnh bếp lửa chỗ xôi nóng đang nghi ngút bốc khói mùi khẩu niêu thơm lừng. Vì một đêm không có gì lót dạ, nó lao vào chỗ xôi bốc ăn nhồm nhoàm rồi hỏi mẹ và em gái sao không đi hội. Ki Ni Tha em gái nó năm nay mười lăm tuổi đang âu sầu bên mẹ:

- Anh về có mang bạc trắng về không? Em không có vòng bạc đeo cổ nên ở nhà với mẹ.

Thằng Bun Thon sững sờ trước câu hỏi của em vội ngập ngừng:

- Anh vội nên không mua được vòng bạc cho em, chỉ mang tiền síp về thôi.

Thấy anh nói thế Ki Ni Tha lại nức nở:

- Anh đi lính Vàng Pao hai năm rồi mà không được chút bạc nào.

Hai anh em thằng Bun Thon đang nói chuyện bỗng có tiếng chân người phía cầu thang. Mẹ nó rời chỗ bếp ra đón và niềm nở chào cổ vắn. Nghe tiếng thằng Bun Thon vội lên vào phòng mẹ nó và rút súng ngắn nắp sau cánh cửa.

Các cậu biết không lúc này biết thằng Bun Thon trong nhà, tớ bình tĩnh chào lại mẹ nó và cởi bao súng ngắn đặt lên chiếc bàn bằng gỗ khộp. Riêng xà cột tớ vẫn đeo bên mình vì trong xà cột có khẩu súng ngắn và tài liệu vật bất ly thân tớ luôn giữ bên mình. Bao súng ngắn chỉ là bao không tớ đặt xuống bàn. Vì phong tục người Lào khi vào nhà súng kiếm thậm chí cuốc xẻng đều phải để ngoài nhà.

- Rồi sau thế nào hả bố? - Thằng Vàng vồn vã hỏi.

Ông cố vấn thủng thảng kể. Đôi khi ông dừng lại khá lâu rít điếu thuốc một hơi dài mới nói:

- Tớ giữ bình tĩnh và chọn phương án xử trí. Vì tổ chức đã giao ngoài các nhiệm vụ ra, tớ còn có trách nhiệm thuyết phục mấy thằng nguỵ Lào ở bản này về với cách

mạng. Mấy thằng đã về đứng trong hàng ngũ bộ đội Pa - thét và dân quân Lào, riêng thằng Bun Thon này là sỹ quan thiếu úy nguỵ Vàng Pao là khó thuyết phục. Tổ chức giao cho mình đánh vào tâm lý gia đình nó. Tớ đỡ mẹ nó dìu vào gần bếp lửa. Bà cụ cảm ơn rồi rít riêng cô bé Ki Ni Tha đã bê típ xôi nóng hỏi mời tớ và mẹ nó ăn. Không khí lúc này vẫn im ắng pha chút rợn người khi tớ nghĩ thằng Bun Thon làm liều nổ súng hạ sát tớ. Tớ quay sang hỏi bé Ki Ni Tha "Sao con không đi hội?". Nó bẽn lễn trả lời "Con lớn rồi không có vòng bạc đeo cổ, bạn bè con đứa nào cũng có. Anh Bun Thon hứa mấy lần mua cho con nhưng hai năm nay rồi con vẫn chưa có". Tớ âu yếm vuốt mái tóc dài của nó rồi hỏi tiếp "Thế có vòng con có đi hội không? Hội bây giờ mới đông". Nó ngược đời mắt bồ câu đen láy "Có, con đi ngay bố ạ!". Tớ bảo bé Ki Ni Tha nhắm mắt lại rồi rút chiếc vòng bạc tớ làm còn mới nguyên. Chiếc vòng bạc phát ra tiếng kêu leng keng làm bé Ki Ni Tha mở choàng mắt nhìn... Và các cậu biết không, một mũi súng đen ngòm dí vào gáy tớ. Tiếng thằng Bun Thon gọn lỏn "Ông bị bắt". Tớ vẫn bình tĩnh mở ngăn xà cột lấy ra bên trong một đồng bạc trắng dúi vào tay mẹ nó và nói: "Cổ vắn thay mặt cách mạng biểu mề một đồng bạc". Lúc này mẹ nó lơ mơ nhìn thấy thằng Bun Thon liền gọi Bun Thon ra cảm ơn cổ vắn. Thằng Bun Thon vẫn không rời khẩu súng dí vào gáy tớ. Mẹ nó thì bị lừa không nhìn rõ. Còn con bé Ki Ni Tha chẳng biết chuyện gì đang xảy ra. Nó tíu tít thay đồ đeo vòng bạc rồi ù té chạy đi hội.

Khoảng nửa phút im lặng trôi qua. Tớ đồng dặc nói to:

- Anh Bun Thon, cách mạng theo dõi anh từng bước đi. Anh có phải người Lào không. Nếu là người Lào thì bỏ súng xuống. Tục lệ của người Lào và của bản Ca Tép này không được dùng vũ khí đánh nhau trong nhà. Bỏ súng xuống!

Thằng Bun Thon đang ở thế chủ động trở thành thế bị động. Nó run run tay và rút súng giắt vào lưng. Tiếp theo tó vồ tay ba cái, từ góc nhà ba chiến sĩ Pa - thét đi bảo vệ tó nhảy bổ ra tay lăm lăm ba khẩu cạc bin chĩa vào thằng Bun Thon. Tó liền vấy tay cho ba chiến sĩ Pa - thét lùi ra và bỏ súng dựa vào góc nhà rồi tó quay sang Bun Thon:

- Cả anh nữa bỏ vũ khí ra bàn kia.

Và tó biết mình đang ở thế chủ động liền nói to:

- Cách mạng sẽ cho anh một con đường sống.

Thằng Bun Thon bắt đầu sợ vội bỏ súng và chấp tay chào trong giọng nói run run lắp bắp “Cố vấn và anh em xam bai đi”.

Cuộc thương thuyết hôm ấy thu được kết quả lớn ngoài dự kiến của tó. Đang nói chuyện về chính sách nhân đạo thì toán du kích bản Ca Tép dẫn ba tên lính bị bắt lúc sáng vào. Thế là cuộc hội ngộ giữa ba thế lực: bộ đội Pa - thét, lính Vàng Pao và tó cố vấn cách mạng bản Ca Tép trong bầu không khí hòa hợp.

Sau khi trao đổi về chính sách khoan hồng của cách mạng nhân dân Lào bốn tên lính Vàng Pao xin giao nộp vũ khí và xin cách mạng thu nạp vào lực lượng du kích bản Ca Tép. Qua vài phút hội ý kín giữa tó và Trường bản, chúng tó chấp nhận với yêu cầu bốn tên lính này phải lập được công trạng một số việc mà cách mạng giao.

Tó vầy Bun Thon lại gần nói:

- Cách mạng nhân dân Lào chấp nhận các anh quay về với cách mạng nhưng lúc này chưa phải. Anh Bun Thon lại đây, anh vẫn giữ chức vụ cũ và dẫn anh em quay lại hàng ngũ Vàng Pao về báo cáo với chỉ huy nó là đã bắt sống cố vấn tại bản Ca Tép. Anh mang chiếc xà cọt của tôi về cho chỉ huy các anh tin. Trong xà cọt của tôi có tập truyền đơn kêu gọi lính Vàng Pao về với

cách mạng. Ngoài ra có một vài văn bản về chính sách của cách mạng nhân dân Lào đối với các tù, hàng binh. Anh mang cả khẩu súng của tôi để lấy lòng tin của thằng Vàng Pao. Đồng thời xin một trung đội về bản Ca Tép bắt tôi. Về đây coi như anh đã lập công, tôi và dân bản Ca Tép sẽ làm lễ buộc chỉ cồ tay tiếp nhận các anh về với cách mạng.

Tó trao chiếc xà cọt cho Bun Thon và móc trong túi áo ngực ra ba đồng bạc trắng trao riêng cho Bun Thon và nói với nó:

- Anh làm được việc này coi như anh đã lập công. Thay mặt chỉ huy cách mạng nhân dân Lào thưởng công cho anh.

Tó dúm ba đồng bạc trắng vào tay thằng Bun Thon. Các cậu biết không trước cử chỉ của tó thằng Bun Thon vội quỳ xuống vái sống tó mấy lần rồi móc trong túi ra tập tiền sấp mới nguyên hình như nó vừa lĩnh lương đưa cho tó:

- Tui mua lại bạc của ông.

Tó gạt tay nó ra:

- Anh cầm lấy. Bạc trắng này là của cách mạng thưởng cho anh. Anh tích góp lại để sau mà lấy vợ.

Tó vừa nói vừa ân cần xoa đầu nó. Tó thấy nó lắp bắp nói cảm ơn... Cảm ơn cách mạng Lào và thấy hai hàng nước mắt của nó rơi lã chã...

Câu chuyện của ông cố vấn kết thúc, chúng tôi chìm vào giấc ngủ sau một ngày dẫn hàng binh mệt mỏi. Hôm sau chúng tôi tạm biệt ông Thai Thỏm cùng đồng bào bản Ca Tép tiếp tục hành trình của mình. Trước khi chia tay, ông cố vấn tặng tôi và cậu Vàng mỗi người một đồng bạc trắng hoa xòe. Mỗi khi ngắm đồng bạc, tôi lại nhớ ông cố vấn khả kính, nhớ đồng đội, biết ơn đồng bào các bộ tộc Lào đã cứu mạng, nuôi dưỡng, giúp đỡ chúng tôi những ngày sống, chiến đấu, làm nghĩa vụ quốc tế trên đất nước triệu voi tươi đẹp.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

NGÔ BÁ HÒA

Liệu chúng ta còn nhận ra gương mặt của nhau

Liệu chúng ta còn nhận ra gương mặt của nhau?

*Sau nhiều lớp khẩu trang đang dày lên
theo từng biến chủng*

*Covid đã phơi ra những mặt trái xã hội
không muốn nhìn*

*Và che đi những gương mặt muốn nhìn
nhưng không thể mở*

*Nhiều gương mặt rạn vỡ
Sau những ngày vật lộn đấu tranh*

Liệu chúng ta còn nhận ra gương mặt của nhau?

*Và có nhận ra gương mặt chính mình
Góc trang điểm dần quên một bóng hình
Màu son nhớ nét môi xinh!*

Liệu chúng ta còn nhận ra gương mặt của nhau?

*Hay chỉ nhìn thấy những đôi mắt trũng sâu mỗi một
Những lớp bảo hộ cách biệt*

Là gương mặt chưa từng gặp đã quá quen.

Chúng ta che mặt để mở hết niềm tin

Niềm tin mở ra sự sống

Sống là còn hy vọng

Còn đấu tranh cho sự sinh tồn

Mai này vượt qua đại dịch

Liệu chúng ta còn nhận ra gương mặt của nhau?

SÀM THỊ MINH NGỌC

Ngoại tôi

(Viết cho Ngoại trong tháng Thanh minh)

Ngoại tôi nhuộm răng đen

Suốt một đời lận đận

Bố tôi vượt mắt người cuối một chiều đông sẫm

Phút chia xa chưa vội bớt nỗi lòng.

Ngoại của tôi xinh đẹp muộn chồng

Ngoại hay khóc một mình

đôi mắt người trông lạ lắm

Ngoại cho tôi một nỗi buồn thăm thẳm

Cả nụ cười thừa còn nằm nơi.

Làng Ngoại tôi đất bạc như vôi

Mùa đông khô cằn mùa hè giông tố

Ngoại dạy tôi ông trời sẽ bắt tội

Nếu giẫm chân vào một hạt cơm rơi.

Nước mắt trẻ con chưa kịp hiểu Ngoại ơi

Tôi kém bạn bè bát cơm ăn áo mặc

Tôi cũng yêu không chỉ một lần

Trao nhiều hơn những gì tôi từng nhận.

Ngoại xa rồi chỉ còn dấu chân bùn đất

In trên nếp nhà sàn

Ngoại xa rồi chỉ còn bàn tay

in dấu bậc cầu thang

Đi tôi qua những nẻo đời khúc khuỷu.

HOÀNG HUY ẨM

Song tiên ngự

(Theo làn điệu then)

Dặt diu lằm pặt pảo đông phja
Nừa pù nộc roọng khấn riu rít
Mạc mác buốt kheo xíc pàn đông

Xuân mà khóp mọi phuông mọi tỳ
Ngòi khẩu phja đét ón rùng quang
Phường Chi Lăng sli mùa hôn hỷ
Tiếng lượn sli lất lý vắn xuân

Chùa Tiên tựa bồng lai moóc tỏa
Vắn xuân tiên nữ lỏng rương gian
Dầm xây thành sli phuông mọi tỳ
Moóc cuốn lỏng dú tỳ Phja Luông

Tẩu tỳ tâm phép mẫu tiên nữ
Bó nặm Tiên bủn khừn kheo slua
Ấu nặm tiên slim rà hôn hỷ
Ấu lộc mùa phú quý pi bươn

Khừn Chùa Tiên cầu phúc cầu lộc a ơ
Slao báo cầu tơ duyên mùa nả
Cô Chín pận nàng Hai rùng chỏi ơ ơ
Giúp slao báo pận tới hạnh phúc

Song tiên ngự rạo dú tiên cảnh
Dầm vắn xuân mọi tỳ rùng quang
Ban phúc lỏng rương gian tu thể
Chúc mọi cần mạnh khỏe bình an

Bản mừng boóc tào phông rung chỏi
Én nhận bân khẩu khuổi pò slung
Khóp mọi tỳ tiếng sli tiếng lượn
Mà hội xuân kết bạn lượn cầm slương

Mà hội chạp nhân nại vắn xưa
Vắn còn thể cạ bố lia bố poac
Pò mè bố hủ kết pận tới
Chạp căn dú hội xuân tỳ nậy
Càng nghị táng lặc hỷ đâu slim

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Pjặc căn tấc nặm tha nhân nại ơ ơ
Nhân nại mùa quá khâu khuổi pò slung
Tình nghĩa nhằng dú chang slim slỷ
Pi lằng thèo mà luỷ hội Chùa Tiên

Dịch:

Rì rào gió qua núi đèo mây
Chim rừng hót rộn vang riu rít
Cây rừng xanh xanh biếc đổi nương

Xuân về khắp mọi phương mọi chốn
Nhìn núi rừng nắng sớm vàng dương
Phường Chi Lăng bốn mùa vui hát
Tiếng lượn sli lất lý ngày xuân

Chùa Tiên tựa bồng lai sương tỏa
Ngày xuân tiên nữ xuống trần gian
Nhìn thành xây đẹp bốn phương tứ trấn
Sương tỏa xuống khắp núi Phai Luông

Dưới đất lành phép mẫu tiên nữ
Giếng Tiên phun nước mát trong xanh
Lấy nước tiên người người vui vẻ
Lộc tiên cho phú quý bình an

Lên Chùa Tiên cầu phúc cầu lộc ơ ơ
Gái trai cầu tơ duyên đôi lứa
Cô Chín tựa nàng Hai sáng chói ơ ơ
Giúp gái trai thành đôi hạnh phúc

Song tiên dạo chơi nơi tiên cảnh
Cảnh ngày xuân sáng tỏa vàng dương
Ban phúc xuống dương gian hạ giới
Chúc người người mạnh khỏe bình an

Bản mừng hoa đào nở sáng chói
Én nhận bay khe suối đổi nương
Khắp nơi nơi tiếng sli tiếng lượn
Về hội xuân kết bạn lượn lời thương

Về hội gặp duyên cũ ngày xưa
Ngày xưa thể không lia đôi lứa
Gặp nhau rồi càng thương càng nghĩ
Khóc trong lòng đau nhói con tim

Chia tay nước mắt ướt áo khăn
Người về qua bao đèo bao suối
Tình mình khắc trong tim mãi mãi
Năm sau hẹn lại tới hội Chùa Tiên.

Đi tìm THỦ TRƯỞNG TIỂU ĐOÀN

Truyện ngắn của ĐẶNG THANH

Ban liên lạc bạn đồng ngũ Tiểu đoàn chủ lực miền Đông hôm nay nhóm họp chuẩn bị cho cuộc gặp mặt truyền thống đầu tiên, nhân kỷ niệm ngày thành lập đơn vị cũng là kỷ niệm ngày anh em đồng ngũ, sau hơn hai tháng vượt Trường Sơn, được biên chế vào đơn vị chiến đấu.

Vừa lái xe đến điểm hẹn, Thành vừa nghĩ miên man “Đất nước hòa bình thống nhất đã được hai mươi năm, sau gần chục năm trận mạc, hết miền Đông, sang miền Tây Nam Bộ, hết biên giới Tây - Nam lại về biên giới phía Bắc, bao nhiêu người nằm lại chiến trường, bao nhiêu người thương tật... Không biết giờ đây còn lại bao nhiêu? Minh hỏi ấy là chiến sĩ liên lạc, trẻ nhất đơn vị mà giờ đây mái tóc đã muối nhiều hơn tiêu rồi, không biết các thủ trưởng và những anh em khác thế nào?”. Đổ xe vào góc sân, anh bước vội vào sảnh nhà hàng, đã thấy Trung - cựu quân y sĩ Tiểu đoàn đứng đợi:

- Xin chào! Cậu em út của Tiểu đoàn dạo này phong độ thế! Trông “phát tướng” đấy, tiếc là thằng em không ở lại quân đội đến bây giờ!



Minh họa: CAO SƠN

- Kia anh! Cứ khen em, anh có khác trước mấy đâu, vẫn cao to lừng lững thế, mà còn đẩy ra nữa.

Họ nắm chặt tay nhau rồi cùng sánh vai bước vào phòng VIP với dáng ung dung của các doanh nhân thành đạt. Là lính Quân khu 1 cùng đi B, nhưng chỉ còn hơn chục người quay về thành phố quê hương sinh sống. Những khi công việc suôn sẻ, có chút thời gian rảnh, họ lại tụ tập ở đây, cùng sẻ chia niềm vui, nỗi buồn và cả những kỹ năng vượt qua khó khăn trắc trở trên thương trường. Nhưng hôm nay, “bộ tứ” gặp nhau vì một việc hệ trọng hơn: Chuẩn bị cho cuộc hội ngộ bạn đồng ngũ từ trong kháng chiến chống Mỹ. Thấy hai bạn bước vào, Hưng và Thuận - hai quân nhân chuyển ngành đang là cán bộ đương chức của thành phố, lên tiếng “Muộn giờ đấy nha! Xem ra doanh nhân ít thời gian hơn bọn tớ thì phải?”. Rồi vui vẻ kéo ghế cùng nhau ngồi vào bàn. Họ gọi bữa chiều: một đĩa xào lẫn, vài món hải sản, thêm tô canh và chai nửa lít rượu đặc sản địa phương. Thuận, lớn tuổi nhất, từng là trợ lý tham mưu Tiểu đoàn, nâng ly:

- Nào anh em ta chúc sức khỏe nhau!

Họ vui vẻ vào cuộc, vừa trò chuyện, vừa bàn về kế hoạch sắp tới. Cạn ly khai vị, Thuận khơi mào:

- Ý anh em thế nào?

- Anh cứ chủ động đi.

- Mình nghĩ cứ tổ chức vào trung tuần tháng Bảy, vừa gần ngày thành lập đơn vị, vừa kết hợp tặng quà anh em thương binh luôn! Chủ nhật, ngày 20 nhé! Nếu các cậu nhất trí, tớ với Hưng chịu trách nhiệm thông báo cho anh em ngoài tỉnh, hai cậu báo cho cánh tỉnh nhà!

Thành xoay xoay ly rượu trên mặt bàn, từ tốn góp ý:

- Nhất trí thôi! Từ nay đến đấy, thời gian còn rộng rãi, em đang muốn đi tìm Tiểu đoàn trưởng Triệu, xem thủ trưởng sống ra sao mà hai mươi năm nay, kể từ lần về phép đầu tiên đến giờ vẫn bặt vô âm tín!

Không khí bữa “tiểu tiệc” chùng hẫng xuống. Trong bốn anh em, trừ Hưng là lính

đơn vị, còn ba người đều là lính của Tiểu đoàn bộ, gần gũi với người Tiểu đoàn trưởng khả kính, rất quả cảm quyết đoán trong chiến trận, tuy kiệm lời nhưng hết lòng yêu thương chiến sĩ. Trong bốn người, Thành gần gũi với thủ trưởng hơn cả. Anh bồi hồi nhớ lại:

- Ngày được bổ sung về đơn vị, thấy em vẻ mặt thư sinh, nhanh nhẹn lại trình độ văn hóa lớp mười, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn để làm liên lạc. Trong những lần hành quân cơ động, thấy thủ trưởng Tiểu đoàn vóc dáng tầm thước, đã bước sang tuổi trung niên, muốn san sẻ bao gạo, thủ trưởng có chịu đâu! Thế mà có hôm em lên cơn sốt rét dọc đường, thủ trưởng còn mang nốt bao gạo của cậu liên lạc mấy chạng cuối...

Thuận tiếp nối mạch hồi tưởng của đồng đội:

- Mỗi khi lâm trận, cánh mình thường bám sát thủ trưởng, mà thủ trưởng lại luôn có mặt nơi gay cán nhất của trận đánh. Trận Trảng Bom, khi xung phong giải quyết nốt bọn biệt động quân, tớ vừa nghe tiếng thủ trưởng quát: “Thuận! Chú ý bên phải!”. Chưa kịp quay lại, đã nghe điểm xạ AK ba viên. Ngoảnh sang, thấy tên lính rần rì bật ngựa cùng họng súng AR15 chĩa vào tớ, chưa kịp bóp cò... Thì ra thủ trưởng đã giải quyết giúp mình rồi! Chỉ huy Tiểu đoàn, khẩu K54 đeo bên hông, nhưng không lúc nào ông rời khẩu AK báng gập. Vào trận ông phản ứng nhanh như cắt. Các cậu còn nhớ cái lần đơn vị bị bọn “trục thẳng vận” úp nơm không? Cụ Triệu nhận định tình hình và phán đoán chuẩn, sau khi Trung đội 12 ly 7 tăng cường bắn rơi hai chiếc HU1A, liền chỉ thị tớ xuống C1, cậu xuống C2 truyền lệnh cho các Đại đội trưởng dẫn đơn vị cơ động ra đón lõng phía bìa rừng, rồi cụ cùng Đại đội trưởng C3 dẫn quân đánh trực diện vào bãi đỗ quân của chúng. Bị bất ngờ, địch dạt ra phía bìa rừng đúng nơi quân ta phục sẵn! Trận ấy ta chẳng thắng to là gì!

Hưng nhấp chút rượu rồi đặt ly, góp chuyện:

- Đại đội tớ thường được chọn làm mũi chủ công, vì vậy được thấy tài chỉ huy trận mạc của cụ Triệu. Trận công đồn ở Tân Nghĩa

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

năm xưa, trong lúc hai Đại đội bí mật vượt sông đánh trực diện, thì đích thân cụ Triệu cùng với Đại đội chủ công vu hồi đánh sau lưng cứ điểm địch, gây bất ngờ làm chúng không kịp trở tay. Chính mũi vu hồi trở thành mũi thọc sâu đánh từ trong ra làm rối loạn đội hình địch! Thế là quân ta ba phía giáp công, áp đảo tiêu diệt gọn Đại đội biệt kích của chúng. Mà đơn vị thương vong không đáng kể.

Ngày giải phóng Sài gòn được chừng một tháng, đơn vị tập kết ở Long Bình, các thủ trưởng cấp trên nhận thấy suốt những năm chiến đấu ở chiến trường, đồng chí Tiểu đoàn trưởng Triệu chưa một lần ra Bắc, nếu có dịp nào cán bộ cấp trên ra họp cũng không thấy gửi thư bao giờ. Tìm hiểu ra là gia đình ông ở tận một bản dân tộc Dao, vùng sâu vùng xa, nơi núi rừng Việt Bắc, vợ lại chưa đọc thông viết thạo, nên cũng không viết thư làm gì. Thế nên đợt cán bộ chỉ huy Tiểu đoàn, Trung đoàn luân phiên nghỉ phép đầu tiên, Tiểu đoàn trưởng Triệu đã có tên trong danh sách. Nhưng lạ thay, thời gian trôi qua một tháng, ba tháng... rồi nửa năm, vẫn bật tin! Đến khi đơn vị đi nhận nhiệm vụ ở mặt trận Tây Nam, Trung đoàn đành cử Tiểu đoàn trưởng mới. Có tin đồn ông gặp sự cố ở nhà không đi nữa. Để giải tỏa thắc mắc tồn tại mấy chục năm nay, vừa muốn tận mắt nhìn thấy gia cảnh người thủ trưởng cũ của mình, bộ tứ quyết định lần này phải tìm bằng được cụ Triệu!

Hưng, một cán bộ lãnh đạo thành phố nhớ ra:

- Đợt vừa rồi, trong lớp lý luận cao cấp, mình học cùng một Bí thư huyện ủy, là đồng hương cụ Triệu. Để mình nhờ cậu ấy dò xem cụ chiến binh Triệu có địa chỉ ở xã đó còn không?

- Thế đợi gì nữa? - Thuận sốt sắng - Về cậu hỏi ngay đi! Biết đích xác, anh em mình bố trí thời gian đi luôn.

Bộ tứ nâng ly cuối, quyết tâm thực hiện kế hoạch đã định...

Còn cách ngày họp đồng ngũ một tuần, bộ tứ quyết định lên đường thăm quê hương Tiểu đoàn trưởng Triệu. Đường sang ATK Việt Bắc mới trải nhựa, tuy quanh co nhưng thưa

xe, xuất phát lúc bình minh, cũng chỉ cuối giờ làm việc buổi sáng là đến cơ quan huyện ủy của người bạn đồng môn với Hưng. Đồng chí Bí thư huyện ủy ra tận cổng đón khách quý:

- Chào đồng hương Việt Bắc! Chả mấy khi các bạn đến miền sơn cước này, mời các bạn ra quán gần đây, dùng bữa cơm rau miền núi với chúng tôi.

Quay sang người cán bộ trẻ đứng cạnh, ông giới thiệu:

- Đây là anh Tăng Văn Páo là con rể của cụ Triệu, thủ trưởng cũ của các bạn!

Mọi người nồng nhiệt bắt tay nhau như đã thân thiết từ lâu. Thuận nói ngay:

- Xin phép các bạn, để hành trình được thuận tiện, tôi đề xuất chúng tôi sẽ dùng bữa, nhưng hết sức đơn giản cho và tuyệt đối không có rượu để còn thay nhau điều khiển xe an toàn. Các anh vui lòng chứ?

- Các anh đã nói vậy, chúng tôi đâu dám trái ý khách.

Rồi mọi người đưa nhau ra quảng phố đối diện cơ quan giải quyết bữa trưa cho đoàn còn đi tiếp.

Páo trông sáng sủa, hoạt bát và đặc biệt nói tiếng phổ thông rất sõi, nếu không được giới thiệu trước, chẳng ai đoán được nguồn gốc dân tộc của anh. Trên đường từ trung tâm huyện về trung tâm xã, Thành vừa lái xe vừa ngoảnh sang ghé phụ, hỏi chuyện Páo về tình hình gia đình cụ Triệu:

- Hai cụ có khỏe không em?

- Nhà chỉ còn mỗi ông, bà ngoại mất được gần chục năm rồi bác ạ!

- Thế sao? Vậy cụ ông ở nhà với ai?

- Vợ em là cô giáo trường làng, em công tác trên huyện, hai mẹ con ở nhà với ông.

- Cậu làm rể thủ trưởng của anh em tôi lâu chưa?

- Dạ, mới được năm năm, anh ạ!

- Thế cụ Triệu được mấy cháu rồi?

- Chúng em mới có một con trai, năm nay bốn tuổi.

- Thế cháu nội?

- Dạ, ông cháu mới có một cháu ngoại thôi, vì vợ em là con một nên không có cháu nội đâu anh.

- Cụ bà ốm đau ra sao mà ra đi sớm thế em?

- Chả giấu gì các bác, chuyện gia đình em cũng có nhiều khúc quanh đẫm nước mắt...

Rồi lời tâm tình của chàng rể hiền của thủ trưởng Triệu, hiện lên trong tâm trí bốn người cựu chiến binh như một cuốn phim quay chậm.

...Sau giải phóng Sài Gòn không lâu, ông Triệu được về phép thăm nhà đợt đầu tiên. Với tiền ứng trước một tháng lương "Tiểu đoàn bậc trưởng" (đơn vị còn chưa kịp phiên cấp từ Tiểu đoàn trưởng quân giải phóng ra quân hàm Đại úy Quân đội Nhân dân Việt Nam), ông không biết cần sắm thứ gì, cuối cùng nghĩ thương con gái lúc bố ra đi chưa đầy ba tuổi, ông mua cho con một con búp bê nhựa biết nhắm mắt và kêu oe oe khi đặt nằm, mở mắt khi cho ngồi dậy. Có lẽ gia tài đáng giá nhất của ông, ngoài chiếc ba lô con cóc lép, vẫn chỉ là khẩu K54 bất ly thân sau mấy năm chinh chiến biên biệt xa nhà. Xe đơn vị chạy suốt ngày đêm cũng mất bốn, năm hôm mới ra đến Hà Nội. Từ thủ đô về đến tỉnh nhà cũng hết một ngày một đêm. Từ tỉnh lỵ về huyện, về xã cũng hết một ngày đàng đẵng. Không thể nghỉ trọ ở trung tâm xã, ông Triệu đành cuốc bộ nốt đoạn đường đèo dốc từ cuối chiều đến tận lúc ông trăng tròn lên tới đỉnh đầu, mới đến bản Dao cheo leo trên sườn núi cao.

Từ con đường mòn rẽ lên sườn dốc, ông lặng đi hồi lâu trước cổng nhà mình... Cảnh vật không khác xưa là mấy. Vẫn bờ rào đan bằng những thanh nứa bạc phéch quây kín mảnh sân hình chữ nhật, căn bếp nhỏ đối diện cổng ra vào, vuông góc với căn nhà trình tường lợp máng cũ kỹ... Rút hai đoạn vầu chấn ngang, đẩy về một phía, ông nhấc chân qua tấm phen nứa cao ngang đầu gối để chần gà con, bước vào mảnh sân đất nện loang lổ vết rêu phong. Con vện từ nãy nghển cổ hít ngửi cái mùi quen thuộc, vội chạy ra vẫy đuôi cuống quýt, vừa ư ử trong cổ họng thay tiếng

chào mừng ông chủ mới về. Vừa vỗ về con chó già, ông vừa lên tiếng:

- Mẹ Mũi ơi! Mũi ơi! Bố về rồi này!

Im lặng hồi lâu mới có tiếng chân bước rón rén và tiếng cọt két của cánh cửa nghiêng nặng nề hé mở. Người vợ mà ông nhung nhớ bao năm, đứng sững trước mặt chồng, mắt mở to, há miệng mà không thốt nên lời.

- Mẹ cái Mũi sao thế! Không nhận ra tôi nữa à?

- Không phải đâu! Nhận ra rồi... Thế mà có người bảo đi đánh trận xa và lâu thế chắc không về được đâu.

- Đưa nào đọc mồm đọc miệng thế?

Nghe tiếng đối đáp ngoài sân, con Mũi vội vàng chạy ra, cũng đứng sững nhìn bố không chớp mắt. Dưới ánh trăng khuya, rõ như ban ngày, mắt nó sáng lên khi nhìn thấy "đứa trẻ con" mà bố nó cầm trên tay trong bộ váy áo đẹp sắc sỡ, rất lạ đối với đứa trẻ vùng sơn cước chưa khi nào ra khỏi bản người Dao.

- Ra với bố đi con!

Chỉ đến khi nghe mẹ nhắc, nó mới ào ra bám vào cánh tay bố và đón lấy món quà quý báu mà bố nó đã nâng niu mấy ngày nay. Trong lúc vợ lúi húi thấp ngọn đèn dầu, Triệu đặt ba lô, ghé vào bộ bàn ghế trúc đã ọp ẹp, nhấc cái ấm tích giơ lên tu, nhưng nước đã cạn từ bao giờ. Đứa con gái sau phút ngỡ ngàng đã sà vào lòng bố, ngược cặp mắt ngây thơ, cố nhận ra khuôn mặt thân yêu của người cha mà nó phải xa cách đã mấy năm rồi.

- Bố Mũi ngồi nghỉ, chờ tôi đun nước nóng rửa chân tay và nấu cho bát cháo ăn cho khỏi mệt. Nói rồi mẹ Mũi xăm xắn xuống bếp, để cha con Mũi trò chuyện cùng nhau. Cái Mũi đã mạnh dạn hơn, khi bố nó xoa bàn tay ấm áp lên mái tóc khét mùi nắng, âu yếm hỏi:

- Con đã đi học chưa?

- Con học lớp hai rồi ạ.

- Trường xa hay gần?

- Cũng gần thôi bố ạ. Cô giáo bảo ba năm nữa, lên lớp năm thì phải lên huyện mới có trường và có các thầy cô giáo cấp hai.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

- Thế ai bảo bố Triệu không về?
- Cán bộ xã... Xã đội, là chú Vàng đấy bố!
- Lão Vàng chột phải không?
- Phải, nhưng con không dám nói thế!

Hừ... Ông Triệu nhớ ngày xưa, lúc còn tuổi thanh niên cùng học trường dân tộc nội trú huyện, Vàng chột trượt nghĩa vụ vì con mắt có "vảy ốc" bên trái. Vậy mà về xã tập quân sự hán ta bắn một điểm mười, hai điểm chín. Thanh niên trai tráng lên đường nhập ngũ hết, ở nhà hán làm chỉ huy dân quân là đúng rồi, nhưng sao hán giám bảo với mẹ con Mùi là mình không về nữa. Mẹ Mùi bưng nôi cháo lên, nhắc con gái:

- Mùi đi ngủ để mai còn dậy sớm đi học. Còn bố Mùi xuống lấy nước nóng tắm rửa đi, đi bộ từ chiều chắc mệt và bụi bặm nhiều rồi.

Đặt nôi cháo lên bàn, hai mẹ con Mùi đưa nhau đi ngủ.

Ông Triệu tắm rửa xong lên nhà ăn tạm lưng cháo nóng tỉnh người, ông ngó vào giường đã thấy mẹ con ngủ im thít. Ông thầm nghĩ, xa nhau mấy năm mới về, sao vợ mình hờ hững thế này. Rồi ông lấy cái quạt nan phẩy qua tấm phản đen bóng, ngả lưng sau một ngày đường thấm mệt...

Ông Triệu choàng tỉnh khi mặt trời đã ló ra trên quả đồi trước nhà, thấy mẹ cái Mùi đang ngồi bên bàn với nôi cháo còn lên hơi nghi ngút.

- Mùi đâu rồi, mẹ nó?
- Con đi học sớm. Bố nó rửa mặt rồi vào ăn sáng đi.
- Vàng Seo Mấy! Chuyện hôm qua là thế nào? Mà nói đi!

Seo Mấy giật mình vì cách xưng hô mà từ ngày có con gái, không ai gọi mình với cái tên cúng cơm ấy nữa.

- Chuyện hôm qua là chuyện gì?
- Hừ... Chuyện thằng nào độc miệng rửa tao không về nữa đấy!
- Con gái đã mách với bố nó rồi phải không? Chuyện thằng...Vàng ấy... - Mấy thấy ghen nơi cổ mấy lời cuối cùng, giọng Mấy run lên vì sợ hãi.

- Tao muốn tự mày nói ra chứ không phải ai khác! - Triệu cố kìm nén cơn giận, lặng nghe vợ kể:

- Bố cái Mùi đi được hai mùa rẫy, một hôm tôi đang làm nương, thằng Vàng từ bên rẫy nhà nó mang bình tông nước vối sang. Nó mời tôi uống nước. Đang giữa buổi nắng to, tôi khát liền uống luôn một hơi dài cho đã. Hai người ngồi nghỉ dưới gốc mạy sau, nó gọi chuyện:

- Thằng Triệu đi được hơn hai năm rồi nhì. Có tin tức gì không?

- Không.
- Nó đi xa thế, chiến trường ác liệt lắm, không ít người có giấy báo tử về huyện rồi đấy! Ấy dà... Chiến tranh còn lâu dài nữa không? Ai mà biết được...

Tôi uống cái nước của nó xong thấy buồn ngủ díp mắt, rồi không biết gì nữa. Thức dậy đã thấy mình nằm trong lều nương, áo quần không được như cũ nữa. Thằng Vàng về từ bao giờ... Tôi đã hiểu nó làm gì rồi! Tôi lo lắm! Nửa tháng sau, gieo ngô xong, giữa buổi nó lại lần mò sang lều nương lần nữa. Lần này tôi đuổi nó thẳng cánh. Nhưng nó lại cười cười, giơ bình tông nước:

- Lần này nước vối ngon thật đấy, không như lần trước đâu mà sợ.

- Mà liệu hồn, Triệu về biết thì chết!
- Biết nó có về không mà dọa...

Rồi nó cứ sấn tới. Trên đồi vắng chả có ai mà gọi...

- Thằng khốn! - Triệu gầm lên.
- Anh rút khẩu K54 ra khỏi bao. Vợ Triệu sợ cuống lên:

- Tôi xin anh! Anh đừng bắn tôi!
- Không! Tao không bắn mẹ Mùi đâu, tao đi tìm bắn vỡ sợ thằng khốn đó!

Triệu cầm súng đã lên đạn bước ra cửa. Mấy vội vàng cầm tay giữ chồng lại vì sợ có án mạng xảy ra. Trong lúc giằng co, Triệu giơ súng lên cao, không may cướp cò. Đoàng! Tiếng nổ lạch lổng giữa thời bình làm choàng tỉnh mọi người dân trong bản...

Hai vợ chồng thằng thót, sững sờ nhìn nhau chưa biết thế nào thì có tiếng người lao

xao ngoài ngõ. Hai dân quân lực lượng bước vào, một người không chế Triệu, một người thu khẩu súng “tang vật” cùng bao súng, thất lưng da...

Sau đó, lưỡng thững bước vào là xã đội trưởng Vàng, một mắt hấp háy miệng cười nhạt:

- Thế nào! Về bao giờ thế anh Triệu? Các đồng chí dân quân kiểm tra giấy tờ xem có hợp pháp không, hay lại đào ngũ?

Ông Triệu chết trân nhìn thẳng bạn cũ, giờ đây đang là chỉ huy lực lượng quân sự xã mình. Thằng bạn rắp tâm mong cho mình không về nữa để nó dễ bề “giúp đỡ” vợ mình trong mọi việc mà chỉ có đàn ông mới làm được.

Vàng ra lệnh tiếp:

- Các đồng chí lập biên bản, bộ đội giải phóng về nhà, dùng súng bắn vợ nhưng không trúng. Thu tất cả giấy tờ, hiện vật là tang chứng, rồi ta đưa người này lên huyện!

Cũng may là lực lượng dân quân, nên họ dẫn ông Triệu lên cơ quan huyện đội. Ở đây đồng chí huyện đội trưởng xem biên bản và hỏi chuyện ông Triệu, lại là người bạn đồng ngũ của ông, do vết thương mà được về hậu phương, nên sự việc được giải quyết đúng như tình hình ông Triệu trình bày. Mấy hôm sau ông Triệu được về nhà. Nhưng tâm trạng rối bời mà không sao dứt áo ra đi được nữa. Ông ở nhà bù đắp cho vợ con những thiệt thòi của một gia đình vắng bóng người đàn ông trụ cột suốt gần chục năm qua. Nhưng cũng từ đây vợ ông cứ héo hon dần và không còn sinh nở được thêm mụn con nào nữa. Khi Mùi được lên huyện học hết cấp hai, rồi học sư phạm bảy cộng hai, vừa nhận công tác về dạy trường làng thì bà đỡ bệnh rồi ra đi, khi mới ngoài năm mươi tuổi...

- Chuyện gia đình ông bà ngoại em là thế... - Giọng Páo nhỏ dần khi anh rút khăn tay chấm hai khóe mắt như bị cơn gió hất bụi vào, mặc dù cửa xe vẫn đóng kín để chạy máy điều hòa.

Họ gửi xe trong sân Ủy ban xã rồi tiếp tục cuộc hành trình vượt dốc dù mặt trời đã ngả về Tây. Trước khi ôn lại cảnh “vượt Trường

Sơn” giữa thời bình, Thành dừng chân tại một gian hàng tạp hóa nhỏ, hỏi mua mấy hộp bánh kẹo, mấy vỉ sữa tươi, gói chè Tân Cương, hộp cà phê và thẻ hương trầm, bỏ tất cả vào chiếc ba lô du lịch đeo gọn trên lưng. Đoàn người theo hàng một rề lên con đường nhỏ ngược lên bản người Dao duy nhất của xã. Sau gần ba giờ leo dốc, họ đã đến được chiếc cổng được gài bằng mấy dống vầu mà hai mươi năm trước, thủ trưởng Tiểu đoàn của họ đã dừng chân. Mảnh sân đã láng xi măng cát phẳng lì dưới ánh điện trong nhà hắt ra. Mái nhà, mái bếp trước đây lợp máng, nay được thay bằng tấm lợp phi - bờ - rô còn mới. Vừa mở cổng, Páo vừa gọi:

- Ông ơi! Con đưa khách quý về thăm ông đây!

Nghe tiếng chàng rể, ông Triệu chậm rãi bước ra thêm:

- Khách quý từ đâu về hả con ?

- Xem bố còn nhận được ai không nào?

Mọi người líu ríu chào hỏi, thằng cu xuống bếp gọi mẹ mang nước nóng lên tiếp khách của ông. Trước bốn người lính năm xưa, nay vẫn còn phong độ, ông Triệu như nhỏ lại vài phần. Ông ngược nhìn lần lượt từng người như cố nhớ tên tuổi họ. Người đầu tiên ông nhận ra là Thuận - trợ lý tác chiến, nhờ ánh mắt kiên nghị và hàm râu quai nón dù đã cạo vẫn hằn một vết xanh mờ. Thành tiến lên sát mặt thủ trưởng cũ:

- Anh không nhận ra em thật à? Thằng liên lạc của anh đây mà!

Họ ôm ghì nhau như hồi nào mỗi khi sau chuyến công tác trở về.

- Còn ai đây nữa? Trung quân y sĩ phải không? Các cậu khác đi nhiều quá!

- Em Hưng C3 đây, chắc thủ trưởng chẳng nhớ hết được đâu, ba Đại đội hàng mấy trăm quân, anh nhớ hết sao được! Còn tụi em vẫn nhớ như mới hôm nào cùng thủ trưởng xung trận.

- À, lính C3 chủ công đây mà...

Ông Triệu mời khách quý ngồi vào bộ bàn ghế gỗ đình còn thơm mùi dầu bóng. Mùi nhanh nhẹn xách nước pha trà để bố tiếp đón

những người đồng đội cùng chiến trường miền Đông Nam Bộ ngày xưa.

Thành hạ ba lô, đặt lên bàn thờ mấy hộp bánh, gói chè, hộp cà phê và bó hương trầm. Anh kính cẩn thắp ba nén hương thơm lần lượt cắm lên ba bát hương trên bàn thờ tổ tiên, miệng thầm khấn: “Chúng con là lính của anh Triệu, thật có lỗi với các cụ và chị Triệu vì hơn hai mươi năm đất nước hòa bình thống nhất, mà chúng con mới biết nhà và đến thắp hương dâng lễ lên các cụ được. Cầu mong các cụ xá tội và phù hộ cho anh Triệu, chúng con, cùng các con cháu luôn mạnh khỏe và thành đạt!”. Rồi anh quay ra:

- Cháu trai tên gì nhỉ?

- Thằng Thắng đâu rồi, ra chào các ông trẻ nào! - Ông Triệu gọi cháu.

Thắng chạy lên đón phần quà từ tay “ông trẻ” Thành, miệng ỏn ẻn:

- Cháu xin ông trẻ ạ!

Những người lính miền Đông năm xưa, tạm thấy âm lòng nhìn cơ ngơi gia đình thủ trưởng của mình đã khảm khá lên trong những năm đầu đổi mới, nhưng trông nước da nâu sạm màu trận mạc, nay lại trải bao năm tháng dầu dãi nắng mưa trên nương rẫy, để bù đắp cho vợ yếu con thơ, đã biến người Tiểu đoàn trưởng tâm thước nhưng rắn chắc, dáng oai phong ngày xưa, trở thành một lão nông già nua trước tuổi, tóc lưa thưa pha sương, lưng còng, chân chậm, mắt mờ... mà bỗng thấy cay cay nơi sống mũi!

Sau bữa cơm gia đình đầm ấm, có thịt gà nuôi trong chuồng, rau xanh trồng trên nương và rượu ngô tự cất, thủ trưởng, chiến sĩ hàn huyên mãi không dứt chuyện, cuối cùng Thuận phải nói như ra lệnh cho anh em:

- Thôi các cậu! Để giữ gìn sức khỏe cho thủ trưởng, anh em mình để cụ đi ngủ kéo khuya lắm rồi! - Anh quay sang thủ trưởng - Chúng em đến thăm để biết nhà biết cửa, rồi nhân thể đón anh sang với chúng em đăng cai cuộc gặp mặt truyền thống Tiểu đoàn miền Đông của những cựu chiến binh thời đánh Mỹ, mong anh thu xếp sớm mai đi cùng chúng em thì hay quá!

Ông Triệu đáp cho vui lòng chiến sĩ:

- Được rồi, chuyện đâu có đó, mai tính tiếp, ngủ đi các em!

Tiện tay, Thuận buông màn luôn cho thủ trưởng. Ông đi nằm rồi, giường bên này, các anh còn thao thức mãi, nghe gà gáy ba đợt mà đã ai ngủ được đâu.

Sớm dậy, ra bể nước vệ sinh cá nhân, bốn anh em thì thầm với nhau, rồi họ bớt lại đủ tiền xăng xe và hai bữa ăn dọc đường, còn chục triệu tiền chẵn gom tất cả vào phong bì, đưa Thành đặt lên bàn thờ sau mấy hộp bánh tối hôm qua.

Vào nhà đã thấy mâm bát sẵn sàng bên nồi cháo gà bốc khói thơm nức. Ông Triệu gọi anh em con cháu vào đông đủ mới cất lời:

- Các con, đây là những người bạn chiến đấu một thời từng chia bom sẻ đạn với ta trên chiến trường. Được như hôm nay, có nhiều người đã quên mình ngã xuống trên mảnh đất miền Đông anh dũng. Các chú sang đây với thịnh tình đón anh về họp mặt cùng anh em đồng đội là quý hóa lắm, nhưng thực lòng, sức khỏe anh không được như trước nữa. Từ ngày bà cháu ra đi, mình như chim gãy cánh. May mà con Mũi gặp thằng chồng tốt, lại sớm có thằng cháu ngoại kháu khỉnh, hay ăn chóng lớn, cũng cho ta dịu bớt ưu phiền để đợi đến hôm nay. Sức già, giờ đi khỏi nhà vài ba cây số là không về nổi, nói chi việc đi xa vài trăm cây số. Cho ta gửi lời thăm và chúc sức khỏe anh em đồng ngũ. Ta không đi cùng các em được đâu. Rất cảm ơn các em vẫn còn nhớ đến người chỉ huy già này... Cảm ơn nhiều lắm! Ông Triệu nghẹn ngào đưa khăn lau khóe mắt rưng rưng...

Phút chia tay bịn rịn, chị Mũi đưa tận tay cho các bạn chiến đấu của bố đùm cơm nếp nương bọc lá chuối, đủ cho bốn người no đến chiều. Bốn anh em ngoái nhìn lần cuối người thủ trưởng già nua đứng vịn cột hiên giờ tay vẫy chào bốn người chiến sĩ từng chia sẻ hiểm nguy, sống chết có nhau những năm gian khổ xa quê nhà... Chúng tôi biết đâu, đây là lần gặp cuối cùng vì sau đó nửa năm, được tin Páo nhắn sang bố em bị ung thư gan giai đoạn cuối...

Gió về

TRÊN LƯNG ĐÁ

Truyện ngắn của NGUYỄN LUÂN



Minh họa: THU THỦY

- Cho tôi thêm... một...một bát nữa để quên cái thằng Dính này là ai đi!

Đám người đi đường giật mình ngó quanh, xem tiếng nói ấy từ đâu vọng ra. Nhìn mãi cũng thấy bóng người vừa nói ngồi trong quán rượu, đầu đang gục lên mặt chiếc bàn bằng ván cây pầu và đã ngả sang màu đất núi. Tay người say đang cố vạch một nét dài lên chiếc bàn trước mặt. Nhìn kĩ rồi cũng nhận ra người ấy là Dính. Nhà mãi trên Tù Và xuôi

xuống. Hình như ngày nào cũng thấy ngồi, ngày nào cũng uống say đến khi người vắt ra rượu mới chịu về. Không ai hiểu Dính đang nói gì hay nghĩ gì. Có người bảo Dính nghiện rượu, nhưng nhìn vào khuôn mặt đau khổ và đôi mắt buồn hun hút như hang núi ấy thì chẳng ai dám tin.

*

Lần nào cũng thế, khi bước chân lão đảo của Dính rời khỏi quán thì mé Khóm cũng dọn

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

hàng, vừa dọn vừa nhìn những đường rạch chằng chịt trên mặt bàn lại khe khẽ lắc đầu. Mỗi vết trên mặt bàn ấy đánh dấu một lần Dính ngồi uống rượu ở đây. Mỗi nét hằn sâu trên mặt ván là một lần Dính say.

Mặt trời sang cuối mùa thu đỏ hồng như tiết gà nơi đáy bát. Ánh nắng xiên xiên chiếu những tia dài trên đỉnh đèo Cốc Pài. Nhìn lên đèo, bóng Dính ngả nghiêng trong nắng chiều. Đám người ngồi nghỉ chân phía dưới đổ dồn ánh mắt về phía Dính. Nhưng không phải để nhìn theo bước chân người say đang chệnh choáng bước đi mà nhìn theo một người nữa đang lặng lẽ theo sau Dính. Bước chân chậm chậm, rón rén đỏ dài trên mỏm đá. Người ấy không bao giờ tới thật gần, cũng chẳng cách xa. Bước chân đi chỉ đủ nhìn thấy cái đầu lắc lư hơi cúi lao về phía trước. Đủ để nghe tiếng hát của Dính cất lên lúc khê nồng như nôi rượu đun quá lửa, lúc trầm đục như suối lũ đang xối ào xuống nản đá. Tiếng hát làm người nghe buồn đến vỡ cả ruột gan rằng:

“Ni ơi... ơi !

Này em, mặt trời lặn sau núi rồi

Bóng đêm lại đến như ngày hôm qua

Giống cả ngày hôm trước nữa!

Nhưng mặt trời sáng mai

lại mọc lên chói chang

Còn bóng đêm trong lòng anh

cứ kéo dài mãi

Chẳng chịu dừng, chẳng chịu tắt đi bao giờ

Ngày qua ngày vẫn thế

Bởi mặt trời em, đã lặn khỏi đời anh...

Ni... ơi!”

Câu hát vừa dứt thì bóng người cũng đổ gục xuống đỉnh đèo. Chẳng rõ vì say hay vì giấc ngủ đã đủ sức kéo người đàn ông phục lên mặt đá. Hơi lạnh phút chốc đã kéo đến quần lầy bốn bề. Chẳng biết Dính đã ngủ bao lâu. Tới khi có bàn tay nâng đầu Dính dậy, rồi cất giọng nghe như lẫn vào tiếng gió đang réo lên từ dưới chân đèo:

- Dính à, về thôi trời lạnh lắm!

- Sinh đây có phải không? Sinh về với tôi có phải không?

- Không... Tôi...

- Sao bỏ tôi mà đi mãi thế?

- Tĩnh lại đi Dính! Tôi là Mỏn, là Mỏn kia Dính à!

Dính ôm lấy tay của Mỏn siết chặt vào lòng rồi cất tiếng khóc. Tiếng khóc như vọng ra từ lồng ngực sâu thẳm. Nước mắt của Mỏn cũng lẫn vào sương đọng trên vai Dính. Bóng hai người gục vào nhau trên đỉnh đèo gió lộng khi bóng tối đã chờn vờn sau lưng. Đã bao lần như thế Dính không nhớ, Mỏn cũng không nhớ. Trong cơn Say chưa bao giờ Dính nhận ra Mỏn. Người mà Dính luôn nhớ, luôn mong ngóng lại là Sinh. Mãi mãi vẫn là Sinh.

*

Dính tỉnh dậy khi trời đã gần sáng. Tiếng đập cánh của bầy chim đi ăn sớm vọng lên vách đá phía sau nhà vang lên từng chập. Dính trở mình nhìn qua kẽ ván, thấy bóng của mẹ già nhón từng bước về phía bếp lửa. Trong phút chốc ánh lửa bùng lên, cháy rần rật soi rõ mái tóc bạc in trên vách. Nhìn mẹ qua ánh lửa Dính chợt thấy lòng mình như nắm rơm vò. Từ ngày Dính sinh ra, mẹ già luôn là người nổi lửa trong căn nhà này. Mẹ chỉ có mình Dính. Pa bỏ mẹ đi từ khi Dính còn chưa thấy mặt trời. Mẹ vẫn một mình như thế, một mình đốt lửa, một mình công nước, một mình lên nương lên bãi. Hết vụ xuân, sang vụ hè rồi qua đông cái bóng của mẹ vẫn lặng lẽ như thế. Không nói nhưng mẹ già đã mong Dính lấy vợ để căn nhà này bớt vắng hơn khi hè tới, bớt lạnh hơn khi đông về. Đã có lần Dính thấy mẹ quay đi lau nước mắt khi bế thằng bé, con dì Dương sang chơi. Mẹ bế thằng bé vào lòng, ngắm nghía như người ta ngắm một bông hoa, thổi bạc. Có lẽ mẹ già cũng mong được bế những đứa trẻ đẹp để như thế...

Càng nghĩ Dính càng buồn, càng thấy cái lạnh chui vào người quần quanh, lại thấy nỗi nhớ Sinh ứa ra như vết cắt trên thân cây đã cũ vẫn chưa lành. Sinh đã chết rồi, đã rời



Mây về trên phố Ảnh: MA TRUNG KIÊN

bỏ thế giới buồn tẻ này, bỏ lại Dính. Mỗi ngày thức dậy Dính đều tự nhắc mình điều ấy. Nhắc thế để bắt mình quên đi, hay vì không dám tin vào sự thật ấy Dính cũng không rõ. Nhưng sáng nay thức dậy Dính lại thấy cái cảm giác bồn chồn không thể quên xuất hiện. Có lẽ từ mùi lá khô cháy nhà nào đốt sớm bay vắng lại. Cũng mùi lá cháy, cũng những đợt gió lạnh như thế này là ngày Sinh mãi rồi đi.

- Mà còn thương cái thân già này không hả Dính?

Dính lại gần bếp lửa, cời cời đám than đang xí xách nổ mà hai con mắt hờn lại. Dính chẳng biết nói gì mỗi lần mẹ già hỏi như thế. Đã bao lần tự dặn lòng mình sẽ không uống nữa. Nhưng mỗi chiều khi đám chim múa tuồng chao qua góc nhà, đôi chân Dính lại lờ lờ xuôi xuống quán rượu ngã ba đường. Quán rượu của mế Khóm là nơi lần đầu tiên Dính gặp Sinh vào một ngày mùa xuân. Dính ngồi cùng đám trai trong quán chơi lầy cở uống rượu. Không ai thắng nổi Dính khi chơi

trò này, đám thanh niên vào cuộc chơi khi mặt đã đỏ bừng bừng. Rồi vít cổ nhau, ngã nghiêng leo nhòai cả người lên mặt bàn mà so tài. Trong tiếng hò hét vây quanh, Dính bất chợt thấy ai đó nhìn mình bằng ánh mắt trong veo, lấp lánh như sương sớm đọng trên mũi đá. Dính thấy tim mình nhảy lò cò trong lồng ngực. Thoắt chốc người ấy đã rẽ đám đông bước về phía chân đèo. Lần đầu tiên Dính để thua đối thủ trên sân chơi vì mãi mê nhìn theo bóng người con gái ấy. Dính nhớ đó là lần đầu tiên Sinh bước vào lòng mình như thế.

Vậy mà bây giờ Dính ngồi trong cái quán ấy để nhớ mình đã bao ngày không còn thấy mặt Sinh, không còn được nắm tay Sinh nữa. Dính sợ mình quên thì đã cẩn thận vạch lên mặt chiếc bàn trước mặt thật sâu để đánh dấu cho nỗi nhớ trong lòng. Cứ như thế, ngày qua ngày Dính sẽ nhớ, có uống đến nát như người thì nhìn mấy vết cửa ấy sẽ nhớ tại sao mình ngồi ở đây.

- Đêm qua cái Mồn nửa đêm mới về. Hãy dà! Người chết đã chết rồi, người sống thì...

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

- Mẹ đừng nghĩ xa xôi thế có được không chứ?

Tiếng mẹ già nhắc làm Dính nhớ lại đã đôi lần bắt gặp ánh mắt của Mỏn nhìn mình. Ánh mắt như chất chứa, gói ghém tất cả những điều muốn nói trong lòng. Ngày trước Sinh bảo, đàn bà nếu yêu ai sẽ nhìn người ấy bằng ánh mắt như thế? Không lẽ... Dính chỉ dám nghĩ đến thế. Trong lòng chợt thấy một niềm cảm thương với Mỏn. Nhưng nó chỉ là thứ tình cảm lướt qua như cơn gió trái mùa, miên man dễ quý mến. Nó không lớn lao và day dứt như những gì anh đã dành cho Sinh. Bằng ấy thời gian từ ngày Sinh chết, cũng chẳng rõ từ khi nào Mỏn đã lặng lẽ theo sau Dính như cái bóng, lặng lẽ chờ đợi, lặng lẽ đến rồi lại rời đi trong im lặng. Dính không rõ tình cảm Mỏn dành cho mình, hay nỗi buồn đau ở trong lòng vẫn như bóng mây đen che khuất tất cả, khiến trái tim Dính nguội lạnh, đứng đưng với Mỏn đến thế.

*

Người Tù Và đến bây giờ vẫn không tin người đàn ông vẫn hay đi về trên những con đường đá ấy lại là Dính. Cánh đàn ông hay ngồi tùm tùm hút thuốc lào kháo nhau mỗi lần thấy Dính đi qua:

- Làm thằng đàn ông lấy vợ hụt đau lâu thế là cùng!

- Ô! Tại thằng Dính thôi, đàn bà vùng này nhong nhóc như cua đá lo gì?

- Bậy! Đứa vợ nó chả đẹp nhất chân núi Vàng này còn gì?

Đám đàn bà thấy Dính thì rỉ tai nhau mà ao ước viễn vông: "Đàn ông thế này thì dù mình có là người chết đi, cũng thấy đáng một lần làm đàn bà lắm chứ...". Dính nghe thấy tất cả, biết tất cả những gì mà người ta đang nói về mình nhưng rồi chúng cũng chỉ trượt qua tai rồi rơi xuống vai áo như sương mù tháng Giêng.

Người ta vẫn thường kể cho nhau về cái chết của Sinh vào mùa lá khô ba năm trước. Sinh là đứa con gái đẹp như cánh mua đang hé nụ, trai bản Và, bản Pằng đứng mòn cả chân thang hàng đêm, chỉ mong được Sinh

đồng ý cho bước chân lên thang. Vậy mà trong đám trai ấy Sinh lại chọn Dính. Thằng trai mồ côi Pa từ bé, Sinh bảo mỗi lần nhìn thấy Dính là như thấy cái cây sừng sững, vạm vỡ. Nhìn là muốn tựa vào, là thấy yên lòng dù có gió bão nổi lên.

Cuối tháng Chín năm ấy, khi những nương lúa sớm vừa kịp gặt xong thì Dính đã mời ông mới đến xin làm lễ cất cỗ gà nhà Sinh. Dính nhớ cái giây phút Sinh vừa run, vừa khóc khi đeo chiếc vòng bạc chạm đôi chim quynh quý bay bên nhau vào cổ tay mình. Chiếc vòng ấy sẽ trói hai con người yêu nhau, sẽ về ăn ở với nhau như đá như cây rừng mãi mãi...

Vậy mà ông trời vốn thích đày ải người ta vào nơi tối tăm nhất, đau khổ nhất của cuộc đời. Sinh muốn vào rừng gánh cho mẹ một đồng củi lớn nhất, thẳng nhất xếp dưới gầm sàn trước khi về nhà chồng. Để mỗi lần nhìn những thân gỗ xếp ngay ngắn dưới chân thang thì bớt nhớ con gái, thấy yên tâm vì con gái của nhà này cũng giỏi cũng khéo khi trở thành người nhà khác. Nhiều đêm, Dính vẫn mơ thấy đám cháy rừng như đàn trâu điên đang rống rít trên nản đá. Lửa và khói mù mịt cuốn phăng đi tất cả. Đám cháy đã nuốt chửng người con gái đang đợi ngày được mặc khăn áo mới để về nhà chồng. Khi ấy Dính đã không còn biết sợ hãi, biết đau khi tàn than lửa đỏ vẫn bủa vây quanh mình. Dính ôm cái thân thể của Sinh như một khúc gỗ cháy đen không còn rõ hình hài. Trong giây phút ấy, Dính chỉ ước ngọn lửa sẽ lan tới thiêu cháy cả Dính và Sinh để thành tro bụi, để mãi mãi được gần nhau. Chẳng ai cầm được nước mắt khi nghe tiếng Dính gào thét giữa đám lửa tàn trên bờ vực đá ngày hôm ấy. Trong nước mắt, Dính vẫn nhận ra từ trên khóe mắt của Sinh vẫn đọng những giọt nước mà ngọn lửa quái ác không thể lau khô. Hẳn khi ấy Sinh đau và sợ hãi lắm. Vậy mà cái cây lớn lao, vững chãi nhất của đời Sinh đã không thể che chắn được cho mình. Sinh chết mà trên cổ tay vẫn đeo chiếc vòng bạc có đôi chim đang vỗ cánh bay, sáng lấp lánh dưới ánh nắng chiều buồn tẻ đại...

*

Vào mùa này mỗi buổi sáng thức dậy, từ trên những sàn nhà nhìn lên từng nản núi đá đã thấy một màu vàng rực bồng loang ra như vầng mỡ gà. Màu của cỏ gianh, của lá cây bị gió lạnh hong khô rồi giật trút xuống ào ào từng đợt. Nhìn mãi lên trên ấy khiến người ta bỗng thấy lòng buồn man mác đến khó tả. Dính mãi miết theo những điều đang nghĩ trong đầu, bỗng giật mình khi có bước chân người rất khẽ lại từ phía sau. Qua gió thoảng Dính ngửi thấy mùi rượu quẩn theo váy áo người đi. Dính chưa kịp ngoái đầu thì tiếng nói đã tới ngay bên mình:

- Uống say cũng thích lắm đấy Dính à!

Dính nhìn sang bên cạnh, thấy Mỏn gục mặt lên tay rồi ngất ngư trong hơi rượu. Đây là lần đầu tiên Dính nhìn Mỏn ở khoảng cách gần bằng đôi mắt tỉnh táo đến thế. Vậy mà Mỏn lại say, lần đầu tiên Dính thấy Mỏn say rượu, lạ thế! Cả thân hình người đàn bà đang căng tràn sức xuân khi ngấm hơi rượu bỗng sáng bừng lên, đẹp như bông chuối rừng trong nắng sớm. Vậy mà chưa bao giờ Dính nhìn thấy điều ấy. Hình như Mỏn vừa đi ăn cưới trở về. Chiếc áo chàm mới còn quẩn dây xà tích bạc kêu leng keng. Nhìn Mỏn mềm như con đũa say sấn mà Dính thấy lòng nặng trĩu.

- Mỏn say rồi, tôi đưa về nhé!

- Tôi có gì mà không bằng người ta kia chứ...?

- Uống rượu vì buồn, vì khổ thì càng khổ hơn thôi Mỏn à!

- Cái Vin, cái Hoa, cái Xíu lấy chồng cả rồi đấy Dính biết không...?

Dính không đáp lại lời của Mỏn mà hướng ánh mắt nhìn xuống con đường đá phía trước nhà. Hơi thở của Mỏn vẫn thoang thoảng bên tai, Dính nghe mà như có đá núi đè lên ngực mình lớp lớp. Người đàn bà tốt như Mỏn có đi mòn chân ở đất này cũng chẳng dễ gì gặp được. Nhưng Dính là thằng trai dù chưa kịp đón Sinh về nhà nhưng cũng đã là thằng đàn ông có vợ. Mỏn xứng đáng hơn những gì mà Dính có bây giờ. Dính bây giờ chỉ là cái xác

khô chất chứa ăm ắp, chật kín những tối tăm chật hẹp. Sẽ chẳng biết bao nhiêu năm nữa Dính mới quên được Sinh. Hai năm, ba năm hay mười năm. Mỏn cứ đợi chờ như thế. Giống như đợi một khúc cây đã khô sẽ biết nở hoa, đợi một mỏm đá biết đâm chồi xanh biếc. Dính muốn nói điều ấy ra với Mỏn vào ngay lúc này, nói một lần rồi thôi cũng được. Nhưng nhìn người con gái thêm thiếp bên cạnh mình thì thật khó cất nên lời. Chỉ sợ nói ra rồi thì cả hai còn buồn đau hơn mấy lần nữa. Chỉ còn khoảng lặng im giữa hai người. Chẳng biết là bao lâu Mỏn mới lặng lẽ trở về. Bỏ mặc Dính ngồi đó, như người thừa thãi chân tay mà chẳng rõ mình nên làm gì. Khi bước chân chuẩn bị rời khỏi căn nhà, Mỏn bỗng quay đầu lại nhìn Dính bằng đôi mắt ngán bóng nước. Trong hơi thở phập phồng, giọng Mỏn đặc quánh như muốn nói điều gì đó, vậy mà lời nói ra thật khó khăn đến nhường nào:

- Tôi... sẽ...

*

Đã nhiều lần Mỏn tự hỏi mình tại sao lại nghĩ về Dính nhiều đến thế? Mỏn biết người trong lòng của Dính sẽ chỉ có Sinh. Nhà Mỏn với nhà Sinh ở gần nhau, những ngôi nhà cũ kĩ, ủ rêu mốc nằm nghiêng mình bên con đường mọc đầy hoa loa kèn dại nở vàng rực dưới chân núi. Vậy mà Dính đi qua hết con đường ấy chỉ dừng lại ở nhà Sinh. Hai đứa con gái chơi với nhau từ ngày còn lội suối vớt củi cho mẹ, lớn lên đi rừng, đi hội, may khăn áo qua ngày cùng nhau. Những đêm mùa đông, nằm cạnh nhau nghe gió rít như tiếng huyết sáo vọng từ bên ngoài vào, Sinh thường kể cho Mỏn nghe về Dính. Chẳng có vui buồn gì mà Sinh không kể với bạn mình. Nhưng Mỏn thì khác, những điều trong lòng mình thì không thể kể cho Sinh nghe. Đã nhiều lần Mỏn thầm trách bà mẹ, đã gieo bông hoa tình duyên không tốt bằng Sinh. Mỗi lần nhìn Dính và Sinh quẩn quýt bên nhau như đôi bướm rừng mà Mỏn lại ứa nước mắt. Mỏn bỗng thấy mình thật xấu tính, thật đáng chê cười khi trong sâu thẳm cũng muốn có được trái tim một người như Dính. Mỏn tự trách mình là đứa con gái tồi khi thầm yêu người đàn ông

đã thuộc về người khác, hơn nữa lại là bạn thân của mình. Nhưng trái tim vốn là thứ cứng hơn gỗ đá. Bàn chân nó bước đi như con thú hoang mà không theo ý của Mỏn từ khi nào không hay. Mỏn càng cố gắng nhốt cái ý nghĩ về Dính thì nó lại như đám sương mù. Nhìn thấy ngay trước mặt đấy mà không thể đưa tay cầm nắm, giữ chặt lại cho riêng mình. Trên đời này những gì tốt đẹp nhất khi mình nhận ra thì đã thuộc về người khác. Mỏn chỉ biết âm thầm gói ghém thứ tình cảm ấy vào nơi sâu kín nhất trong tim mình.

Ngày Sinh mất, Mỏn khóc nhiều vì thương Sinh, thương cả Dính. Mỏn tự hỏi ông trời bắt Sinh phải rời bỏ Dính đi vội vã thế, có phần nào do mình hay không? Mỗi lần nhìn Dính đau khổ trong những cơn say dài lê thê, mà cũng không quên được Sinh càng làm Mỏn tự trách mình trong day dứt. Cho dù cả Sinh và Dính đều không hề hay biết điều mà Mỏn giấu kín cho riêng mình. Dù nó có thật vô lý đi chăng nữa. Nhưng bây giờ, nhìn Dính bước chân đi ngay trước mặt, gục đầu vào tay Mỏn trong những cơn say. Dính ở gần Mỏn hơn bất cứ lúc nào, vậy mà cứ như cách xa nhau đến cả trăm ngọn núi, con suối. Thà cứ vượt đèo, vượt suối để Dính một lần gọi tên mình như mỗi lần gọi tên Sinh, thì Mỏn cũng cam lòng.

Mỏn đi qua những ngày tháng chờ đợi, như nhìn đôi chân tứa máu của mình trên con đường hoang vắng. Con đường ấy chỉ có mình Mỏn đi, cô đơn và sẽ chẳng biết bao giờ tới đích. Mỗi lần gặp Dính, nhìn Dính như quả mướp lòi từ trong bếp than hồng ra. Niềm tin vào những điều ở trong trái tim ngày càng khô héo và vơi cạn. Những lần ngồi trước gương, nhìn lên khuôn mặt mình Mỏn bỗng thấy sợ hãi. Nỗi sợ vô hình khi sắc xuân con gái đã bắt đầu nhạt phai. Nhìn từng đôi trai gái nắm tay nhau về nhà mỗi mùa cưới đi qua, Mỏn lại thấy trong lòng mình hy vọng, nhưng rồi ngọn lửa ấy chỉ bùng lên từ một phía. Sẽ chẳng bao giờ đủ lớn thành một bếp lửa đượm hồng suốt đêm thâu.

Đã hai lần người ở nơi xa, nơi gần đem lễ đến xin Mỏn về làm người nhà. Vậy mà lần

nào Mỏn cũng quay lưng không nhận của người. Mấy hôm trước lại có người đến đưa lễ lần thứ ba. Lần này bà mối ngồi giữa nhà nhìn Pa mẹ Mỏn rồi khe khẽ lắc đầu. Mỏn ngồi trong buồng nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn mãi lên những đỉnh núi thấy một trắng đục như sữa loang, chẳng rõ là sương hay là mây. Mẹ già đến ôm Mỏn vào lòng, mẹ biết bây giờ trong lòng con gái như đám dây rừng giăng kín lối. Mẹ khóc, tiếng khóc như giọt ranh ngoài mái lá mỗi lần mưa đêm:

- Phải quên thôi con à, đời con gái ngoảnh mặt mấy lần là đã đi qua rồi đấy!

Mỏn gục đầu vào ngực mẹ già mà khóc. Chẳng rõ phía bên ngoài bà mối đã trở về báo tin mừng hay chưa?

*

Chả mấy mà mùa đông đã nhấn chìm cả vùng đất Tù Và dưới chân núi. Buổi sáng thức dậy nhìn lên những cành cây ven đường thấy một lớp sương bám lại mịn màng như bụi trắng. Sương muối qua đêm làm những mầm cây đang nhú ra cũng phải co mình vì giá rét. Khoảng thời gian này, đám trẻ con lẫn vào những eo đá đốt lửa nướng bí ngô, hay hun khói vào hang xua đuổi đám chuột chạy ra ngoài. Chúng đùa nhau cười vang cả một cánh rừng đang rúm rỏ vì cái lạnh. Chỉ ít nữa thôi, khi những cơn gió mang hơi ẩm từ phía đỉnh núi cao nhất tràn xuống thì mùa xuân cũng sẽ theo về. Đất trời sẽ lại mang một màu xanh biêng biếc đến ngút mắt người.

Một buổi chiều mẹ già trở về mà bước chân nặng như người gánh đá. Mẹ nhìn Dính mà đôi mắt như có bóng tối tỏa ra. Bóng người già ngồi bên bếp lửa như cái khăn, cái áo vắt lên vách nứa. Tiếng mẹ cất lên làm Dính giật mình như dẫm phải hòn than đỏ:

- Cái Mỏn lấy chồng rồi, lần này thì thật rồi đấy!

Tiếng mẹ già bật ra như niềm tiếc nuối và thất vọng đang bủa vây lấy mình. Trong đầu Dính chập chờn nhớ lại ánh mắt của Mỏn hôm nào. Không lẽ ánh mắt ấy là điều Mỏn muốn nói với Dính. Sao nó buồn và ám ảnh đến thế. Vậy là Mỏn đã chọn cho mình một con đường

riêng. Con đường ấy Dính sẽ chẳng bao giờ có thể đưa Mỏn đi, dù nó có bằng phẳng hay quanh co như những gì mà hai người từng đi nhau bước qua khi Dính trở về trong cơn say.

Suốt đêm Dính không thể ngủ, trong giấc mơ chập chờn. Dính thấy Sinh trở về đánh thức mình dậy rồi dắt tay chạy đến bên bờ vực đá gặp một người. Sương mù từ trên vách đá quấn lên, lờ mờ che khuất không rõ mặt người đối diện. Tới khi người ấy bước lại, Dính mới nhận ra đó chính là Mỏn. Dính quay đầu nhìn, chỉ thấy Sinh nở một nụ cười rồi lẫn vào đám sương mù khuất bóng. Phía trước mặt Mỏn vẫn nhìn mình bằng ánh mắt hun hút buồn và đầy oán trách. Mỏn không nói điều gì mà cũng lặng lẽ rời đi, chẳng mấy chốc tất cả đã lẫn vào làn sương khói mờ ngay trước mặt. Dính giật mình tỉnh giấc, nghe tiếng gió xào xạc trên mái nhà mà không rõ mình còn đang đứng bên bờ vực đá hay đang nằm giữa căn nhà.

Bóng đêm tan dần rồi mặt trời lên xua đi hơi lạnh mấy lần mà Dính chưa ra khỏi nhà. Đã mấy hôm nay Dính nhốt mình trong căn buồng cũ kĩ. Mặc cho đám múa tuồng có chao qua trước mặt mà cũng chẳng buồn xuôi xuống quán rượu. Trong lòng Dính bỗng có một nỗi niềm khó tả đang lớn dần lên. Nó như hòn đá lớn, kêu khò khò, chồm vờn lẫn qua lại trong ngực đến khó thở. Dính dặn lòng muốn đến gặp Mỏn một lần, chẳng để làm gì cũng được. Đến chỉ để nhìn Mỏn, để nói một lời gì đó cho nhẹ lòng thôi cũng được. Vậy mà mỗi lần nhòm người dậy, chuẩn bị bước đi thì Dính lại ngồi xuống. Đã mấy lần như thế mà đôi chân không thể xuống thang lấy một lần. Mẹ già ngồi ngoài sán khâu những cánh hoa đỏ trên tấm khăn chàm ngó qua kẽ vách, lâu lâu lại nén tiếng thở dài. Chiếc khăn trên tay mẹ nhàu nát, những cánh hoa nở dài trên tấm vải mà Dính vẫn chưa bước ra ngoài...

*

Rồi ngày cưới của Mỏn cũng đến. Ngồi trong nhà nghe đám trẻ con hò hét kéo nhau đi xem người ta rước dâu, Dính thấy lòng

minh vỡ toác ra như ống nứa tức hơi trong đám cháy rừng. Lắng tai nghe đã thấy tiếng âm âm của lời hát *sli cổ lâu* xin dâu từ xa vọng lại. Dính ngồi tựa lưng vào vách mà ôm đầu, bịt tai như muốn ngăn những âm thanh từ phía ngoài chui vào đầu. Nhưng càng thế, Dính càng nghe thấy rõ. Những âm thanh như tiếng người nói chuyện, như tiếng cười, đôi lúc lại nghe như tiếng người khóc trong đám cháy rừng, tất cả đang kéo nhau đến. Chúng vang lên, réo u u trong đầu, trong tai của Dính như bày ong mắt tổ. Dính vùng dậy bước chân lảo đảo như người trúng bả bùa tim về phía có tiếng hát *sli*. Tiếng hát lúc như bày ve ngân dài như lời mời gọi, lúc nỉ non oán trách, lúc nhấn nhủ hẹn hò như suối reo. Dính vịn theo bờ rào mà bước tới. Đoàn người đưa dâu đang lẫn vào hai hàng cây ven đường. Tiếng hát như sợi dây rừng buộc vào người Dính rồi kéo lê đi từng bước nặng nề cách xa đoàn người. Từ phía sau Dính cố nhòai người kiếm tìm để nhìn thấy Mỏn cúi đầu che nón làm lụi bước đi. Tiếng hát vẫn vang lên, len lỏi vào từng mòm đá cuốn vào tai người. Chẳng mấy chốc đoàn đã xuống đến chân đèo Cốc Pài. Dính một mình ngồi vào quán rượu. Đoàn rước dâu đang dừng lại ở ngã ba đường. Nhìn qua vai áo đám người ló nhỏ, vẫn thấy Mỏn ngoái đầu quay lại như kiếm tìm điều gì trước khi bước về phía mặt trời lặn.

Dính trở về khi đoàn người đã khuất sau mấy khúc cua. Mế Khóm chợt sững người khi nhìn bát rượu còn nguyên trên mặt chiếc bàn phủ đầy bụi đường mà đám người vừa đi qua để lại. Hôm nay không có vết hằn nào mới in xuống mặt bàn. Dưới ánh nắng cuối ngày, trên những cây đào, cây mận rừng trụi lá, những tàn giấy đỏ của đám người rước dâu tung lên còn vương lại như những cánh hoa. Dính dừng lại giữa lưng chừng đèo. Từ chỗ này đã thấy hơi ẩm lẫn vào trong gió. Chỉ mấy ngày nữa thôi, trên lưng những mòm đá tai mèo cáu xám suốt mùa đông dài, những cánh hoa sẽ nhú ra dưới ánh nắng vàng như mật, màu xanh của lá non cũng sẽ tới từ phía gió thổi về./

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Kỳ Cùng sông Ơi

(Tác phẩm đạt giải Ba Cuộc thi sáng tác ca khúc về Lạng Sơn do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức năm 2021)

Nhạc và lời: VI TÔ

♩ Chậm vừa

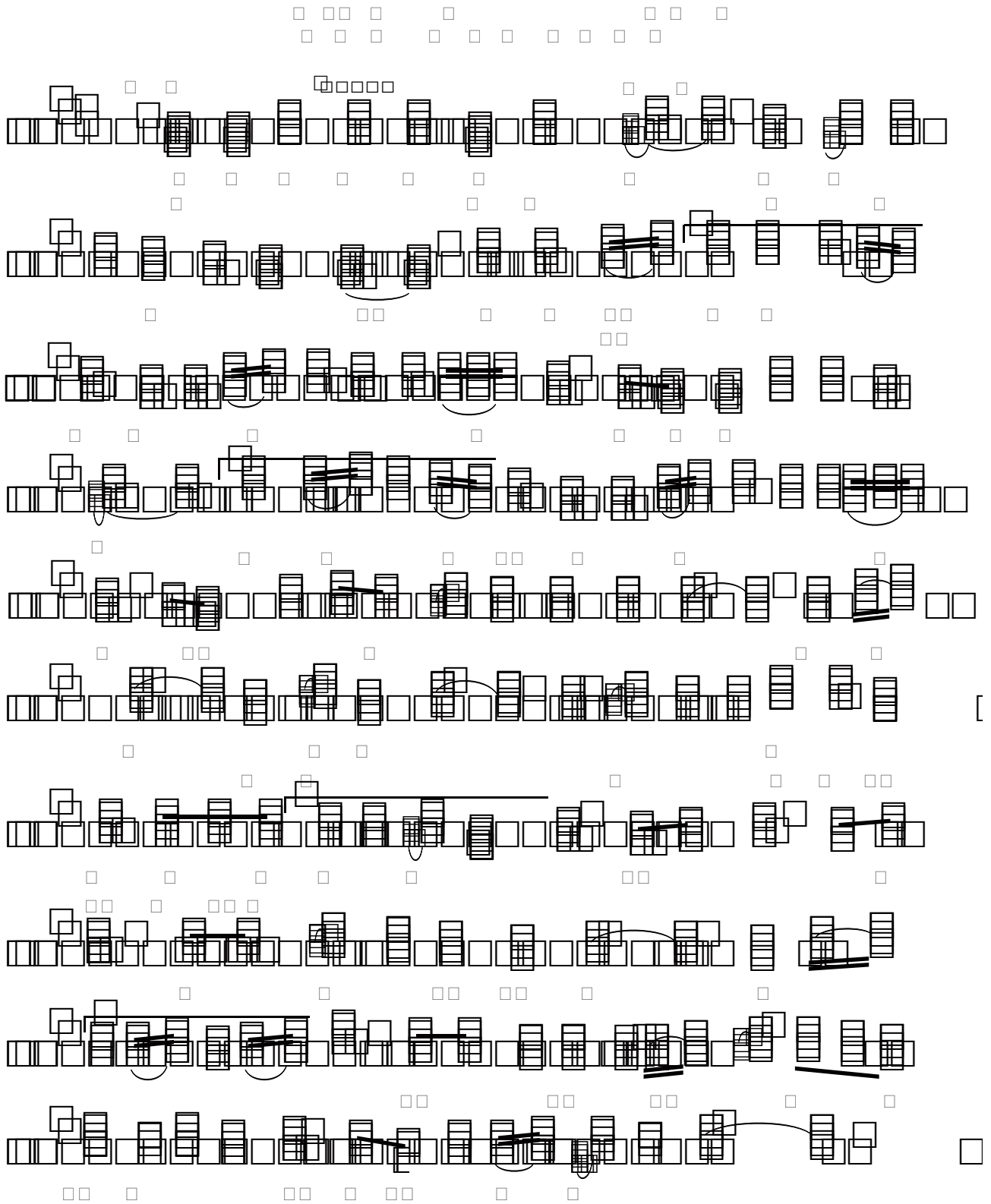
The musical score is written in a single system with a key signature of one flat (B-flat) and a time signature of 2/4. It consists of ten staves of music. The melody is written on a treble clef. The lyrics are written below the notes. The score includes various musical notations such as slurs, ties, and dynamic markings like 'c' (crescendo). The lyrics are in Vietnamese and describe a scene by a river in Kỳ Cùng National Park.

Kỳ Cùng dòng sông Kỳ Cùng êm trôi nước trong
xanh soi bóng đôi bờ ơ ơ Con thuyền a lênh đênh giữa dòng
sông tìm về bến đợi. Ngàn năm vẫn thế sông vẫn bên lở bên
bồi Kỳ Cùng sông Ơi Kỳ Cùng sông Ơi Quanh co
Nay vẫn
mãi làm chi mà như không muốn ra với biển Nơi bắt nguồn dòng sông chảy lại
nhớ ngày xưa tuổi thơ tôi tắm bơi mỗi chiều Nghe nước rì rào sông chảy hòa
ngược dòng về nơi ấy Khi mưa lũ tràn về giận hờn ai mà
cùng lời ca em hát Ánh trăng sáng tỏ mờ nhìn dòng sông gió
cuồn cuộn hung dữ thế Ơi dòng sông hai mùa trong đục chảy về
nhẹ gợn lên lấp lánh Ơi dòng sông mãi là duyên nợ cùng
với biển khơi Kỳ Cùng sông khơi
với ai ai Kỳ Cùng sông Ơi

VỀ VỚI LẠNG SƠN

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím



Đánh thức Y Tịch

Ký của VI THỊ THU ĐẠM

Na sắp vào mùa thụ phấn. Cam, bưởi vừa qua mùa bỏ phân. Thuốc lá thừa nổi thừa xanh ngút chân trời... Những con đường nội thôn, liên thôn mở ra ngang dọc, nối liền làng trên xóm dưới, đi khắp bờ bãi, ruộng nương. Những con đường đang tiếp tục xẻ núi, ngổn ngang đất đá... Rồi hệ thống mương máng thủy lợi nội đồng đang được tiếp tục quy hoạch để thiết kế và xây lắp nhằm tạo ra những giá trị tối ưu nhất cho người nông dân... Những người nông dân Y Tịch mà tôi gặp, họ có vẻ rất bình tâm, cái bình tâm của những con người có cuộc sống đã có thể coi là no đủ. Nhưng ẩn khuất sau cái vẻ bình tâm ấy là khát vọng làm giàu của người dân Y Tịch, là bước chuyển mình mạnh mẽ, thức dậy những tiềm năng của miền đất đang vạm vỡ sinh sôi.

Y Tịch là một xã vùng sâu, vùng xa nằm ở phía Tây Nam của huyện Chi Lăng, cách trung tâm thị trấn hơn hai mươi cây số. Đến Y Tịch vào những ngày cuối xuân, đầu hạ này, sẽ thấy trải mênh mông trước mắt là một màu xanh mê mải của cây thuốc lá. Những ngôi nhà dân dường như cũng lùi về sát chân núi, nép bên những lùm cây để nhường đất cánh đồng cho thuốc lá sinh sôi. Người dân Y Tịch đã vào mùa sấy thuốc lá. Những lò sấy hiện đại, khép kín, tiêu tốn ít nhiên liệu lại không gây khói bụi. Chỉ đến khi ra lò mẻ thuốc lá, mùi thơm đặc trưng mới sục nức trong không gian, nghe trong mùi hương ấy là mùi của đất, mùi của nước, mùi đồng bãi, mùi những giọt mồ hôi một nắng hai sương của người nông dân Y Tịch. Cho đến hết tháng Sáu



Cánh đồng Y Tịch đang vào mùa thuốc lá.

dương lịch hàng năm, việc thu hoạch thuốc lá phải xong để đổ nước, chuẩn bị cho việc cấy lúa. Và lúa lại lên xanh ngăn ngắt cánh đồng. Ruộng nương bờ thấp bờ cao được gieo trồng đến đâu đến đấy. Những bờ kè, những chỗ đất đầu thừa đuôi thẹo thì được tận dụng trồng cỏ voi để nuôi gia súc. Nhìn vào ruộng vườn, bờ bãi của Y Tịch là biết người dân ở đây cần cù, chịu khó cỡ nào.

Ngược thời gian, trở về những năm bảy mươi của thế kỷ hai mươi, là thời điểm cây thuốc lá bắt đầu xuất hiện ở Y Tịch. Người đầu tiên đưa cây thuốc lá về trồng ở Y Tịch là một thầy giáo, ông là Nguyễn Văn Nhâm, giáo viên cấp hai. Thầy Nhâm là cha của gia đình có bảy người con. Người thứ hai trồng cây

thuốc lá ở Y Tịch cũng là một thầy giáo, ông là Nguyễn Tiến Cảnh, giáo viên Tiểu học. Thầy Cảnh có tới mười người con, ba trai, bảy gái. Những năm tháng ấy, Y Tịch đất rộng người thưa, trên rừng còn nhiều cây gỗ to hai người ôm không xuể. Dòng suối Khuổi Hát chảy dọc chân núi Nậm Tà, Thạch Lương gặp dòng Khuổi Ảu chảy từ Vạn Linh về rồi đổ ra Chi Lăng. Hai dòng suối ấy ôm lấy Y Tịch, nuôi sống người Y Tịch bằng lúa, bằng ngô xanh bờ bãi. Nhưng trồng lúa trồng ngô để nuôi hơn mười miệng ăn không dễ. Năm vất tay lên trán nhẩm tính, thì trồng thuốc lá một vụ, có lợi hơn cấy lúa nhiều. Thầy Cảnh đánh liều đến gặp thầy Nhâm, bày tỏ nguyện vọng muốn trồng cây thuốc lá. Thầy Nhâm liền vui vẻ chia sẻ hạt giống, kinh nghiệm gieo trồng, rồi động viên, khuyến khích thầy Cảnh. Thế là mạnh dạn gieo hạt, đánh luống... những cây thuốc lá đầu tiên bén rễ rồi xanh lên trên những thửa đất nhà thầy Cảnh. Vụ thu hoạch đầu tiên, cũng chính thầy Nhâm lại “chuyển giao công nghệ” sấy thuốc, bắt đầu bằng việc dựng lên một lò sấy cốt tre, vách đất. Mẻ thuốc lá đầu tiên đưa vào lò sấy khiến cho cả nhà hồi hộp. Rồi thuốc lá ra lò, ông Cảnh cũng “học theo” ông Nhâm, tìm nhờ người thái rồi mang thành phẩm là thuốc lá sợi ra chợ Đồng Mỏ bán. Thời kỳ ấy, khách hàng của thuốc lá còn manh mún, nhỏ lẻ, không phải như bây giờ, một



Lãnh đạo xã Y Tịch, đại diện công ty cổ phần thuốc lá Ngân Sơn giám sát quy trình chăm sóc cây thuốc lá. Ảnh: LÊ HẠNH

trăm phần trăm sản lượng thuốc lá đều vào nhà máy. Người thì mua dăm ba lạng về tự cuốn thuốc hút, người thì mua chùng năm, bảy cân về cuộn thuốc điếu bán. Nhưng may mắn là thuốc lá Y Tịch được ưa chuộng, chẳng khi nào bị ế. Một năm cấy một mùa lúa tạm đủ ăn còn thì tất tật mọi chi phí khác đều trông chờ vào tiền bán thuốc lá: nào tiền mở tiền muối, nào tiền dầu hỏa, tiền phân bón, tiền quần áo, sách bút cho các con... Có thời kỳ thuốc lá được giá, một cân thuốc lá sấy khô đổi được mấy cân thịt lợn. Ngẫm lại quãng thời gian nuôi mười đứa trẻ đang tuổi lớn như nong tằm ăn rồi ấy, thầy Cảnh lại thấy biết ơn người đồng nghiệp, người bạn vong niên, biết ơn cây thuốc lá. Rồi mô hình trồng thuốc lá của hai ông thầy dần dần được nhân lên trong thôn, trong xã. Cho tới những năm 2000, cây thuốc lá đã phủ khắp diện tích đất nông nghiệp trong toàn xã, trừ những vùng thiếu nước tưới.

Tại nhà của anh Nguyễn Văn Cương, trưởng thôn Giáp Thượng, tôi thấy hai người phụ nữ ngồi bên chiếc bàn kê gần cửa sổ, cắm cúi vào một mớ giấy tờ, sổ sách, bảng biểu. Tôi hỏi “Vợ của đồng chí trưởng thôn là giáo viên à?”. “Đúng rồi chị - Trưởng thôn cười trả lời - Nhưng không phải một trong hai chị này đâu ạ”. Thì ra hai người phụ nữ ấy là nhân viên của công ty cổ phần thuốc lá Ngân Sơn, đối tác thu mua sản phẩm thuốc lá của bà con. Ngân Sơn hiện là một trong hai đơn vị chủ chốt đầu tư giống, vốn, chuyển giao việc áp dụng khoa học kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm thuốc lá cho người dân Y Tịch. Cùng với chính quyền địa phương, họ đang nỗ

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

lực tháo gỡ khó khăn, giúp người nông dân cải tiến phương pháp canh tác, nhằm nâng cao năng suất cây thuốc lá. Ngay tại buổi làm việc đầu tiên với các đơn vị đối tác thu mua sản phẩm thuốc lá trên cương vị Chủ tịch xã, ông Vương Văn Sơn chất vấn: “Các anh đánh giá như thế nào về sản lượng thuốc lá trên cùng một diện tích của Y Tịch so sánh với địa bàn trồng thuốc lá ở các nơi khác?”. Trả lời: “Sản lượng của Y Tịch thấp hơn.”. Hỏi: “Vì sao thấp hơn?” Trả lời: “Vì người dân Y Tịch không áp dụng những phương pháp canh tác tiên tiến...”. Lại hỏi: “Vì sao người dân không chịu áp dụng những phương pháp canh tác tiên tiến chứ? Vấn đề là các anh đã bỏ công sức ra để tập huấn cho bà con chưa?...” Đối thoại thẳng thắn như thế. Những khó khăn dần được tháo gỡ như thế. Khi chủ tịch xã Vương Văn Sơn đưa chúng tôi ra mục sở thị cánh đồng thuốc lá, chúng tôi gặp thêm những nhân viên khác của công ty Ngân Sơn, họ cũng đang đổ mồ hôi trên cánh đồng Y Tịch. Khi lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của người nông dân cùng một đích đến, họ đã cùng san sẻ những khó khăn. Anh Đặng Đình Châu, Phó phòng Quản lý nguyên liệu của công ty cổ phần thuốc lá Ngân Sơn nói với tôi: “Sản phẩm thuốc lá của Y Tịch rất đặc biệt chị ạ. Chúng tôi chủ yếu dùng sản phẩm của Y Tịch trộn lẫn với sản phẩm của các vùng trồng khác để tạo sự đồng đều cho chất lượng...”. “Đó! Nếu thế thì các anh càng phải quan tâm đến vấn đề nâng

cao sản lượng chứ?”. “Vâng chị. Năm nay ít mưa, có ảnh hưởng đến sản lượng nhưng đối với những diện tích áp dụng phương pháp vào bầu thì ổn...”.

“Người dân Y Tịch làm nông cả ngày lẫn đêm, chị ạ. Mới đầu em cũng hơi hoang, nghĩ nếu cần tổ chức những cuộc họp, không biết bà con có sắp xếp thời gian tham gia được không?...” - Chủ tịch Vương Văn Sơn vừa nói vừa cười. Tôi quay sang trường thôn Nguyễn Văn Cương “Làm nông cả ngày lẫn đêm là sao?”. Cậu trưởng thôn cười xòa: “Chúng em tranh thủ thụ phấn cho na vào buổi tối, chị ạ. Lúc đó nhiệt độ phù hợp nhất để đậu quả và cho ra những quả na chất lượng tốt nhất”. “Nhà em có bao nhiêu cây na?”. “Khoảng một nghìn.”. “Vậy một buổi tối thụ phấn xong cho bao nhiêu cây na?”. “Dạ... Không phải một buổi tối thì xong bao nhiêu cây đâu chị. Mỗi cây chỉ chọn trên dưới mười bông nở đẹp nhất để thụ phấn, rồi sang cây khác. Hết một lượt thì vòng lại. Tất cả cũng chừng ba, bốn lượt. Như thế sẽ đảm bảo cho ra những quả na chất lượng nhất, thêm nữa sẽ chủ động về thời gian thu hoạch, tránh để na chín rộ cùng một lúc...”. “Một nghìn cây na, mà mỗi cây em đi tới đi lui tới ba, bốn lượt?”. “Đúng rồi chị...”. Thì ra, để cho có được những trái na thơm ngọt, người nông dân phải bỏ nhiều công sức đến vậy. Hiện toàn xã Y Tịch, có khoảng trên 400 ha diện tích đất trồng na, trong đó có trên 110 ha đạt tiêu chuẩn Vietgap, hơn 15 ha na được cấp mã số vùng.

Y Tịch được đánh giá cao về đường giao thông. Nhà nước và Nhân dân cùng làm, đường nội thôn, liên thôn cơ bản đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của bà con. Từ trung tâm huyện Chi Lăng vào đến trung tâm xã, bằng



Mở con đường mới từ Y Tịch ra trung tâm huyện Chi Lăng.

con đường hiện tại là hơn hai mươi cây số. Nếu mở một con đường qua núi Cai Kinh, thì ra đến trung tâm huyện chỉ khoảng tám cây số. Nhưng mở đường qua núi không dễ, bởi vậy con đường này vẫn mãi là mơ ước của bà con. Năm 2020, huyện thành lập Đoàn khảo sát và thống nhất chủ trương: mở đường. Đề bài đưa ra là thế, giải quyết thế nào mới là cả một vấn đề. Mất một tuần tìm gặp, bàn bạc với những nhân vật chủ chốt, lên phương án đối thoại với nhân dân, chủ tịch Sơn quyết định cho họp dân. Các hộ dân được triệu tập đến dự họp đông đủ. Chủ tịch xã đăng đàn thuyết trình gần hai tiếng đồng hồ, chỉ sợ mình nói không hết tình, hết nhẽ. Kết quả là 100% hộ dân nhất trí chủ trương làm đường, 100% hộ dân là chủ đất nơi con đường dự kiến sẽ đi qua tự nguyện hiến đất vô điều kiện, có hộ dân hiến tới hơn 4.500m². Một kết quả ngoài mong đợi! Cho đến những ngày này, mặc dù còn nhiều việc phải làm, còn nhiều công sức, tiền của phải bỏ ra nhưng hình hài một con đường đã cơ bản hoàn thành, vạch một nét son lên bản đồ Y Tịch.

Trong chuyến công tác ngắn ngủi về Y Tịch, chúng tôi tiếc là chưa được đến thăm nhà tưởng niệm ghi danh các liệt sĩ. Mảnh đất Y Tịch hiền hòa này hình như chưa hề có dấu vết của chiến tranh nhưng đã có những người con Y Tịch dũng cảm hy sinh, sẽ chia máu xương của mình cho những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

...Thầy Cảnh thức dậy từ ba giờ sáng đốt bó thuốc đã chuẩn bị từ chiều hôm trước. Đợi cho lửa cháy sáng, thầy đưa bó thuốc cho vợ cầm còn mình thì ghé vai vào gánh thuốc lá. Hai vợ chồng bước thật hối hả, ra đến gần Đèo Rộ thì trời cũng vừa tang tảng sáng và trên đường cũng đã có bóng



Bà con nhân dân xã Y Tịch trồng hoa trang trí đường nội thôn.

người cùng đi chợ. Thầy Cảnh vội vàng trao gánh thuốc lá sang vai người vợ rồi tất tả quay về cho kịp giờ lên lớp. Câu chuyện đi chợ phiên bán thuốc lá của vợ chồng thầy Cảnh và những người cùng thời thuở xa xưa ấy sẽ mãi chỉ còn trong ký ức.

Trưa tròn bóng nắng, giữa sân nhà văn hóa thôn Giáp Thượng ngổn ngang đồng gạch, chỉ vào cái ao nước của một nhà dân gần đó, trưởng thôn Nguyễn Văn Cương bảo: “Em phải cho xây tường cao ngăn cách ao nước kia ngay chị ạ. Các bà đến nhà văn hóa tập văn nghệ thường mang theo các cháu nhỏ. Các chị em trong đội bóng đá nữ đến sân tập cũng bế theo con nhỏ, hết hiệp đấu còn tranh thủ cho con bú... Trẻ nhỏ thì hiếu động, nên mình cẩn thận vẫn hơn...”. “Này, chị hỏi thật nhé, vợ em làm giáo viên chẳng giúp được gì, con em thì còn nhỏ. Sao một mình em có thể chăm cả nghìn cây na, rồi còn thuốc lá, còn lúa, còn đàn trâu... Rồi còn nhiệm vụ trưởng thôn, Bí thư Chi bộ thôn Giáp Thượng?...”. Trước câu hỏi của tôi người nông dân, người đảng viên ấy chỉ cười, nụ cười ấm áp hiền hòa mà tự tin như Y Tịch đang thức dậy những tiềm năng phơi phơi niềm vui./.

(Ảnh còn lại trong bài:
Do tác giả bài viết cung cấp)

Hương ngải

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ THÙY CHI



Minh họa: NHẬT QUANG

Hay con mua nốt giúp bà mấy cây cải bắp - Bà cụ bán rau hấp háy cặp mắt đã gần như đục ngầu, hướng về phía Hương nài nỉ.

- Dạ thôi. Nhà con không ai ưa cải bắp, mua về bỏ phí bà ạ! - Hương ái ngại nhìn mớ rau cỡ lòng búng vừa chọn xong, mới kịp xếp vào túi. Chỗ rau này ăn cả mấy ngày chưa chắc đã hết, chỉ vì nhìn bà cụ già nua, nhỏ thó gánh rau đi bán mà Hương mua bừa đấy thôi.

Bà cụ gật gật mái đầu buộc khăn trùm màu đen, mấy sợi tóc trắng lòa xòa trên vầng trán nhăn nheo nâu xỉn màu thời gian và nắng gió. Cái dáng lưng còng lòng không sao mà

cay mắt đến thế. Quê mẹ Thắm, đến là nhiều những bà cụ còng...

- Ở kia, con đã mua cả nửa gánh rau của bà từ ngoài chợ, bà lại về nhà mời con gái con mua nữa đấy ư?

Mẹ Thắm cười vang mà âm cả buổi sáng cuối xuân còn đang lất phất mưa bay. Bà cụ bán rau quay nhìn người phụ nữ mặc bộ quần áo hoa sẫm màu, tuổi đã ngoài ngũ tuần mà dáng dấp vẫn còn trẻ trung nhanh nhẹn. "Đầu có bao nhiêu đau khổ trút xuống vai, mẹ Thắm cũng chẳng bao giờ gục ngã. Làm sao để đi thêm ba chục năm cuộc đời nữa, mà tiếng cười vẫn trong trẻo và ngọt ngào như mẹ đây?".

Hương thấy nhói nhói nơi ngực trái. Một giọt nước mắt chực lặn ra. Cô vội vã cúi xuống, áp má mình vào đôi má tròn xoe thơm mùi sữa của thằng cu con đang say giấc trên tay.

- Thế ra là con gái cô đấy à? Xưa nay bà vẫn ngỡ cô sống một mình. - Bà cụ móm mém cười, dường như bên lén vì vô ý trở thành “tay buồn kiệt xuất” bởi mới chín giờ sáng đã bán gần hết cả đôi gánh rau liềng xiềng những su hào non bé như nắm tay, bắp cải ra hoa, dăm củ cà rốt còi rục đỏ màu chiều quê.

- Con gái con ở xa mới về đấy bà ơi. Con mới đi một vòng chợ mà bà đã về đến đây bán được hết gánh rau cho con bé rồi. Bà vẫn còn “gân” lắm!

Mẹ Thầm lại cười. Tay mẹ cũng lĩnh kính món nợ món kia và một túi rau y hệt túi của Hương. Mẹ Thầm có tật hay thương người. Ngày bé, mỗi khi nghỉ hè được về chơi với mẹ, Hương đã được chứng kiến rồi. Có khi mẹ mua cả một gánh rau cho người ta, chỉ vì đường ra chợ xa lắm, mà trời lại mưa...

Bà cụ còng quẩy đòn gánh lên vai. Hai cây bắp cải già chổng chơ lặn lông lốc như trẻ con đuối nhau trong một bên quang gánh. Bà chào mẹ con Hương, rồi xoay tấm lưng gầy thong thả bước đi. Mẹ Thầm cắm chìa khóa vào ổ, gỡ chiếc then cài ngang cổng:

- Vào nhà thôi con!

Hương ôm đứa bé chặt hơn một chút, nhẹ lách mình qua cánh cổng gỗ bạc màu mẹ vừa hé ra. Khoảng đất nhỏ sát cổng, mẹ Thầm tận dụng trồng ớt, trái đỏ trái xanh lủi. Những bậc thang đá cũ kỹ quen thuộc dẫn bước Hương xuống ngôi nhà và mảnh vườn nằm bên con suối nhỏ. Từ kẽ đá, những nhánh dương xỉ lún phún mọc ra. Có lẽ lâu rồi mẹ Thầm không có khách, nên cũng không buồn dọn đám cây dại. Còn mẹ, bàn chân đã thuộc đến từng bậc thang.

Hương đứng dưới giàn vạt niên thanh mát rượi, thấy mình như bé lại, yên bình và thơ ngây. Đứa bé ba tháng tuổi ồm ồm thơm tho trên tay khẽ ọ ẹ, nhắc Hương rằng, đó chỉ là cảm giác, đã nhiều năm trôi qua rồi, Hương đã làm mẹ và ngôi nhà này, mảnh vườn này, người phụ nữ hiền hậu mà cô gọi là mẹ

Thầm... Tất cả chỉ là một phép màu hiện ra để cô bầu vú lầy, tạm thời bảo vệ cô khỏi hiểm ác ngoài kia.

- Con đưa cu Bon mẹ bế đỡ một lúc. Con ra giếng rửa mặt cho mát mẻ đã.

Hương trao thằng bé vào tay mẹ Thầm. Nó nằm gọn lỏn như con mèo con, môi vẫn còn tóp tép cười mơ. Đôi mắt phượng hơi xéch của mẹ Thầm kéo lên thành một nét cười, đuôi mắt dính một chùm nếp nhăn dài thượt như năm tháng đời mẹ.

- Cha bố thằng Bon thôi của bà.

Mẹ nựng nịu thằng bé. Hương mỉm cười.

Chiếc gàu thiếc đập loảng xoảng vào thành giếng. Lâu rồi Hương chẳng phải múc nước bằng gàu nên động tác vụng về. Cô nhìn thấy bóng mình trên mặt nước trong veo.

- Hai người cùng in bóng trong một cái giếng như thế này, thì lớn lên sẽ làm vợ chồng đấy Hương ạ! - Phong đã nói như thế.

- Phong liên thiên rồi!

Hương nghe thấy chính tiếng nói của mình vọng lại, như vọng từ lòng giếng sâu mát lạnh, vọng từ con suối vẫn đang chảy cùng một nhịp róc rách mà âm thầm bao năm, từ con đường sỏi đá Hương vẫn chạy chơi cùng Phong, hay là vọng từ bên kia dãy núi xanh thẳm mà cô thường mơ màng ngồi ngắm.

- Liên thiên thật. Nhưng mà Phong sẽ lấy Hương, cũng là thật.

Hương vỗ nước lên mặt, cố xua đi những âm vọng xa vời. Nước mát quá. Dòng nước ngầm ngàn ấy năm vẫn không đổi chiều xoay hướng, không cạn khô. Nước lạnh khiến Hương tỉnh táo.

Cu Bon khóc ọ ọ trong nhà làm cho bà luống cuống. Hương chạy vội vào nhà, lau đôi tay ướt vào quần như một bà mẹ quê tất tả chính hiệu, rồi đỡ lấy thằng bé từ tay mẹ. Cô khe khẽ đu đưa thân mình dỗ dành con, vừa hát vu vơ lời hát bất kỳ tìm đến trên đầu môi, vừa nhìn mẹ Thầm giữ chân chiếu, xếp đặt lại chiếc giường bên khung cửa sổ mở ra vườn.

- Hai mẹ con nằm nghỉ đi nhé! Nghỉ đi con, không cần phải lo nghĩ gì. Mẹ làm cơm xong sẽ gọi.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Hương đặt thẳng bé thiêm thiếp ngủ lại xuống giường, rồi nằm ké bên cạnh con. Gió thổi nhẹ qua ô cửa nhỏ. Cuối xuân, trời vẫn còn lầy phây mưa, chưa thể gọi là ấm được nhưng cái nồm ẩm ướt rọi và không khí mùa hè rậm rức khiến cho ngày dường như chẳng còn mấy lạnh lẽo. Gió vì thế mà dễ chịu biết bao trên da thịt. Hương cũng lịm dần vào giấc ngủ êm đềm, trong tiếng ru nghiêng nghiêng của đám mọt gỗ.

Đám mọt ấy với thứ âm nhạc kéo cà kéo kẹt của chúng đưa Hương về một trưa hè vàng nắng xa xưa nào đó, Phong cài một bông xuyên chi lên tóc Hương và bảo rằng Hương đẹp như một nàng công chúa. Phong sẽ bảo vệ Hương, không để mụ phù thủy nào làm hại đến cô. Hết kỳ nghỉ hè, Hương về thành phố. Cuộc sống thị thành với bọn bè trường lớp, sách vở, bè bạn và bao điều mới lạ cuốn cô vào guồng quay của nó. Hương bỏ quên mẹ Thắm, quên khu vườn bé, quên cả Phong, quên bông xuyên chi cùng thuở hoa niên bông bành như mây núi.

Rồi cô gặp lại Phong, điềm tĩnh và phong trần. Phong cũng đã để lại Phong thuở ngây thơ ấy ở cái phố huyện nghèo nàn này, cùng gia đình chuyển đến thành phố. Đã bao nhiêu năm trôi qua Hương không biết và cũng không cần biết, bởi ánh mắt Phong dù bớt đi vẻ trong trẻo ngày cũ nhưng lại thêm vào biết bao nồng nàn đắm say. Hương thấy mình tan ra trong cái nhìn của anh, trong vòng tay anh, trong môi hôn bỏng rát và cả hơi thở nồng nàn vẩn vút trên cổ, trên ngực, bên tai cô, trong giọt mồ hôi từ bắp tay rắn chắc của anh rơi xuống vai cô, tràn trệ và mịn màng. Anh khép mi, rồi bừng mở trong một giây hạnh phúc dâng trào. Đôi mắt sâu thẳm nhìn xoáy vào mắt cô như tìm kiếm điều gì...

Hương thấy mình tan ra hòa cùng sắc trắng bạt ngàn của xuyên chi. Và hình ảnh mẹ Phong rẽ đám hoa trắng bông bành mà bước đến. Cuống hoa gãy rạp từa tựa dưới gót chân của bà. “Tôi không bao giờ chấp nhận cô”. Bà nói như thế. “Trả thẳng Bon cho tôi, cô sẽ lại là gái son, lại tự do bay nhảy. Tôi chỉ cần thẳng Bon”. Rồi bà đưa bàn tay xương xẩu

chộp lấy thẳng bé. Hương giữ nó chặt trong lòng. Cô bỏ chạy. Chạy mãi. Cô hụt bước ngã. Đưa con trai bé bỏng khóc ré lên.

Hương choàng tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa. Bên cạnh cô, cu Bon đang hươ hai nắm tay bé xíu, khóc váng nhà. Con cuống cuống vỗ vập lấy bầu sữa mẹ như mọi con thú non trên đời. Hương vuốt mớ tóc tơ mềm con, thờ dài.

Cô không biết Phong đã lập gia đình. Cô mù quáng trao thân trong một phút thăng hoa của tình cảm, khi mà khát khao với người đàn ông đứng đạc trước mắt và mối tơ vương trong trẻo với cậu bạn năm xưa vô tình hòa làm một. Cô cay đắng khóc một mình khi nhận ra rằng mình đã đẩy chính bản thân và một người đàn bà khác vào đau khổ. Cô có lỗi chứ! Ai dám bảo không biết là không có tội? Đó chỉ là lời bao biện mà thôi. “Không biết” chưa bao giờ là lý do. Vì có những chuyện bắt buộc phải biết.

Cô khóc một mình, sinh con một mình trong tiếng thờ dài của cha mẹ. Cô không đòi hỏi gì ở Phong. Những tưởng biến mất khỏi tầm mắt của anh và gia đình anh để ăn năn một mình, thế cũng coi là đủ. Vậy mà nào có yên thân. Vợ Phong không sinh được con, do một bệnh gì đó. Song gia đình hai bên không muốn dứt tình thông gia, vì đó là một cuộc hôn nhân đem lại nhiều lợi ích kinh tế và quyền lực. Không bao giờ Hương có thể thay thế được cô ấy, Hương cũng chưa bao giờ nghĩ hay muốn thay thế cô ấy. Thế thì tại sao họ lại muốn cô ấy thay Hương làm mẹ cu Bon?

Vô lý! Vô lý đến vậy mà người ta cũng có thể nghĩ ra. Vô lý đến vậy mà người ta dám làm. Mẹ Phong, người phụ nữ nổi tiếng bản lĩnh và cay nghiệt đã rắn đanh đòi cô trả cu Bon về với dòng dõi của nó. Họ dùng cả lời đường mật và đe dọa. Họ dùng cả tay chân và giang hồ. Và Hương phải bế con trốn về đây, nương nhờ mẹ Thắm.

Một mùi đấng đấng mà ám áp lan trong không khí. Mùi quen thuộc quá. Đấng, đấng lắm. Vậy mà vừa ấm mát, vừa yên bình dễ chịu. Một mùi hương mỏng nhẹ vá vúi được cả những vết thủng lỗ chỗ trong tâm hồn. Mùi gì? Mùi gì nhỉ? Hương hít hà cái thứ hương

thơm thần kỳ đó, cố phân tách nó khỏi mùi sữa ngọt lựng từ thằng bé trên tay, gọi về trí nhớ dường như đã mịt mờ xa thẳm.

Mùi lá ngải! Mẹ Thầm đang đun lá ngải!

Hương đặt thằng bé lơ mơ ngủ xuống giường, khép cửa sổ, chèn chăn gối cẩn thận, rồi nhẹ nhàng đi xuống bếp. Qua khoảnh sân nhỏ có giàn cây che chắn, cô đã nhìn thấy bóng mẹ Thầm hát trên vách bếp. Mẹ Thầm vẫn còn giữ cái bếp củi. Hẳn rồi.

Trời quá trưa nhưng thăm thẳm mưa bay nên ngày vẫn mang màu xám xám. Trong bếp hơi tối, lửa bập bùng, bập bùng, mẹ Thầm cườì cả bằng ánh mắt khi thấy Hương thế thọt bước vào căn bếp nhỏ.

- Mẹ làm bánh ngải. Ngày bé con vẫn thích ăn bánh ngải...

Hương kéo chiếc ghế con ngồi bên cạnh mẹ. Nồi lá ngải vẫn đang sôi rí rách. Mẹ Thầm nện chày vào cối nếp đã đồ chín mềm. Thùm thụp. Thùm thụp.

- Mẹ để con giã nếp cho.

Mẹ Thầm chuyển chiếc chày gỗ sang cho Hương, còn mẹ lại quay ra vớt lá ngải. Lá ngải đun như, nhạt hết gân lá, rồi bóp nhuyễn, trộn cùng với nếp để giã đều, sẽ cho một thứ nếp mịn mềm mà xanh như màu núi màu rừng trong buổi chiều sương. Người ta nặn bánh như nặn bánh dày, trong có nhân mật và vừng rang thơm. Những chiếc bánh được xoa một lớp dầu cho khỏi dính vào nhau, rồi xếp thành hàng trên mảnh lá chuối rọc vừa khổ.

Lá ngải đắng mà bánh ngải không đắng. Vị đắng đời ngải đã biến mất trong nước sôi rừng rục rờng rã. Chỉ còn lại màu xanh và hương thơm man mát vẫn vút vọt nếp nương nhuyễn mịn. Làm nên chiếc bánh nhỏ cũng biết bao công phu. Chẳng những cần chuẩn bị nhiều nguyên liệu, tỉ mỉ kĩ càng, lại còn phải dùng sức cật lực. Việc giã nếp vốn dĩ đâu phải của đàn bà?

Ấy vậy mà ở cái xứ núi non này, Hương vẫn thấy những người đàn bà cô độc mang bánh ngải đi bán. Hương vẫn còn nhớ, ngày xưa, có một bà cụ còng đã già, già lắm, già hơn cả bà lão bán rau sáng nay, sớm sớm

thường mang bánh ngải đi bán, qua cổng nhà mẹ Thầm. Bà chẳng thể gánh được đôi quang gánh to như của bà cụ bán rau, mà treo lủng lẳng hai đầu chiếc đòn gánh cũng già yếu như bà, là một đôi giỏ tre đan có nắp đậy. Mẹ Thầm vẫn gọi đó là chiếc làn tre - một kiểu làn tròn đan tay, Hương chẳng còn gặp ở đâu nữa. Mẹ Thầm thường mua bánh của bà cụ còng cho Hương. Hương thích bánh ngải, còn bà cụ thì chỉ có một mình, con cháu đều đi làm ăn xa và cũng khó khăn cả, hai giỏ bánh ấy là sinh kế của bà. Làm thế nào bà cụ già được nếp làm bánh? Chỉ một câu hỏi ấy thôi, người nào có dăm đồng lẻ trong túi hẳn đều muốn ăn bánh ngải của bà, dù người ta có thích thứ bánh đó hay không.

Bà còng. Chẳng bao giờ Hương biết những bà cụ lưng còng tóc bạc ấy tên là gì. Chỉ đơn giản là bà còng bán bánh ngải, bà còng bán rau, bà còng bán sim... Có lẽ, một thời xa xưa nào đó, khi họ còn là những người con gái đôi mươi, họ cũng được gọi bằng những cái tên đẹp đẽ mà cha mẹ họ đặt cho. Rồi họ lấy chồng, người ta gọi họ theo tên chồng, nhà Ngải, nhà Sim chẳng hạn, nếu những ông chồng tên là Ngải, là Sim. Đến khi sinh con, người ta lại gọi họ theo tên của đứa con lớn, mẹ Ngải, mẹ Sim, nếu những đứa con ấy tên là Ngải, là Sim. Cuối cùng là bà còng. Bà còng hái sim trong rừng đem bán, sẽ là bà còng bán sim. Bà còng bán rẻ nắm su hào non để lấy tiền đong gạo, sẽ là bà còng bán rau. Cuộc đời oằn trên những đôi quang gánh, thời gian thì xa thẳm xa mờ, chẳng ai nhớ tên các bà. Mà có lẽ, chính các bà cũng chẳng nhớ tên mình.

Giã được cối nếp thì người Hương cũng đầm đìa mồ hôi. Cô chạy ù ra giếng rửa mặt, rửa tay và bế cu Bon vừa ê a tỉnh giấc vào bếp, ngồi xem mẹ Thầm nặn bánh.

Mẹ Thầm làm bánh ngải ngon có tiếng trong vùng nhưng mẹ không bao giờ làm để bán. Mẹ chỉ làm cho Hương ăn mỗi dịp về thăm và một ít để mang về cho cha mẹ cô ở thành phố. Mẹ của Hương không bao giờ ăn bánh ngải, cha Hương thì rất thích. Cha chỉ ăn bánh ngải mẹ Thầm làm. Mỗi khi cha cầm

chiếc bánh ngải trên tay, chậm rãi thưởng thức hương vị man mát ngậy bùi của chiếc bánh và nhìn xa xăm, là mẹ Hương đều không vui.

Vui sao được!

Ở xứ núi này, Hương chỉ biết duy nhất mẹ Thầm là người còn giữ tên thời con gái. Mẹ từng lấy chồng. Chồng mẹ chính là cha Hương. Mẹ không sinh được con, bởi vậy cha Hương, con trai độc đinh của chi trưởng trong họ, phải bỏ mẹ Thầm để lấy mẹ của Hương, rồi sinh ra anh trai Hương và Hương. Anh trai Hương rất thương mẹ của hai anh em, thế là, hẳn nhiên, anh chẳng ưa mẹ Thầm. Nhưng nào phải tại mẹ Thầm hay mẹ đẻ Hương mà ra cơ sự ấy? Tại cha đấy thôi, sao cha lại ăn bánh ngải và nhìn xa xăm như thể cha tiếc nhớ một chuyện gì?

Hương thường một mình về nhà mẹ Thầm mỗi dịp nghỉ hè. Hương thích không khí núi rừng. Hương thích được mơ màng nhìn bóng mẹ Thầm trên vách bếp mỗi sớm tinh mơ. Hương thích được rúc vào mái tóc mẹ, hít hà mùi bưởi, mùi bồ kết, mùi hương nhu. Một trăm ngàn thứ mùi thơm dễ chịu. Và cả mùi ngải đắng đắng nồng nàn trong bếp nhà mẹ nữa. Có lẽ, cũng bởi những chuyến đi ấy của Hương mà cô và mẹ đẻ chẳng thể hòa hợp. Cô là một đứa con phản bội chẳng?

Thật ra, Hương và mẹ đẻ cô khác nhau điểm nào? Có khác chẳng, chỉ là mẹ đồng ý lấy cha để sinh ra anh em Hương. Còn Hương, Hương không được phép và cũng không tự cho phép mình bước vào đời Phong thêm lần nữa. Cu Bon là sản phẩm của tình yêu, nhưng là một tình yêu làm lỗi, khi lý trí mù lòa cổ tình bùng mất Phong. Ai cũng có nửa phần hạnh phúc và nửa phần đắng cay. Hương thương vợ Phong biết bao. Cũng như cô đã thương mùi ngải vương vấn nơi bàn tay chai sần của mẹ Thầm. Cũng như cô đã thương ánh mắt buồn sẫm như đêm của mẹ đẻ cô mỗi lần cha ăn bánh ngải và mơ màng xa xăm. Cũng như cô thương chính thân cô và mùi sữa ngọt ngào từ da thịt cu Bon.

Mẹ Thầm đưa một chiếc bánh xanh ròn mướt mát cho Hương. Hương cắn một miếng, nuốt xuống như nuốt vào lòng cả những mùa hè xa xôi vui vẻ và thơ ngây. Một giọt nước lăn ra từ khóe mắt Hương. Mẹ Thầm ơi, đường đời sao mà khúc khuỷu khó đi. Làm thế nào để con có thể bước thêm ba chục năm gập ghềnh, mà nụ cười vẫn bao dung như nụ cười của mẹ?

Lời không cất lên, mà hình như vẫn chạm lòng mẹ Thầm. Mẹ thở dài, vuốt mái tóc Hương đen nhánh vừa xổ ra một bên. Cu Bon giương đôi mắt tròn xoe nhìn bếp lửa đỏ. Lửa trong mắt nó, nguyên vẹn màu rực rỡ, chưa biết bỏng cháy, chưa biết đau. Mẹ Thầm tặc lưỡi âu yếm với thằng bé. Nó toét miệng cười.

- Cứ nhìn nụ cười của thằng nhóc con này, lại chẳng ấm lòng sao con?

Mắt mẹ Thầm lấp lánh và ấm áp, nhìn thẳng vào Hương.

Bỗng có tiếng người gọi từ trên cổng. Giọng đàn ông. Cha Hương. Mẹ Thầm thoáng nhìn Hương, rồi thông thả đi ra khỏi căn bếp.

Cha rất giận Hương chuyện cô cố tình sinh cu Bon. Ngay khi biết chuyện, cha mẹ Hương đã muốn Hương bỏ đứa nhỏ đi. Tại sao phải làm đời mình thêm vòng vèo rắc rối, khi biết không thể cưới xin, không được chấp nhận? Bỏ đi là đơn giản nhất, tuổi trẻ tháng rộng năm dài, rồi cô sẽ quên, rồi cô sẽ lại yêu người khác, rồi cô sẽ lại có con, và khi ấy, có cả một mái ấm cho riêng mình.

Tất nhiên Hương không nghĩ giống cha mẹ cô. "Đứa nhỏ" không phải một đứa nhỏ vô danh, nó là Bon, ngay khi Hương biết mình có thai. Một sợi dây vô hình có khả năng gắn kết kỳ diệu đã buộc chặt cô vào nó ngay lập tức, khi cô biết nó tồn tại trên đời. Cha mẹ thương Hương, Hương biết. Nhưng bỏ đứa con ư? Cha mẹ chưa bao giờ nhìn thấy mẹ Thầm ngồi trong khu vườn cuối hạ một mình đầy thôi. Mẹ Thầm dựa vào cây cột chống giàn cây, nhìn những con đom đóm xanh lè lơ lửng trong vườn. Muôn vàn đom đóm. Ấy vậy mà chẳng soi tỏ được cái gì, chỉ là những đóm xanh rập rờn trong gió. Bóng mẹ Thầm đổ dài

trong sân theo ánh vàng nhợt nhạt của ngọn đèn treo ở mái hiên. Một chiếc bóng. Rất dài.

Hương nghe tiếng cha trầm trầm và tiếng mẹ Thầm nhỏ nhẹ nói chuyện trên nhà. Sáng sớm nay, cô bỗng con đi mà không nói một lời nào với cha mẹ. Cha đến, chắc cũng vì chuyện của cô.

Hương xếp những chiếc bánh nhỏ trợn bóng lên chiếc đĩa lót tấm lá chuối non. Sao mà động tác này quen thuộc quá, như thể cô đã làm thế này cả một ngàn năm nay rồi. Cô sẽ ở đây với mẹ Thầm, sẽ xếp bánh lên lá chuối cho đến ngày cô cũng nhiều tuổi như mẹ Thầm, cho đến ngày cô cũng già như bà cụ còng bán bánh ngải. Cô cũng sẽ trồng rau, trồng hoa. Những ngày mưa, cô cũng sẽ mua những cây bắp cải già đấng nghét chẳng ai ăn bao giờ của những bà cụ bán rau đi qua cổng. Cô sẽ nuôi cu Bon bằng củ khoai, củ sắn mọc mọc trồng trên mảnh đất cằn sạt con suối này. Ồ, cô chẳng ngại làm việc chân tay đâu. Cô sẽ cố gắng, để không oán hận ai, để sống, để cu Bon được lớn lên trong yêu thương và thấu hiểu. Để nhiều năm sau, cô cũng cười hiền hậu được như mẹ Thầm.

Những điều đó có đáng để gọi là ước mơ không nhỉ? Ước mơ là cái gì đó cao sang lắm. Hương cũng từng ước mơ thật nhiều. Ngày bé thì ước được đi du học này, lớn lên một chút thì mơ được đi chơi khắp nơi để mở mang tầm mắt này. Rồi ước mơ nhiều tiền lắm của để làm mọi thứ mình thích này. Rồi ước mơ làm một người phụ nữ thành đạt. Giờ thì, tất cả mong muốn của Hương đều chỉ bé mọn xoay quanh cu Bon thôi. Lại rằng, cô chẳng có cảm giác vỡ mộng hay thất vọng gì cả. Chỉ thấy, chân cần bám chắc hơn vào mảnh đất dưới chân. Và lòng cần vững hơn để khỏi nghiêng ngả trước gió giật mưa sa của cuộc đời.

Một tay bưng đĩa bánh, một tay bế con nhỏ, Hương chậm rãi bước lên nhà. Đến bên cánh cửa gỗ sẫm màu thời gian, cô nghe tiếng cha thở dài:

- Đến là cứng đầu cứng cổ. Giá ngay từ đầu nó nghe tôi thì đâu ra nông nổi này. Sáng nay thằng Phong đã đến nhà nói chuyện, hứa

sẽ giải quyết phía bên nhà nó, không để mẹ nó tác oai tác quái nữa. Nó cũng hứa sẽ có trách nhiệm với thằng cu. Trong thời gian chờ giải quyết ổn thỏa, thôi thì đành gửi gắm hai mẹ con con bé ở chỗ em.

- Con bé tuy thường tỏ ra yếu đuối, hiền hậu, nhưng bản chất nó là đứa hiểu chuyện và rất có nguyên tắc. Vì vậy, lúc cần thiết, em tin là nó đủ mạnh mẽ để đương đầu - Mẹ Thầm đón đĩa bánh từ tay Hương và đưa mời cha - Ông đừng lo lắng.

Tôi - em, ông - em. Ồi cái thứ ngôn ngữ văn chương cổ như những sợi tóc nhuộm bạc trên mái đầu cả cha và mẹ Thầm. Lần đầu tiên kể từ khi sinh ra, Hương thấy hai người cùng ngồi ở một nơi. Hương không nhớ đã bao nhiêu lần cô tò mò nếu cha gặp mẹ Thầm thì sẽ thế nào. Thì ra, là thế này đây. Và, cha sẽ ăn bánh ngải như thế nào trước mặt mẹ Thầm? Có nhìn xa xăm như kẻ ngủ mơ nữa chẳng?

Cha không ăn bánh, chỉ nói bằng quơ:

- Lá ngải đắng mà bánh ngải không đắng. Giá cuộc đời cũng thơm mát bụi ngọt như chiếc bánh này thì dễ dàng biết bao...

Hương toan mở miệng, nói, cha không biết sao, lá ngải phải đem mình như bầy trong nước sôi, rồi lại bị tay người vò nhuyễn, chịu bao chà giã oằn thân, mới được cùng nếp thơm trở thành chiếc bánh cha say mê. Sao cha lại cho rằng dễ.

Nhưng tiếng cười khẽ của mẹ Thầm đã ngăn lời Hương.

Mẹ Thầm không nói gì nên tự nhiên Hương cũng im lặng. Phải, cha biết hay không biết có quan trọng gì đâu? Mặc kệ người khác có hiểu hay không, thì chiếc bánh ngải vẫn được làm ra như thế đấy. Mẹ Thầm vẫn sống như thế đấy. Hương cũng sẽ sống như thế đấy.

Hương ngải vẫn dịu dàng bằng lòng trong tiết trời cuối xuân. Cu Bon ngơ ngác nhìn ra khoảng vườn lát phát mưa. Sau này lớn lên, Bon sẽ biết rằng, những hạt mưa li ti đến gần như vô hình ấy đang khuấy động trăm ngàn sự sống trên đời.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Ám ảnh

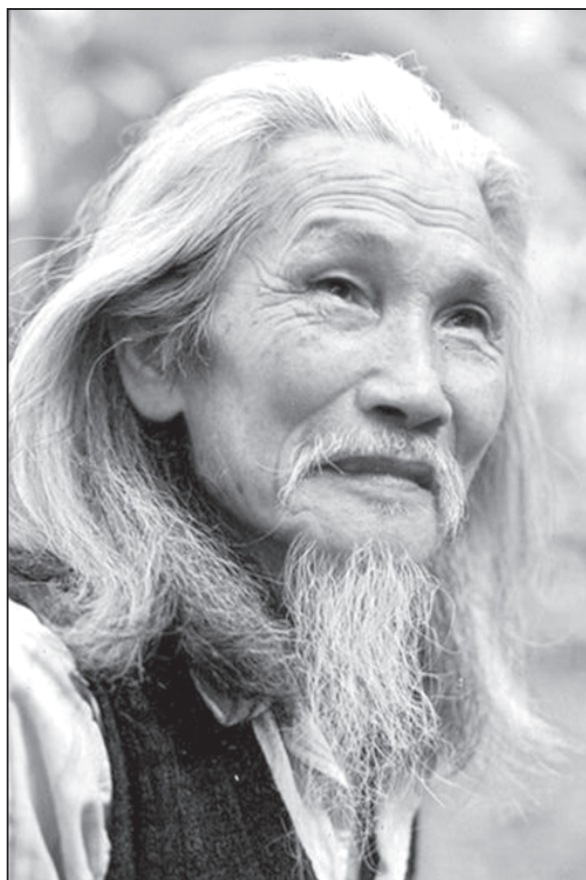
THƠ HỮU LOAN

ĐỖ KIM CUÔNG

Những năm học phổ thông, tôi chưa thuộc bài thơ nào của nhà thơ Hữu Loan. Chỉ nghe thầy giáo dạy văn của tôi bảo rằng: ông này là "nhà văn thuộc nhân văn giai phẩm", thơ ông bị "cấm". Nhân văn giai phẩm là gì, vì sao thơ của ông lại bị cấm? Một cậu học sinh mới qua tuổi quãng khăn đỏ là tôi không biết! Người và thơ ấy hẳn là nguy hiểm và không tốt. Chỉ đến khi đi bộ đội là anh lính giải phóng được sống một thời gian dài với những người lính quê ở xứ Thanh nghe họ kể về nhà thơ Hữu Loan, đọc thơ ông cho tôi nghe tôi mới biết những bài thơ "*Màu tím hoa sim*", "*Đèo Cả*"...

Những người lính quê xứ Thanh của KX, thuộc Công trường 5, quân khu Trị Thiên Huế khi ấy vào chiến trường từ 1963. Khi đánh tân binh chúng tôi vào đơn vị các anh ấy đã là cán bộ chỉ huy trung đội, đại đội, có người đã là cán bộ tiểu đoàn. Họ đã là những người lính chiến thực thụ, đánh hàng vài chục trận lớn nhỏ, tham gia giải phóng các xã của sáu huyện Phú vang, Phú Lộc, Phong Quảng, Hương Thủy, Hương Trà. Đánh lính trẻ chúng tôi nghe các anh kể chuyện đánh giặc ở đồng bằng, diệt Mỹ ở quán cơm Âm Phủ, bắn tàu chiến nguy trên sông Hương, phá vây ở phá Tam Giang, cấm cờ ở đỉnh Ngọ Môn trong đêm xuân 1968 vừa kính phục vừa coi họ là thần tượng. Họ chỉ bảo cho chúng tôi kinh nghiệm sống ở chiến trường. Từ những việc nhỏ nhất như "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng", cho đến cách bám địch, cách gài mìn, cách vào ấp không bị tụi bảo an dân vệ, tề nguy phát hiện. Tóm lại, tất cả các bài học về kẻ địch nhiều khi không có trong bài giảng ngày huấn luyện ở ngoài Bắc.

Năm 1969, chiến trường Trị Thiên Huế thật ác liệt. Mỹ đổ quân càn lên miền Tây,



Nhà thơ Hữu Loan

Ảnh: TƯ LIỆU

chiếm các cao điểm phòng thủ ở Cô Ca Ba, Dốc Chè. Địch càn ra ngoài đường tuyến đánh vào các kho binh trạm. Khấp thung lũng A Sầu, A Lưới, trên đường tuyến máy bay Mỹ ném bom đánh chặn các đoàn xe của bộ đội suốt đêm ngày. Dưới đồng bằng, vùng đồi trọc giáp ranh sư đoàn 1 nguy càn quét, lũng sục hậu cứ, chốt chặn cửa rừng không cho bộ đội du kích về bám dân. Bộ đội, du kích, cán bộ

huyện xã, thành phố, lính biệt động không về được dân đều đói, sốt rét, bị thương, hy sinh sau mỗi đêm đột kích về làng gặp địch. Nhưng không lẽ bỏ dân, bỏ giáp ranh lên miền Tây? Kỷ luật là cái chắc! Bộ đội Công trường 5, lính của ông Chi, của ông Thân Trọng Một đã thề *"Dù thành vượn, vượn thành duộc cũng phải bám giáp ranh, tìm đường về với dân. Còn dân, còn có ngày về giải phóng Huế"*

Huế đang vào mùa mưa. Đòng bằng trắng nước. Trong một trận đánh về ấp Phú Ổ, xã Hương Thái (quê hương anh Hữu Ngọc đội trưởng đội biệt động thành phố, sau này anh Hữu Ngọc là Phó Bí thư Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế), bộ đội C3 KX phối hợp với biệt động thành phố về đánh liên đoàn Bảo an số 23. Trong trận đánh ấy chẳng may có anh Can "già" bị thương. Một quả đạn cối cá nhân nổ gần khiến anh Can bị đứt năm khúc ruột. Máu thấm đỏ áo, vũng cáng. Suốt chặng đường ba tiếng đi cáng từ làng lên hậu cứ trên rừng. Thêm một ngày trời đập rừng, vượt qua dốc Đoác, khe Trái lên địa đạo 310 tới được trạm phễu Nhô bên bờ Nam sông Bồ. Anh Can lúc mê lúc tỉnh. Tỉnh khi nào là đòi uống nước. Uống xong anh bảo: "Tụi bay cáng tao đi chi cho mệt. Tao sắp chết rồi. Trước khi xa tụi bay tao hát cho nghe bài hát quê tao. Bài *"Áo anh sứt chỉ đường tà"*! Tụi bay biết không? Vừa khiêng cáng mệt, vừa đói, vừa sợ gặp địch phục kích nghe anh Can nói chúng tôi không cầm được nước mắt. Bị thương mà tỉnh lại đòi uống nước chết là cái chắc! Không ai ngăn được tiếng hát của Can. Không phải anh hát mà anh đọc từng con chữ trong bài thơ *"Màu tím hoa sim"* của Hữu Loan. Giọng anh Can khản đục, âm sắc giọng nói của người xứ Thanh chẳng lẫn vào đâu được *"... Nàng có ba người anh đi bộ đội... Chiều hành quân qua những đồi sim... những đồi sim... tìm cả chiều hoang biển biệt..."*

Chúng tôi lên tới phễu Nhô đã nhọ mặt người. Anh Can đã lạnh. Chúng tôi đã chôn người lính Thanh Hóa ấy ở một triền đồi lau bên sông Bồ.

Năm 1980, tôi dạy học ở Nha Trang, Tuy Hoà. Vào mùa đưa sinh viên đi thực tập, ngày hè tôi rảnh rỗi đi chơi khắp các vùng quê. Có một ngày tôi về Hoà Hiệp Nam, quê của một trò nằm dưới chân đèo Cả. Vùng Hoà Hiệp có

ba xã. Hồi còn chiến tranh thì đây là một địa bàn quân sự quan trọng. Người Mỹ đã xây dựng sân bay Đông Tác, căn cứ quân sự. Hai ngày trời tôi theo học trò đi chơi thăm làng cá, lặn ngụp ở Vũng Rô, leo lên Đá Bia coi thử bút tích của vua Lê Thánh Tông trong chuyến tuần du phương Nam cách đây gần 600 năm. Về làng biển các thầy cô giáo được cả gia đình trò quý mến. Bữa cơm nào trò cũng đãi thầy của ghẹ. Có một buổi trưa bà giáo, mẹ của cậu học trò lấy ra từ trong tủ sách đưa cho tôi một cuốn vở học sinh bọc mấy lần giấy ni lông để tránh ẩm mốc. Bà giáo tuổi đã ngoài sáu mươi nhưng còn đẹp lão, cả đời gắn bó với nghề dạy học. Bà mở tập vở cho tôi coi một bài thơ viết tay. Lần đầu tiên tôi được đọc trọn vẹn bài thơ *"Đèo Cả"* của nhà thơ Hữu Loan.

"Đèo Cả/Đèo Cả/ Núi cao ngất/Mây trời Ai Lao/Sầu đại dương/Dặm về heo hút/Đá Bia mù sương/... Gian lao lòng không nhụt/ căm thù 100 năm xa/ máu thiêng sôi dà dạt/ Từ nguồn thiêng ông cha / xây chiến lũy... Xâm lăng.../ súng thềm/ gươm khát... Giặc từ trong đánh ra tới Đèo Cả vẫn giữ vững/ Chân Đèo Nam máu giặc/ mấy lần nắng khô/ suối mang bóng người ... Soi những về đâu..."

Bài thơ Hữu Loan viết trong những ngày ông tham gia bộ đội Vệ quốc đoàn "Nam tiến" 1946. Ngày ấy Mặt trận Nha Trang vỡ. Quân Pháp đang đánh ra Phú Yên. Bà giáo dạy tiểu học ở Phú Lâm, chả hiểu sao bà có được bài thơ ấy? Bài thơ có trong cuốn sách gia bảo của gia đình đã tồn tại ngót nửa thế kỉ. Nhà bà giáo đã ba lần bị cháy rụi, mấy lần chạy càn... người mất, tiền của ra tro. Cuốn sách và bài thơ của Hữu Loan là còn nguyên. Bà giáo khoe: "Bài thơ ông nhà tôi tặng cho tôi ngày chúng tôi cưới nhau đấy thầy giáo ạ"! Cụ Hữu Loan ơi, ở một phương trời xa ngái... cụ có nghe được những lời này? Thế gian biến cải. Chiến tranh đã đi qua suốt 30 năm trên dải đất này. Người ở lại gắn bó với quê hương, kẻ vượt biên, người bỏ đi Sài Gòn làm thuê làm mướn. Người chết, nhà trôi... mùa lúa vàng trên cánh đồng Tuy Hòa. Chỉ có núi Đá Bia thì vẫn còn đó, mưa nắng dãi dầu chung thủy với con người xứ này. Ở đấy, mỗi độ xuân về trong dãy đại sơn hùng vĩ trên các triền núi, trắng cát, khe suối... mai núi nở vàng. Đàn ong rùng theo gió xuân à à bay về hút mật.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Hàng bánh chưng

CHỢ NA SÂM XƯA

VŨ KIỀU OANH

Na Sâm, huyện lỵ của Văn Lãng, vốn nổi tiếng là một thị trấn sầm uất, có nhà Ga đầu tiên của hệ thống đường xe lửa Lạng Sơn - Hà Nội do người Pháp xây dựng, có con đường số 4 nối liền Lạng Sơn với Cao Bằng đã trở thành huyền thoại với những chiến thắng của Chiến dịch Biên giới 1950. Xưa hơn nữa, Na Sâm là một phố chợ trên bến dưới thuyền, nơi quần cư của cộng đồng người Hoa đến lập phố xây Hội quán, cộng đồng người Kinh từ xuôi lên buôn bán, xây đền thờ Mẫu, thờ Quan, một bộ phận giáo dân xây nhà thờ kính Chúa, sống hòa hợp với bà con các dân tộc Tày, Nùng ở các làng bản chung quanh.

Cũng bởi là nơi quần tụ các cộng đồng như thế, phố chợ Na Sâm còn là nơi hội tụ của nhiều nghề mưu sinh. Nhà nào vẫn thương nhớ nghề nông thì vỡ đất làm vườn, trồng rau, nuôi lợn nuôi gà. Nhà nào trên bước đường tha hương lập nghiệp học được nghề buôn bán, hay mang theo nghề gia truyền thì thi thố ngay ở mảnh đất mới.



Thị trấn Na Sâm

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Tổ tiên đằng ngoại tôi, vốn là những người nông dân không có ruộng đất, phiêu bạt lên miền ngược kiếm sống từ đầu thế kỷ, khi ở thị xã Lạng Sơn đã có nghề bánh chưng, bánh rán. Khi chọn Na Sâm làm nơi an cư, nghề cũ đã được gác lại, các gia đình khai hoang làm vườn, bố mẹ tôi xin vào công nhân Nhà máy sữa, con cái thì cho học hành để sau xin làm cán bộ cho có tương lai.

Nhưng những năm 80, những năm cuối của thời bao cấp, cuộc sống nhiều khó khăn, lương cán bộ không đủ trang trải cuộc sống. Họ hàng bên ngoại tôi lại khôi phục nghề cũ, làm bánh chưng bán ở phố chợ Na Sâm. Cái nghề bình dị, vất vả ấy, không ngờ cũng tạo ra nguồn thu nhập đáng kể để nuôi sống các gia đình, còn có của ăn của để, và nhất là tạo thương hiệu cho mẹ và các bác tôi.

Khoảng từ năm 1980, bác Cẩm, bác Thông và mẹ tôi mở ra ba cửa hàng bán bánh chưng, bánh rán ở chợ Na Sâm, ngon và tiêu thụ được rất nhiều. Thật ra hồi ấy, có vài nhà ở phố cũng

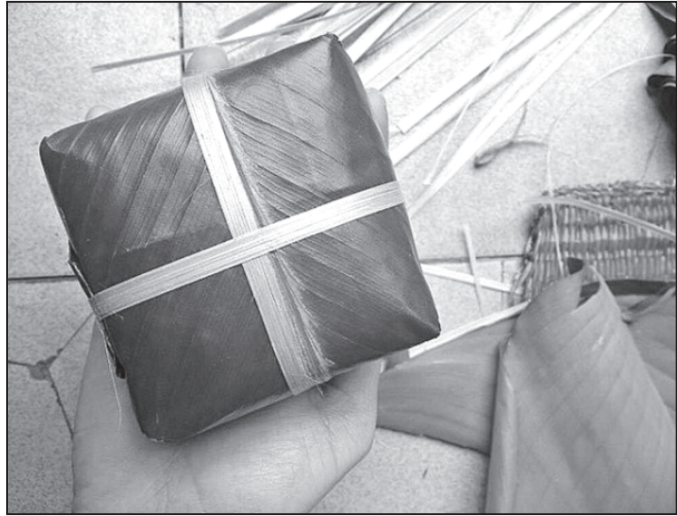
làm hai món bánh này, nhưng chỉ có gia đình bên ngoài tôi là có nghề gia truyền, bánh ngon và đắt hàng có tiếng.

Mẹ tôi vẫn bảo: làm hàng quà là có lãi nhất, thường cứ một đi đôi, nghĩa là bỏ ra một đồng thì phải thu được hai đồng. Có điều là vất vả, cả nhà vất vả, phải huy động toàn bộ lực lượng già trẻ lớn bé trong nhà.

Mẹ tôi đương nhiên là tổng quản lý, lo nguyên vật liệu và tiêu thụ, bố là chuyên gia, quản đốc, kiêm phụ trách các việc nặng nhọc như vo gạo, đãi đỗ, nấu nhân, nấu bánh, dỡ bánh và chẻ lạt, chị em tôi người chuyên xé lá, gói bánh và phụ mẹ bán bánh, người gánh nước, người chuyên nặn nhân bánh. Ngoài ra, tất cả mọi người, kể cả khách đến chơi đều tham gia việc tước lạt (mẹ mua từng bó giang về, bố xĩa sẵn ở miệng ống giang từng nhát mỏng, mọi người tước ra thành sợi lạt). Tôi còn đảm nhiệm thêm nhiệm vụ xay đỗ, xay vỡ thối. Thế mà nhiều hôm dậy sớm, xay được mấy vòng là ôm cối, gục đầu lên mặt cối tranh thủ ngủ thêm một lúc.

Nhà tôi bán bánh chưng rất đắt hàng, nên ngày nào cũng gói, ngày thường chỉ chục cân gạo, nhưng ngày chợ phải gấp năm gấp bảy, phiên chợ nào ít cũng phải năm mươi cân gạo nếp, tương ứng là năm mươi trảy đỗ xanh đã vỡ, thịt mỡ, cùng với lượng lá chuối, lạt giang đáng kể.

Vo gạo, đãi đỗ để gói bánh chưng được kể là công việc nặng nhọc. Ban đầu bố, mẹ và chị tôi làm, khi tôi đủ khỏe tay để chà xát mỗi mẻ năm cân gạo thì cũng tham gia dỡ dần. Đãi đỗ là việc khó, phải học mới biết khi nào đỗ xanh ngâm nước đủ róc vỏ để bắt đầu đãi, đãi làm sao để chỉ trôi vỏ ra chứ không đi cả hạt đỗ, rồi còn phải sạch vỏ và nhanh nữa. Lại phải có đủ sức để bê cái chậu to nước gạo, nước đỗ, đổ vào cái vại để dành nấu cho lợn...



Bánh chưng ở hàng quà chợ Na Sầm ngày nay.

Ảnh: TƯ LIỆU

Con nhà hàng quà thì phải học, nhìn bố mẹ làm mà học, rồi bố mẹ cầm tay chỉ dẫn cho từng việc một, dần dần thành thạo tất cả các việc. Khi thành thạo tất cả các việc lại được phân công làm chuyên một công đoạn mà bố mẹ thấy là vừa sức nhất và hợp với sở trường nhất.

Bố mẹ tôi việc nào cũng thành thạo, đầy kinh nghiệm, luôn đủ sức khỏe và sự kiên nhẫn để làm mẫu, rồi làm thay, làm đỡ các con trong tất cả các công đoạn khi có đũa ốm, đũa bận việc học hay chỉ là có đũa lười, cáo ốm để được nghỉ ngơi (bố mẹ biết hết nhưng đều lờ đi và vui vẻ làm thay).

Đỗ xanh vỡ ngâm từ chiều hôm trước, sáng ra bố tôi dậy thật sớm, vớt mẻ bánh hôm qua xong bắt tay vào vo gạo, đãi đỗ, nấu nhân cho mẻ bánh hôm nay. Mẹ thì sửa soạn đi chợ bán bánh. Các con, đũa đi làm, đũa đi học. Sau bữa cơm trưa thì người nào việc ấy. Gạo vo đã ráo nước trong cái rá to tương. Nhân đỗ xanh nấu chín, đánh nhuyễn dỡ ra cái mâm cho nguội. Thịt mỡ thái hạt lựu đã đảo qua cho ra bớt mỡ, ướp gia giảm để trong âu. Em tôi ngồi trở tằm nặn nhân (tất nhiên là do bố huấn luyện): xúc một thìa nhỏ nhân đậu xanh nhuyễn để đúng vào chỗ hõm trong lòng bàn tay trái, đặt một miếng thịt mỡ bé tí vào, xúc thêm bằng ấy nhân nữa đặt lên, xong úp chỗ hõm của bàn tay phải lên, xoay một cái là ra một cái nhân bánh. Kể thì lâu chứ nhóang một cái là được một nhân, đều tăm tắp, giá có cân lên chắc không lệch một ly. Cả một mâm đỗ xanh nhuyễn, chỉ khoảng nửa

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

tiếng là thành mấy trăm cái nhân bánh bằng nhau chần chặn.

Tôi với chị tôi bắt đầu sắp lá ngồi gói, mớ lạt để sẵn một bên. Để cho nhanh thì việc gói bánh cũng được phân công, người gói lớp lá trong, người gói lớp lá bao ngoài. Sở dĩ phải gói hai lớp như vậy một phần để trông cái bánh to hơn, cũng là để cho cái bánh có hình thức đẹp hơn, dù bánh nhỏ, nhưng vuông thành sắc cạnh, mép lá, góc bánh gọn ghẽ, nhìn hấp dẫn. Tôi hay được phân công gói bao ngoài, phục vụ cho hai người gói lớp trong một lúc, vì gói ngoài nhanh hơn. Hơn nữa hình như tôi có khiếu gói ngoài hay sao ấy, nên dù người gói trong vuông vắn, bằng bặn như mẹ, hay gói trong hơi bị vênh một phía thì tôi vẫn gói bao ngoài được đẹp đẽ, không rách lá, kể cả khi phải dùng lá nhỏ, chấp vá.

Buộc bánh thì thường hay có người giúp, như trẻ con, người lớn hàng xóm rỗi rãi sang chơi, ngồi hộ một lúc, nếu không thì tôi tự buộc lậy.

Đây là hôm nào áp phiên, làm nhiều, có đủ nhân công thì ba đến bốn người gói, còn ngày thường, có lúc mình chị hoặc mình tôi gói cũng được. Có hôm mấy chị em tôi thử bấm giờ xem năng suất tối đa, thì bình quân, chúng tôi có thể hoàn thành một chiếc bánh chưng nhỏ trong vòng một phút!

Bánh chưng bán để làm quà sáng, quà cho các bà mẹ nông thôn đi chợ mua về cho con nên gói nhỏ thôi. Thường có hai loại: bánh to thì bằng hai chén gạo dít bằng, bánh nhỏ bằng một chén, thêm nhân nữa. Tôi không nhớ rõ giá cả hồi ấy nhưng hình như rất rẻ thôi, ai cũng có thể mua được.

Nhà tôi gói bánh chưng nhiều như vậy nên tiêu thụ lượng gạo nếp, đỗ xanh, lá chuối, lạt giang và củi đun đáng kể cho bà con trong làng. Còn thịt thì chỉ chạy qua hàng mỡ cho có thôi. Thịt là thịt cò xào, nghĩa là thịt cò lợn, chỗ ấy béo mà ra ít mỡ, mua về thái cả bì bằng đốt ngón tay, đảo cho ra mỡ (Mỡ ấy nhà tôi đủ ăn quanh năm) còn lại miếng thịt mỡ hơi trong thì bỏ vào nhân bánh. Khi bánh chín, mỡ

đã tiết ra ngấm vào nhân nhưng vẫn còn hình miếng thịt be bé, có thể bà con trong làng mới công nhận là bánh chưng có nhân thịt!

Nước vo gạo nếp, vỏ đỗ và nước đãi đỗ xanh đun với ít rau lang là đủ để mẹ tôi vỗ béo đàn lợn lúc nào cũng đồng đúc, múp míp trong cái chuồng to rộng phía cuối vườn. Chỗ xơ lá, lá vụn thì bỏ gom để lót nồi luộc bánh, ống giang nào bị già quá, không tước lạt được thì làm nôm dóm bếp. Tóm lại, chả có thứ gì vất đi. Thế mới nói, làm hàng quà thì lãi, nuôi được cả nhà, nhưng mà cả nhà đều phải vất vả.

Mỗi ngày áp phiên là cả nhà tôi lại rộn ràng. Hôm ấy mà nhà trường tổ chức lao động thì kiểu gì bọn tôi cũng phải nghỉ, lý do gì thì lý do, kể cả phải bị phê bình và đi lao động bù. Vì mỗi phiên chợ, nhà tôi sản xuất và tiêu thụ đến một nghìn cái bánh chưng trở lên, tôi cũng không hiểu sao thời ấy có thể bán được nhiều như vậy.

Từ sáng tới tối, cả nhà chỉ quay cuồng vào nồi bánh chưng, các công đoạn diễn ra nhịp nhàng, liên tục, chỉ nghỉ để ăn cơm, xong lại tiếp tục ai vào việc nấy. Mẹ con tôi ngồi gói bánh đến cứng hết cả lưng, chỉ đứng lên vươn vai, vắn lưng cho kê lục cục rồi lại ngồi xuống ngay, hai bàn tay đen sì vì nhựa từ lá chuối, bỏ thì nấu nhân rồi nấu cơm, nấu cả cám lợn nên mặt mũi nhọ nhem, mấy anh con trai thì gánh nước kéo kệt, mà gánh đến đâu thì hết đến đấy vì các việc vo gạo, đãi đỗ, nấu bánh đều vô cùng tốn nước. Bỏ đã làm đủ thứ việc nặng còn kiêm cả nấu cơm cho cả nhà, ngày áp phiên bố hay chiêu đãi cả nhà những món ngon sở trường của bố như thịt bò xào, canh cá nấu chua. Bố còn phục vụ riêng mẹ nước chanh mật ong nữa.

Sáng ngày chợ thì bố mẹ dậy vớt bánh, xếp sẵn vào những cái sọt to, ban đầu thì mẹ và các con dâu, con gái gánh lên chợ, sau bố sắm một cái xe ba gác, thuê người kéo lên. Không thuê được ai thì anh trai tôi kéo, có lúc tôi cũng kéo, mẹ đẩy, hi hục rồi cũng đến chỗ mẹ che lều bán bánh chưng, ở góc trên quán chợ Na Sầm.

Bánh chưng mẹ bán có bánh xâu lạt đem về, có cả bánh chưng rán cho bà con ăn tại chỗ, mùa đông thì bánh chưng rán đất hàng

lắm, vì vừa ngon, vừa ấm bụng, lại vừa no mà lại rẻ. Chỉ một cái kiềng bếp củi, một cái chảo gang to đen bóng, mẹ con tôi đã bán không biết bao nhiêu nghìn cái bánh chưng ở phiên chợ Na Sầm.

Tôi nhớ hồi ấy, có một bác cũng gói bánh chưng bán, dựng lều ngay cạnh lều của mẹ, bác ấy mới học nghề bánh chưng nên đề chiêu khách, bác gói bánh to hơn bánh nhà tôi, nhất là khi bóc ra cho vào chảo rán thì to hơn rõ rệt. Chúng tôi phản ứng vì hành vi phá giá, tranh khách thì mẹ bảo: người ta mới bán nên phải làm thế, kệ con ạ, khách ai người ấy bán, bạn ai người ấy chào. Thế mà khách ăn cứ xúm quanh chảo bánh của mẹ, bên mẹ bán hết bên kia mới bán được. Ra là bánh của bên ấy tuy to mà không ngon, không rền bằng bánh của mẹ tôi.

Hai ngày cật lực lao động để phục vụ phiên chợ, bù lại cả nhà được ăn uống ngon lành. Mẹ ra dọn hàng xong thì đi mua thức ăn. Khó khăn đến mấy mẹ cũng cứ “cá cả, lợn nhón”, thức ăn nào ngon, tươi nhất là mẹ mua. Bố dọn dẹp ở nhà xong sẽ lên hàng mang đồ ăn về chế biến. Buổi trưa hôm chợ tôi và mẹ không về ăn cơm. Đợi vẫn khách mẹ đẩy hàng lại, dẫn tôi ra hàng phở, gọi hai bát, bát có thịt cho tôi và bát không cho mẹ. Hỏi vì sao, mẹ bảo ngấy, không thích ăn phở thịt. Sau mới biết mẹ nhường cho con. Với chồng con, mẹ luôn chăm chút, dành cho những thứ tốt nhất, ngon nhất, còn mẹ lại tiết kiệm, nhịn miệng mình.

Nhớ đến nghề bánh chưng, tôi lại nhớ những ngày vào làng lấy lá chuối. Là tôi hồi nhỏ khá nhanh nhẹn, bạo dạn, mẹ hay sai đi vay, đi mượn, đi xin hàng xóm những thứ lặt vặt lúc cần gấp (Ngày xưa hàng xóm chạy sang vay nhau bơ gạo, xin nhau tí mắm, tí mỡ là thường). Tôi cũng được mẹ cử đi đòi những món nợ vặt của những người nợ dai, tôi rất kiên nhẫn ngồi, kiên nhẫn đòi, bao giờ cầm được tiền mới về. Vì thế khi đang làm mà hết lá chuối, không mua được là tôi lập tức được mẹ cử đạp xe, mang mấy cái bao tải dứa đi xuống làng Khuân Pinh ở Hoàng Việt xin lá.

Đây là nhà chú Phùng Tiến, nguyên Chủ tịch huyện Văn Lãng, là chỗ thân tình với bố

mẹ tôi. Nhà ở trong làng, có vườn chuối hột rất rộng, thím không rọc lá chuối bán mà chỉ để nhà tôi xuống xin.

Tôi nói tiếng Nùng rất giỏi, bà cụ với thím và bọn trẻ con ở nhà chú Tiến chỉ nói tiếng Nùng với tôi thôi. Bà cụ và thím thích tôi lắm, thấy tôi đến là biết xin lá chuối rồi. Thím buộc liềm vào cái sào dài cho tôi ra vườn giật lá chuối, mấy đứa con của thím cứ lẻo đẻo đi theo để giúp tôi rọc lá, cuộn lá cho vào bao. Lần nào tôi xuống cũng tàn phá một góc vườn, thế mà thím cứ bảo lấy thêm đi, sợ không đủ. Trưa thì bà và thím giữ tôi lại ăn cơm, còn ngủ lại ở cái buồng của bà. Tôi còn nhớ, cái buồng nhỏ có rèm cửa hắt hoi, nhưng vén rèm là trèo ngay lên giường vì cái buồng chính là một cái sạp tre thương liếp bốn góc thôi. Bà cụ còn làm cho tôi một cái bầu nước bằng quả bầu khô bà tự phơi, bảo để đến lúc nào đi Đại học thì mang đi đựng nước uống. Tất nhiên là thím không bao giờ lấy tiền lá chuối, mà mỗi lần tôi xuống là khuôn mấy bao chứ ít gì. Nên mẹ tôi hay bảo tôi mang cho thím cân mỡ lá, ít cá khô và bánh chưng cho bà và các em.

Sau khi chúng tôi đi Đại học, mẹ vẫn làm bánh chưng. Vắng hai nhân công đác lức, công việc dồn cho bố, mẹ và các anh chị ở nhà. Sau, bố mẹ tôi có nhờ người phụ thêm, cô ấy khỏe mạnh, xốc vác nên cũng đỡ đàn được mẹ kha khá. Sau nữa anh chị cả cũng về Na Sầm ở, chị cũng nhanh chóng học nghề, theo nghề và tham gia vào xưởng bánh chưng của gia đình. Mẹ sản xuất nhiều hơn, ngoài bán ở chợ còn giao buôn cho mọi người mang đi các chợ xã, chợ biên giới thời mở cửa.

Nghề bánh chưng một thời đã giúp cho nhà tôi lên bậc trung lưu, con cái được ăn no mặc lành, có lúc ăn ngon mặc đẹp, học hành đến nơi đến chốn. Quan trọng hơn, đã tạo thương hiệu cho mẹ và các bác tôi. Cho đến giờ nhắc đến bà Án Na Sầm thì rất nhiều người nhớ đến món bánh chưng thần thánh, món mà nhiều nơi chỉ ngày Tết mới được ăn thì dân phố chợ và các làng xã xung quanh cứ ngày 5 ngày 10 âm hàng tháng ra chợ Na Sầm đều có thể thưởng thức.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

THEN CỦA NGƯỜI TÀY, NÙNG MỘT THÀNH TỐ CỦA DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

VI THỊ QUỲNH NGỌC

Then truyền thống luôn mang trong mình những đặc trưng của xã hội, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc rất độc đáo, đa dạng và phong phú. Đây là một hình thức sinh hoạt văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của người Tày, Nùng; có một vai trò, vị trí khá quan trọng trong đời sống văn hóa xã hội của cộng đồng người Tày, Nùng. Các loại hình hát then, đàn tính của người Tày, Nùng được hình thành từ những điều kiện tự nhiên, xã hội trải qua quá trình vận động trong thời gian, không gian. Then và hát then thường phản ánh tâm tư tình cảm của con người thông qua nghi lễ, diễn xướng... thể hiện tính nhân văn trong xã hội của tộc người Tày, Nùng. Di sản then còn là một yếu tố quan trọng góp phần phát triển văn hóa đa dạng, phong phú; có vị trí quan trọng trong hội nhập và giao lưu quốc tế.

Đa phần những người yêu thích then và cả những người làm then đều cho rằng then nghĩa là tiên, người Nùng gọi là *siên* là người trời. Những người then được trời ban cho sứ mạng giữ mối liên hệ giữa trần gian với Ngọc Hoàng và Long Vương. Vì vậy khi làm then họ đại diện cho người trời được cử xuống giúp người trần gian, những người cầu mong cho sự tốt lành hoặc tai qua nạn khỏi. Then khoác lên mình một màu sắc huyền bí, linh thiêng để thực hiện sứ mạng cao cả ấy. Tuy nhiên, thầy then không chỉ là một pháp sư, người có phép màu liên hệ được với thế giới thần linh mà thầy then còn là người biểu diễn điệu hát lễ cùng cây đàn tính, gọi là hát then. Đối với nhiều người không biết nhiều về then thường chỉ hình dung then giống như một làn điệu dân

ca Tày, Nùng hoặc là một nghi lễ hành nghề tôn giáo. Nhưng theo quan niệm của người Tày, Nùng thì thầy Then có một khả năng siêu phàm là liên hệ được với thế giới thần linh. Then còn là một ca sĩ, nhạc công, vũ công vừa đánh đàn, vừa hát có lúc múa mê hoặc loài người.

Trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong công việc của mình, những ông Then, bà Then luôn tự cảm thấy mình phải thực hiện theo một hệ thống các quy tắc không thành văn, những kiêng kỵ, chuẩn mực và những nghi thức, nghi lễ riêng. Điều đó tạo cho họ dường như có một thế giới đời sống khác hẳn với thế giới của những người xung quanh: *xuống then, học then và thăng cấp trong then*. Then tuy là tiên (là *siên*) nhưng trong đời thường thầy then vẫn thuộc về một gia đình, dòng họ và một cộng đồng nhất định. Nên hiển nhiên thầy then có những mối quan hệ với gia đình, dòng họ và cộng đồng làng bản nơi then cư trú. Với hệ thống thờ cúng, niềm tin tôn giáo và phương thức hành lễ của then có thể giả thiết rằng then có đủ tư cách của một đạo then gồm: *hành trình lên cõi siêu linh* (cụ thể đoàn quân nhà then sẽ phải qua: Tu Thổ công, Tu Thành vàng, Tu Táo quân, Tu Đằm, Tu Pháp, Tu Tướng, Tàng Queng quý, Tu Cấp kính, Tu Vô khuôn Vô khắc, Khâm hải, Tu vùa...), *Điện thần* (gồm: Bàn thờ 3 tầng, “Cộ ền” và “ền hào quang”, Trạm Then), *Nhập đồng* (Ngọc Hoàng, Tướng tổ, Tướng Vua ba, Tướng Hiển, Tướng Hồ Lang, Tướng quyết trạm, Tướng Hác - tướng khách, Bà Pháp Hác...)



Ban thờ Thánh tại nhà Nghệ nhân then Mông thị Sám

Ảnh: TƯ LIỆU

Đại hải ca (tức then vượt biển -

“Khảm hải”)

“Chúa lợt bến nước này
 Tiên lợt liên nước biển
 Bích ba thủy tề khám chay
 Phù dung ngọc thiên giai vắng vắng
 Nước biển đào ngàn dặm thong dong
 Mới đặt tên mười hai cửa bể
 Trời đất khéo có lẽ đặt ra
 Thiên địa khéo phân chia bát quái
 Bát quái phân tam đại càn khôn
 Mới đặt lễ vũ môn rộng thoáng...”

Xướng lễ ca

“Tả hữu xướng các cung hưng bá
 Cốc cường vào cửa đại cao minh
 Khê thú phục bá vua vạn tuế
 Nhất bá cho quốc thể bình an
 Nhị bá cho gia tiên khoái lạc

Tam bá cho Muội Ngọc trường sinh

Tứ bá cho quan binh mạnh khỏe

Ngũ bá hoàn viên thế thọ lâu

Lục bá cho nhà cuồng thông thả

Thất bá thôi đặt lễ hương hoa

Bát bá đạo chân ra hai hàng

Cửu bá nghe vua phán động vang

trên cung

Thập bá tiếng vắng vắng lầu cung

thượng đế

Thập nhất bá giáng phúc thọ bách tuế

thiên niên

Thập nhị bá thọ như tiên tuổi bành

Khen cường có lòng thành tín tâm...”

Trong đời sống thường ngày, thầy then là một thành viên của cộng đồng làng, bản và trở thành một thành viên đặc biệt có vai trò của một người bảo trợ tinh thần; còn là một nghệ sĩ dân gian thực thụ, là một “thầy thuốc



Lễ phát tàng trong Hội lẩu then

Ảnh: TƯ LIỆU

chữa bệnh”. Họ biết đàn, biết hát và múa những điệu múa, bài ca nghi lễ của dân tộc.

Với người nghệ sĩ tài hoa này, kỹ thuật biểu hiện của cây đàn đã được khai thác, được vận dụng một cách khá sinh động và phong phú. Khi đàn tính kết hợp với hát, nó được then sử dụng biến hóa khôn lường, lúc thể hiện khúc nhạc vào cửa vua, “cửa tướng”... còn khi đàn tính độc tấu, nó trợ giúp cho các điệu múa “chầu vua”, “chầu mẹ”, “chầu Khảm hải”... trong then. Tiếng đàn như một thứ âm nhạc “ma thuật” cuốn hút người nghe then, phụ họa cho những nghi lễ, nghi thức trong then. Song để được những bản nhạc “nghi lễ” đó, người nghệ sĩ dân gian ấy đã phải dày công học hỏi, tập luyện thường xuyên trong suốt thời gian học nghề cũng như sau khi đã thành nghề và tự đi hành lễ không có thầy dạy đi kèm, họ vẫn không ngừng tập luyện. Thầy then là một nhạc công dân gian bảo tồn giữ gìn bản nhạc nghi lễ, tôn một phần hồn của bản sắc văn hóa dân tộc. Hát then là một thể loại dân ca trữ tình của người Tày, Nùng, nhưng khác với slí, lượn ở chỗ nội dung các bài then được các nghệ sĩ dân gian

trình bày tại các buổi lễ tôn giáo, trong một không gian linh thiêng với các nghi lễ, nghi thức nhất định. Lời ca thì diễn tả khung cảnh giàu sang đẹp đẽ chốn thiên đình, hoặc có khi lại diễn tả những trận đánh nhau của quan quân nhà then với những lực lượng ngáng trở cuộc hành trình lên cõi siêu hình của then. Ta có thể bắt gặp rất nhiều nội dung các bài “Khảm hải” (qua biển), “thấu nạn thấu quang” (săn bắn hươu nai), “pắt ve pắt ngoàng” (bắt ve sấu), “túc già đin” (đánh yêu tinh). Hát then và thầy then (người hành nghề tôn giáo) luôn gắn kết cùng nhau, lời hát then được thầy then thể hiện làm một thứ công cụ để giao tiếp thần linh, để truyền tải ý nguyện của thần linh đến người dương thế và ngược lại. Hát then thường diễn ra trong “không gian linh thiêng”, có thể là trước bàn thờ, hay trong khi hát lễ, trước khói hương chăm chú đàn hát. Tiếng hát then, kết hợp với tiếng đàn tính trong không khí buổi lễ càng trở nên huyền hoặc, thiêng liêng. Thầy then không chỉ thể hiện mình là một nhạc công chơi đàn tính mà còn là một nghệ sĩ hát những làn điệu dân ca nghi lễ dân tộc. Đặc biệt, múa trong then là một tiết

mục hấp dẫn, cuốn hút được nhiều người chú ý, với tư cách là một thứ nghi lễ tôn giáo cho nên phải theo một trình tự nhất định ở mỗi buổi lễ, là điệu múa thiêng được gắn với trình tự của buổi lễ. Múa trong then phản ánh một cách sinh động trí tưởng tượng phong phú của người Tày, Nùng về nơi tiên cảnh, thế giới của các lực lượng siêu nhiên. Tuy vậy những biểu tượng ấy đều dựa trên thực tiễn đời sống hàng ngày xảy ra ở nơi trần thế. Có thể nói, thầy then không chỉ là một nhạc công, một ca sĩ mà còn là một nghệ sĩ múa dân gian và gìn giữ, truyền bá những điệu múa đó trong cộng đồng của mình.

Then là một “thầy lang” có khả năng đặc biệt, phải thả hồn của mình vào thế giới bên kia để tìm căn nguyên bệnh là do hồn tạm thời bị bắt giữ ở đâu đó hay có “con ma” nào đó đang nhập xác đánh đuổi hồn... sau đó then có cách chữa bệnh thích hợp. Xuất phát từ quan niệm bệnh tật ốm đau là do hồn lìa khỏi xác trong một thời gian hay do “con ma” nhập vào xác đánh đuổi, xúc phạm đến hồn. Từ đó tất yếu nảy sinh trong dân gian quan niệm là muốn khỏi bệnh thì phải làm thế nào đó để được hồn về thế xác hoặc phải đánh đuổi hồn ma ra khỏi xác. Nhưng không phải ai cũng có khả năng đặc biệt liên hệ với thế giới thần linh mới giúp người ta chữa lành bệnh trong đó có thầy then. Bằng phương pháp “chữa bệnh” khá đặc biệt là dùng lời hát, tiếng nhạc và các nghi thức, nghi lễ cụ thể, các thầy then đã trở thành những người chữa bệnh dân gian được trông đợi. Trong nghi thức, nghi lễ của then có một số nét cơ bản theo các lối trình diễn như sau: *lễ tạ; đoàn then đi lên thiên đình để báo cáo Ngọc Hoàng và Thượng đế; trên thiên đình; đoàn then từ thiên đình trở về.*

Cũng như bao yếu tố văn hóa truyền thống khác, ở đây then thông qua các nghi thức, nghi lễ, là cầu nối mọi người có mối liên hệ nhất định với thế giới siêu nhiên, thần thánh để cầu xin các thế lực cả nhân thần và thiên thần phù hộ, cho một vụ mùa mới được tốt tươi, cho một năm làm ăn được suôn sẻ, người an vật thịnh, mùa màng bội thu. Đó cũng là khát vọng và niềm tin của đồng bào Tày, Nùng, mong muốn có một cuộc sống no

đủ, mạnh khỏe, bình an. Then là cơ hội để đồng bào Tày, Nùng bày tỏ niềm tin vào thế giới tự nhiên, vào thần linh, qua đó giúp giải tỏa những vướng mắc về tinh thần hay thỏa mãn được nguyện vọng nào đó trong cuộc mưu sinh và cũng là cơ hội để sáng tạo nghệ thuật, nâng cao chất liệu của các làn điệu dân ca, trau dồi nghệ thuật. Vì là hội then nên có điều kiện sáng tạo ra những trò diễn mới hoặc bổ sung hoàn thiện hơn, làm cho chúng thêm phong phú, đa dạng. Hội then là nơi gìn giữ các giá trị văn hóa tâm linh và tập quán cho đến ngày nay. Truyền thống tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhau, tinh thần đoàn kết vẫn được đồng bào chăm chút giữ gìn. Cái đẹp có tính chất thuần phong mỹ tục đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Qua hội then, giá trị con người được nâng lên cao hơn, tính thân thiện, tính nhân văn, nhân bản của con người trong cộng đồng thôn bản được phát huy mạnh mẽ. Lối ứng xử tế nhị, nhẹ nhàng, thưa gửi, hỏi han làm cho con người trân trọng nhau hơn. Đây là nét đẹp truyền thống cực kỳ quý giá, mà từ xưa con người thông qua then lưu truyền và gìn giữ cho đến ngày nay. Tính cố kết cộng đồng trong then thể hiện rõ qua mối quan hệ giữa những người trong bản, trong xã, được gắn kết lại với nhau do cùng chung tín ngưỡng. Vì thế khi gia đình nào đó tổ chức hội then là dịp để con người đến với nhau trong sự đồng cảm, đồng điệu của tâm hồn, của lý trí. Sự hòa đồng này không chỉ là sự hòa đồng của làng bản mà còn là sự hòa vào cả một quần thể người kể cả khách từ các nơi khác đến dự.

Lối hát then và hành nghề then tuy là độc diễn có lúc phụ họa nhưng âm thanh, giai điệu tiết tấu, ca từ vô cùng trong sáng, giọng hát mượt mà sâu lắng có sức truyền cảm và lôi cuốn người xem, người nghe kể cả những người không biết tiếng. Giọng hát theo tiến trình then lúc khoan thai, lúc trầm, lúc bổng, lúc dặt dìu, lúc cao trào nhất là lúc đoàn then cần có lực công phá khi gặp lúc khó khăn. Tuy là âm nhạc dân gian, nhưng các làn điệu then đều có thể ghi âm được. Ngày nay hát then đã vượt khỏi nghi lễ tâm linh và trở thành lời ca tiếng hát của công chúng.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Nhạc cụ trong then hết sức đơn giản, nhưng vô cùng đặc sắc chỉ có chiếc đàn tính, chùm xóc nhạc; khi hát lên cả lời ca từ, cả tiếng tính, cả xóc nhạc tạo âm thanh nền nã, khúc chiết. Chiếc đàn tính chỉ có 3 bộ phận đó là: Thân đàn được làm bằng quả bầu, cần đàn bằng thứ cây có độ dai, nhẹ và 3 dây bằng cước. Có thể nói đây là một loại nhạc cụ độc đáo duy nhất trên thế giới không nơi nào có được. Hỗ trợ đàn tính là bộ xóc nhạc, là cả một chùm dây xóc xích và những chiếc chuông nhỏ được làm bằng hợp kim có độ kêu vang, giòn, khi xóc lên tạo một âm thanh rộn rã, sâu lắng.

Tuy hát then trong nghi lễ chỉ diễn ra trong một gia đình nhưng nó cũng có nơi diễn nhất định đó là sân khấu. Sân khấu ở đây phải gắn với bàn thờ gia tiên hoặc chính bàn thờ của bà then và bao giờ cũng ở chính giữa nhà và có khoảng diện tích khá rộng tối thiểu từ 30m² trở lên. Khi đến đoạn múa chầu thì khoảng diện tích đó đôi khi quá nhỏ. Người làm then chủ yếu ngồi diễn xướng là chính. Sân khấu then tuy mộc mạc đơn sơ nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành tồn tại và phát triển của then. Then là một hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Tày, Nùng ra đời và gắn bó với sự hình thành, phát triển tộc người Tày, Nùng phản ánh hiện thực đời sống xã hội nên nó được lưu truyền và bảo tồn trong cộng đồng người Tày, Nùng từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những giá trị văn hóa then sẽ là yếu tố góp phần quan trọng trong đời sống văn hóa hiện nay của nhân dân. Việc khôi phục then truyền thống trong mấy năm qua đã khơi dậy sâu đậm tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, góp phần giáo dục ý thức trân trọng và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, bản mường. Đồng thời xây dựng ý thức bảo lưu và chấn hưng nền văn hóa dân tộc. Trong then truyền thống, nhất là phần lễ nghi đã tạo nên ý thức, tình cảm, tâm lý, tâm linh cũng như sự ngưỡng vọng của nhân dân đối với các đấng anh linh. Qua lễ người dân được thỏa mãn trong đời sống tâm linh, tạo nên sự cân bằng, giúp cho người ta tin vào cuộc sống thường nhật và qua đó con người gắn bó với nhau hơn. Có

thể nói, then và hát then thực sự là sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng cao, góp phần làm cho đời sống văn hóa của nhân dân thêm phong phú.

Then và hội then đã giúp ta nghiên cứu và rút ra rất nhiều giá trị mang ý nghĩa lịch sử của cộng đồng, dân tộc, lịch sử cư trú tộc người, lịch sử các ngành nghề, phong tục tập quán, các trò chơi và lễ nghi, kiến thức văn hóa nghệ thuật cũng như sự giao thoa văn hóa giữa các vùng miền trong cả nước và cả với nước ngoài. Qua tìm hiểu then, chúng ta có thể biết được lịch sử hình thành các dòng họ vì theo tục cha truyền con nối. Then chủ yếu phản ánh tín ngưỡng cổ xưa, xen vào đó là ảnh hưởng triết lý âm dương và các điển tích lịch sử. Điều đó thể hiện quá trình giao lưu văn hóa giữa người Tày, Nùng với các dân tộc khác trong vùng. Đặc biệt là giao lưu văn hóa Tày, Nùng với văn hóa Việt và giữa văn hóa Tày, Nùng với văn hóa Hán. Trong đó giao lưu văn hóa Tày, Nùng, Việt là nổi bật. Ví dụ: như vùng văn hóa Xứ Lạng - Lạng Sơn nằm trong vùng đệm giữa hai nền văn hóa Việt - Hoa nên ảnh hưởng sâu sắc hai nền văn hóa này, đó cũng chính là những yếu tố làm giàu và tô đậm thêm bản sắc văn hóa Tày, Nùng Lạng Sơn.

Ngoài những giá trị về văn hóa tinh thần, then cũng mang những giá trị vật chất to lớn bao gồm nhà cửa, trang phục, văn hóa ẩm thực. Đến dự then, ta được chiêm ngưỡng vẻ đẹp, màu sắc sặc sỡ của những bộ áo quần mới nhất của các chàng trai cô gái. Ngoài ra ta còn được thưởng thức các món ăn của dân tộc, của địa phương là những sản phẩm nông nghiệp do chính những bàn tay khéo léo của bà con dân bản tạo nên. Không gian tổ chức then được trang hoàng rực rỡ. Từ quan niệm vạn vật hữu linh, đồng bào Tày, Nùng coi then là nơi gửi gắm niềm tin, nơi thờ cúng thiêng liêng. Bằng tri thức thẩm mỹ, đồng bào đã làm nên những khung cảnh đa sắc màu, những con chim én, những lưu hương sơn son thếp vàng rực rỡ. Về trang phục trong then rất đẹp và đẹp hơn là những người đến dự nghe, xem hát then. Trong lễ hội then các cô gái Tày,



Lễ đón Tướng trong Hội lẩu then Ảnh: TƯ LIỆU

Nùng mặc trang phục rất đẹp, họ đeo những bộ xà tích kiêu sa. Văn hóa ẩm thực trong ngày lễ hội then cũng được đồng bào coi trọng. Ngoài ý nghĩa dâng cúng thần thánh, các đồ ăn, thức uống thể hiện sự tinh túy, cầu kỳ trong cách chế biến. Đi dự lễ hội then ta sẽ được thưởng thức những món ăn rất ngon miệng, có những món ăn đặc biệt nổi tiếng khắp cả nước, đó là món thịt lợn quay, vịt quay, xôi ngũ sắc, xôi cẩm và nhiều loại bánh trái khác.

Lễ hội dân gian là một hoạt động chứa đựng trong đó những giá trị văn hóa đặc sắc và biểu thị sức mạnh của cộng đồng. Người ta đến với lễ hội này để được hòa nhập, cộng cảm với cả làng bản. Lễ hội dân gian còn là nơi để mọi người bày tỏ thái độ ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên và với các thế lực siêu nhiên ngoài việc tìm hiểu và thưởng thức những giá trị văn hóa truyền thống của tộc người. Với những yếu tố đó, then luôn có sự hấp dẫn đối với khách du lịch, nhất là trong giai đoạn Đàng,

Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế... sự phát triển du lịch sẽ mang lại nguồn lợi trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát huy các sản phẩm văn hóa thành sản phẩm du lịch.

Ngày 12/12/2019, tại Phiên họp Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 14 của UNESCO diễn ra tại Bogota, thủ đô nước Cộng hòa Colombia, di sản Thực hành then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Theo Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Thực hành then ở Việt Nam tạo thành một phần cơ bản trong đời sống tinh thần của người Tày, Nùng, Thái, phản ánh mối quan hệ giữa con người, thế giới tự nhiên và vũ trụ. Nghi lễ then thể hiện bản sắc văn hóa của các dân tộc này, từ phong tục đến nhạc cụ, múa và âm nhạc. Di sản Thực hành then của người Tày, Nùng, Thái tập trung chủ yếu ở các tỉnh vùng Đông Bắc (Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang), vùng Tây Bắc (Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai) và một số địa phương khác ở Việt Nam. Thực hành nghi lễ then thể hiện tình đoàn kết giữa các tộc người, tôn trọng thế giới quan tộc người theo mục tiêu của UNESCO; giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản các cộng đồng dân tộc không chỉ ở Việt Nam, mà còn ở nhiều quốc gia trên thế giới¹.

Then góp phần giáo dục đạo đức, lối sống nhân đạo và bảo vệ các phong tục và truyền thống văn hóa ở Việt Nam. Việc UNESCO ghi danh Thực hành then của người Tày, Nùng, Thái vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại khẳng định bản sắc văn hóa phong phú của dân tộc Việt Nam, sự gắn kết cộng đồng, đề cao tôn trọng đa dạng văn hóa, khuyến khích đối thoại giữa các cá nhân, các cộng đồng và các dân tộc khác nhau vì sự khoan dung, tình yêu và lòng bác ái đúng theo tôn chỉ và mục tiêu của Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO./.

1) Theo báo điện tử - Đảng Cộng sản Việt Nam

Tài liệu tham khảo

1. Vai trò của then và hát then trong đời sống văn hóa tinh thần của người Tày tỉnh Lạng Sơn - Hoàng Văn Páo - In tại Công ty cổ phần In Lạng Sơn- 3/2012.
2. Địa Chí Lạng Sơn - Nhiều tác giả (1999) - Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
3. Về vấn đề xác định thành phần dân tộc các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam - Viện Dân tộc học (1957) - Nxb. Khoa học xã hội - Hà Nội.
4. Việt Nam các vùng văn hóa - Lạng Sơn vùng đất của Chi Lăng - Đồng Đăng - Kỳ Lừa - Mã Thế Vinh - Nxb Trẻ - 2012.
5. Văn hóa cội nguồn sức mạnh Việt Nam - Lê Tiến Dũng- Nxb Văn hóa thông tin - 2011.
6. Văn hóa Dân gian của người Tày ở Lạng Sơn Hoàng Văn Páo - Nxb Văn hóa dân tộc - 2019.

HỘP THƯ

Từ ngày 16 tháng 2 đến hết tháng 3 năm 2022, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

***Trong tỉnh:** Vũ Đình Thi, Hoàng Huy Ám, Đặng Thanh, Trương Thọ, Hoàng Việt Bình, Lý Viết Trường, Hoàng Kim Dung, Nguyễn Thị Thùy Chi, Phí Thị Giang, Hoàng Hồng Vân, Diệp Hằng, Minh Đức, Ngô Bá Hòa, Phạm Lễ Hùng, Nguyễn Văn Định, Linh Quang Tín, Trần Đình Nhân, Lã Trung Sơn, Đặng Hùng, Tạ Quang Minh, Nguyễn Đức Nhuận, Lương Hồng Quân, Nông Thị Thơm, Hà Hùng, Đặng Ngọc Lâm, Chu Thị Trinh, Lương Văn Lưu, Đinh Văn Tường, Nguyễn Sơn Tùng, Ma Trung Kiên, Chu Văn Minh, Dương Công Bao, Xuân Tam...

***Ngoài tỉnh:** Hồng Trường, Quang Hiển (*Hà Nội*); Kiều Duy Khánh (*Sơn La*), Ma Văn Vịnh (*Bắc Kạn*), Nguyễn Văn Bách (*Thái Nguyên*)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), số điện thoại, địa chỉ rõ ràng để tòa soạn liên hệ.

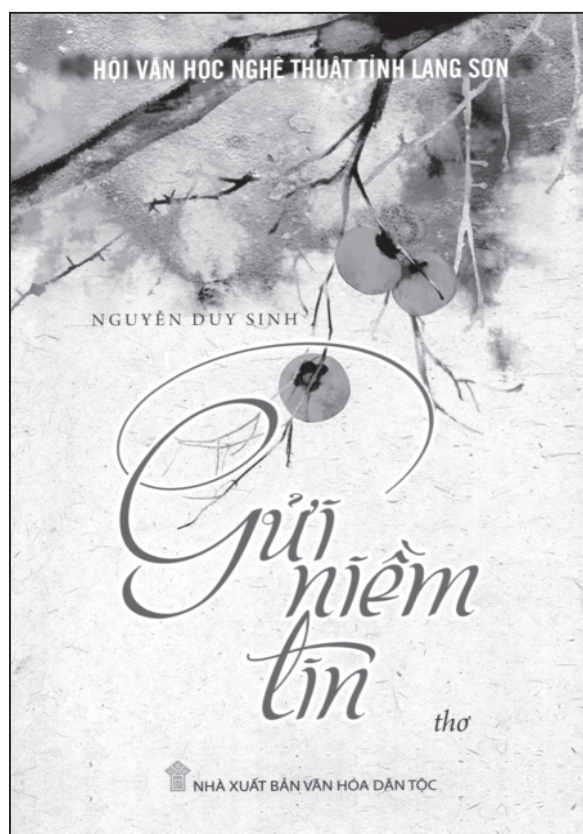
Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả./.

Gửi niềm tin

Năm 2021, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc in và phát hành tập thơ “Gửi niềm tin”, dung lượng 80 trang, khổ 13x20cm của tác giả - hội viên Nguyễn Duy Sinh. Tập thơ gồm 41 bài thơ được tập hợp lại sau quãng thời gian gần ba mươi năm sáng tác của Duy Sinh (từ 1993 đến 2021). Trước “Gửi niềm tin”, ông đã cho ra mắt bạn đọc hai tập thơ khá ấn tượng là “Câu sli xanh” (1990) và “Lời yêu tháng Ba” (1992); ông cũng từng đạt được một số giải thưởng qua các cuộc thi sáng tác thơ do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức.

Là một người làm chính trị (tác giả Nguyễn Duy Sinh nguyên là Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nguyên Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn) nhưng lại có tâm hồn nhạy cảm và có tình yêu tha thiết đối với thơ, ông luôn mong muốn “thơ” phải gắn kết với “đời” và trăn trở làm sao để đưa thơ gần gũi hơn với cuộc sống, gắn liền với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quê hương, đất nước. Tuy tác giả không sắp xếp, bố cục “Gửi niềm tin” theo từng nhóm nội dung, nhưng bạn đọc vẫn có thể dễ dàng nhận ra sự phong phú về chủ đề của tập thơ.

Niềm tự hào cách mạng, tình yêu với Đảng và Bác Hồ trong “Gửi niềm tin” được



thể hiện qua các tác phẩm: Tổ quốc, Biên ải niềm tin, Đất nước vào xuân, Trang sử đậm sắc hoa, Ngã ba Đồng Lộc, Rạng rỡ Điện Biên, Vang mãi tên Người - Hồ Chí Minh, Con đường mặt trời.

Tình cảm mến yêu đối với cảnh sắc thiên nhiên và con người Xứ Lạng được tác giả bày tỏ qua các bài thơ: Cảm hứng động Nhị Thanh, Chiều Xứ Lạng, Hóa đá vọng phu, Hoa sưa tháng Mười, Tô Thị, Cao Lộc quê em, Có ai lên Lạng Sơn?,

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

Chóp Chài, Xuân đến Bắc Sơn, Mầu Sơn mùa xuân, Giếng Tiên, Câu sli đợi, Muôn vản nét yêu.

Bên cạnh đó, có nhiều bài thơ thể hiện tình cảm nhớ thương của tác giả dành cho những vùng đất, những địa danh trên khắp đất nước, những nơi ông từng được đến thăm như: Về Tây Thiên, Gửi biển đảo mùa xuân, Thu Nha Trang, Về Cà Mau, Bản Dốc vào xuân, Mũi Nai, Thu Tuyên Quang, Huế thương, Tôi ra biển đảo...

Một số bài thơ, tác giả dành để viết về cha, mẹ với tình cảm nhất mực yêu kính và lòng biết ơn sâu sắc, như: Búi ngùi tháng Tám, Nhớ chiều tuổi thơ, Thỏ thức, Tết Vu lan.

Xuyên suốt tập thơ là niềm tin, niềm tự hào về lịch sử hơn bốn ngàn năm dựng xây, bảo vệ, giữ gìn và phát triển đất nước: Trong tập thơ có đến ba bài thơ mang tên “niềm tin”, đó là “Biên ải niềm tin” (trang 12), “Niềm tin” (trang 25), “Gửi niềm tin” (trang 44); tên của tập thơ cũng là “Gửi niềm tin” như thêm một lần tác giả khẳng định niềm tin bất tận của mình trước sự trường tồn của non sông đất nước, của quê hương Xứ Lạng, dù trải bao thăng trầm lịch sử vẫn vươn lên mạnh mẽ, đẹp giàu. Đặc biệt, bài thơ “Gửi niềm tin” với bút pháp giản dị, lời thơ nhẹ nhàng, mộc mạc mà giàu sức gợi, đã để lại những ấn tượng sâu sắc về một tình yêu, một niềm tin mãnh liệt của người dân miền biên ải: “Người ta viết về tiếng hát sli, then/ Với điệu soong hao đậm tình nhung nhớ/ Cánh hoa hồi vàng ươm nơi xứ sở/ Tiếng cọn nước thì thùng bên suối đậm men say... Người ta viết nhiều về mảnh đất biên cương/ Nơi xứ sở của hoa đào đỏ thắm/ Tôi chỉ viết có một điều gửi gắm/ Vào niềm tin no ấm, Lạng Sơn ơi!”.

MAI THUẬN

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Nằm trong khuôn khổ các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022, từ cuối tháng 3 năm 2022, trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Quý Đôn tổ chức hoạt động trải nghiệm “Đọc và giới thiệu sách với chủ đề Văn học Xứ Lạng” dành cho học sinh tất cả các khối lớp trong trường. Với chủ đề này, học sinh được đọc và trao đổi về các tác phẩm văn học: truyện ngắn, ký, thơ, nghiên cứu lý luận phê bình... của các tác giả là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn như Lộc Bích Kiệm, Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Duy Chiến, Nguyễn Thị Ngọc Bốn, Hoàng Diệp Hằng... Qua đó, các em học sinh được tư duy, trao đổi thảo luận để cùng nhau khám phá các tác phẩm, hiển thị trên giấy và thuyết trình báo cáo kết quả. Hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao văn hóa đọc và hiểu biết về văn hóa, tín ngưỡng dân gian địa phương cho các em học sinh; góp phần xây dựng con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, hướng tới chân, thiện, mỹ; bảo tồn và phát huy nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc của quê hương Xứ Lạng. Chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 2022 của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Quý Đôn sẽ tiếp tục với nhiều hoạt động như: cuộc thi Giới thiệu sách online lần II, thư viện sách nói, xuất bản nội san Hoa học trò số 1.

2. Tối ngày 27/3/2022, Lễ trao giải thưởng cuộc thi Nhiếp ảnh thiên văn (Per Aspera Ad Astra) được livestream trực tiếp trên fanpage Vật Lý Thiên Văn từ 19h30 đến 20h30. Cuộc thi Nhiếp ảnh thiên văn với nhà tài trợ chính là Quỹ đổi mới sáng tạo Vingroup - VINIF diễn ra từ ngày 13/11/2021 đến 13/3/2022 đã nhận được sự quan tâm và tham gia của nhiều tác giả đam mê nhiếp ảnh thiên văn trên mọi miền đất nước. Tại Lễ trao giải, Ban Tổ chức công bố danh sách những người đoạt giải, giải thưởng bao gồm 5 tác phẩm xuất sắc nhất, trong đó có 01 giải Nhất, 03 giải Nhì và 01 giải tác phẩm được yêu thích nhất; đồng thời tổ chức giao lưu trực tuyến giữa Ban Tổ chức, thí sinh đoạt giải, các thí sinh dự thi, giải đáp các câu hỏi liên quan đến cuộc thi. Tỉnh Lạng Sơn có tác giả Chu Văn Minh, hội viên chi hội Nhiếp ảnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đạt giải Nhì với tác phẩm “Đêm Mầu Sơn”.

HOÀNG HƯƠNG

Văn nghệ

Số 342-04/2022 - Xứ Lạng

3. Ngày 28/3/2022, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức chuyến thăm và tặng quà tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc. Tham dự có



lãnh đạo Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn, một số cán bộ Hội cùng toàn thể thầy và trò nhà trường. Tại buổi gặp mặt, ông La Ngọc Nhung, Chủ tịch Hội VHNT tặng 260 ấn phẩm là tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng và các đầu sách do Hội VHNT xuất bản, bổ sung cho tủ sách thư viện trường. Đây là hoạt động ý nghĩa, thiết thực của Hội VHNT nhân dịp hưởng ứng Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2022, góp phần quan tâm, đẩy mạnh văn hóa đọc, khơi gợi niềm đam mê sáng tác văn học, nghệ thuật đến các em học sinh.

ANH VŨ

4. Chiều ngày 4/4/2022, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ công bố các Quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tác giả đạt giải Văn học nghệ thuật cấp quốc gia năm 2021. Đến dự lễ công bố có đồng chí Dương Xuân Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh; đại diện các Chi hội và 3 tác giả đạt giải. Năm 2021, Hội VHNT các DTTS Việt Nam trao tặng giải thưởng cho 3 tác phẩm của các tác giả và đồng tác giả là hội viên Hội VHNT Lạng Sơn gồm 2 giải C và 1 giải khuyến khích. Để ghi nhận những thành tích của các văn nghệ sĩ, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định tặng Bằng khen (Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 30/3/2022) và tiền (Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 30/3/2022) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày

09/12/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn cho 3 tác giả đạt giải VHNT cấp quốc gia năm 2021. Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Dương Xuân Huyền biểu dương những thành tích đã đạt được của các tác giả, đồng thời động viên và khuyến khích các văn nghệ sĩ tiếp tục cống hiến, sáng tạo thêm nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị, gặt hái thêm nhiều giải thưởng tại các cuộc thi lớn. Thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh trao tặng Bằng khen và tiền thưởng cho 3 tác giả đạt giải thưởng.

NGUYỄN PHƯỢNG

5. Ngày 5/4/2022 tại trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Đề án bảo tồn, phát triển giá trị cây Đào và tổ chức Lễ hội hoa Đào Xứ Lạng. Dự Hội nghị có đồng chí Dương



Xuân Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành liên quan cùng đại diện các hợp tác xã, nhà vườn trồng Đào trên địa bàn tỉnh. Đề án Bảo tồn và phát triển giá trị cây Đào và tổ chức Lễ hội hoa Đào Xứ Lạng được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt từ 31/10/2018; mục tiêu của Đề án nhằm bảo tồn các giống đào quý của Lạng Sơn, thúc đẩy phát triển kinh tế thương mại, du lịch, dịch vụ. Sau 3 năm triển khai thực hiện, thương hiệu và giá trị cây hoa đào Xứ Lạng được nhiều người biết đến, hoa đào Lạng Sơn đã và đang dần trở thành một nguồn lực quan trọng. Tổng diện tích trồng đào hiện nay ước đạt trên 560 ha (gấp 5,7 lần so với diện tích năm 2017 khi khảo sát xây dựng Đề án). Từ năm 2018 đến nay, việc tổ chức Lễ hội hoa đào Xứ Lạng đã trở thành hoạt động thường niên, định kỳ diễn ra vào dịp Tết Nguyên đán, là một trong những điểm nhấn tiêu biểu, nổi bật, trở thành một sản phẩm du lịch thu hút hàng chục

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 342-04/2022

ngàn lượt du khách đến tham quan. Tham luận tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung nêu lên những thực trạng và giải pháp phát triển vùng trồng đào, xây dựng thương hiệu hoa đào Xứ Lạng, nhân rộng mô hình vườn đào thương phẩm, bảo tồn và phát triển cây hoa đào, tuyên truyền, quảng bá, xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch gắn với hoa đào Xứ Lạng. Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh nhấn mạnh, sau 03 năm triển khai thực hiện Đề án, bước đầu đạt được những kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị cây đào. Để tiếp tục triển khai Đề án một cách đồng bộ, hiệu quả, đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố tiếp tục tập trung triển khai thực hiện, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, có giải pháp, kế hoạch cụ thể nâng cao giá trị cây đào; Đổi mới phương pháp truyền thông, quảng bá, tạo hình ảnh ấn tượng về vẻ đẹp và giá trị thương hiệu hoa đào Xứ Lạng; Định hướng, quy hoạch diện tích vùng trồng đào tập trung với quy mô lớn và chủng loại phong phú; Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới về nội dung, hình thức tổ chức Lễ hội hoa đào Xứ Lạng sáng tạo, chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, tạo chuỗi liên kết các sự kiện để tăng cường thu hút khách du lịch... Nhân dịp này, 10 tập thể có thành tích xuất sắc trong triển khai Đề án bảo tồn, phát triển giá trị cây đào và tổ chức Lễ hội hoa đào Xứ Lạng đã được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

HOÀNG VI

6. Trong 4 ngày, từ ngày 7/4 đến 11/4/2022, đoàn công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn gồm 15 cán bộ, nghệ nhân tham gia Lễ hội bánh Dân gian Nam bộ lần thứ IX năm 2022 tại Quảng trường quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Lễ hội bánh có chủ đề "Bảo tồn và phát huy giá trị bánh dân gian Nam bộ" với hơn 100 loại bánh dân gian được giới thiệu và 200 gian hàng trưng bày gồm: gian hàng tre lá khu bánh dân gian; gian hàng tre lá khu ẩm thực; gian hàng tiêu chuẩn khu đặc sản vùng miền và du lịch. Tham gia Lễ hội bánh lần này, đoàn công tác của tỉnh Lạng Sơn đã giới thiệu 4 loại bánh đặc sản của tỉnh đạt tiêu chuẩn OCOP gồm: bánh cuốn, bánh ngải, bánh dày ngũ sắc và bánh khảo. Các nghệ nhân trong đoàn trực tiếp trình diễn quy trình chế biến, giới thiệu và thuyết trình về nguyên liệu, cách làm, ý nghĩa của bánh tới các đại biểu. Tham gia gian trưng bày tại sự kiện, đoàn cũng

giới thiệu một số hình ảnh tiêu biểu về văn hóa, con người Lạng Sơn: lô gô, tờ rơi, tờ gấp về các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, các sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh; trưng bày và bán một số sản phẩm OCOP tiêu biểu của tỉnh như: chè Đình Lập, trà diếp cá, xạ đen, thạch đen, rượu Mẫu Sơn, một số loại gạo làm bánh, bánh phở, cao khô Vạn Linh; bánh khâu sli, bánh phồng, các loại hạt, củ quả, măng ớt, mứt mật, chanh rừng... Lễ hội là sự kiện có ý nghĩa quan trọng nhằm góp phần khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị ẩm thực, đặc biệt là các loại bánh dân gian; tạo điều kiện hỗ trợ nghệ nhân liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở rộng thị trường; tăng cường đoàn kết giữa các địa phương, thu hút du khách đến trải nghiệm, thưởng thức văn hóa ẩm thực của các vùng miền.

TUYẾT MAI

7. Từ ngày 2/4/2022 đến 9/5/2022, Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom (VCCA) cùng Asia Art Link (AAL) và Hội Mỹ thuật Việt Nam phối hợp tổ chức chương trình Hội thảo (Workshop) và Triển lãm nghệ thuật quốc tế Hanoi Art connecting lần thứ 5 tại Hà Nội. Hanoi Art connecting là chương trình được Asia Art Link - cộng đồng nghệ sĩ khu vực châu Á khởi xướng với sự tham gia của nhiều nghệ sĩ đến từ khắp nơi trên thế giới (các nước thuộc khu vực ASEAN, châu Á, châu Âu, châu Mỹ...). Chương trình được tổ chức thường niên tại Việt Nam và nhiều quốc gia châu Á, bao gồm chuỗi các hoạt động sáng tác và trưng bày với mục đích giao lưu, kết nối nghệ thuật giữa các thể hệ nghệ sĩ trong nước và quốc tế cùng các khán giả yêu nghệ thuật, đặc biệt chú trọng thúc đẩy các nhân tố nghệ thuật trẻ, giàu sáng tạo... Sau hai năm gián đoạn vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Hanoi Art connecting lần 5 đánh dấu sự quay trở lại với sự tham gia của hơn 100 nghệ sĩ trong nước và 24 quốc gia trên thế giới. Kết quả, sau 1 tuần làm việc tại Workshop (từ ngày 2/4 đến ngày 9/4/2022), Ban Tổ chức đã lựa chọn trưng bày triển lãm hơn 140 tác phẩm thuộc các lĩnh vực: hội họa, đồ họa, điêu khắc, sắp đặt... của các nghệ sĩ. Tỉnh Lạng Sơn có 1 nghệ sĩ tham dự chương trình, họa sĩ Hoàng Văn Điểm sáng tạo được 3 tác phẩm tại Workshop, trong đó có 1 tác phẩm được lựa chọn trưng bày triển lãm là "Phong cảnh Bắc Sơn". Triển lãm nghệ thuật quốc tế Hanoi Art connecting lần thứ 5 mở cửa tự do từ ngày 9/4 đến hết ngày 9/5/2022 tại Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom, số 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

NGỌC HẰNG

Văn nghệ

Số 342-04/2022 - Xứ Lạng